

PHỒ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỒ-BIÊN VĂN HOA ĐÔNG-TÂY KIM-CO

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

Ty Quản-lý: 531, Đại-lộ Trần-hưng-Dạo — Saigon



NĂM THỨ VI * SỐ 99 * 15 - 3 - 63

1.— Văn-hóa Việt-Nam, phần đóng góp của Bạn-trẻ	Nguyễn-Vỹ	6 — 9
2.— Mỗi tình của Công-chúa Nai Neh	Poricham	10 — 12
3.— Tướng De Gaulle.	Thiếu Sơn	13 — 21
4.— Bức thư Paris: Bên cánh đào giấc mộng xuân.	Nguyễn-văn-Cồn	22 — 24
5.— Hai lối mộng (thơ)	A.C. Huyền-Quân	25
6.— Xuân lạnh (thơ)	Thương-Hoài-Anh	26
7.— Không đợi thư nhà (truyện ngắn)	Minh-Đức	27 — 33
8.— Danh nhân thế-giới: Marie Curie	Té-Xuyên	34 — 40
9.— Thế đủ rồi (thơ)	Vương-Hương-Lệ	41
10.— Máy đo lòng tham (truyện vui)	Anh-Tân	42 — 48
11.— Một nhà sư	Xuân-Bà	49 — 51
12.— Tuổi chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	52 — 56
13.— Khóc đi em (thơ)	Hoài-Viên-Phương	57
14.— Gửi Thế-Mai (thơ)	Tam-Nương	58
15.— Một nụ hôn trong văn-nghệ	Sở-Thượng-Giang	59 — 64
16.— Thất thập hoài cảm, Đêm trường, Xuân về với Mẹ (thơ)	Nghi-Dung-Tâm	65
17.— Tem thư Con Rồng	Đình-Điện	66 — 69

18.— Một giấc mơ hoa	Duyên-Hồng	70 — 74
19.— Sách dưng đường	Bình-Nguyên-Lộc	75 — 79
20.— Y-học Phồ-Thông	B.s Thiện Ý	80 — 84
21.— Vô-đề, nguyền-ngào, khai-bút (thơ) Hỷ-Khương, Minh-Tâm, Thanh Phượng		85 — 86
22.— Phê bình sách mới	Thâm-Thệ-Hà	87 — 90
23.— Minh ơi! Nylon làm bằng gì?	Diệu-Huyền	91 — 97
24.— Nhật cánh mai vàng (thơ)	Mai Lâm	98
25.— Phồ Thông vô-gi quanh thế giới	Xuân-Anh	99 — 102
26.— Thơ lên ruột	Tú Be — Hử-Nhôn	103 — 104
27.— Lợi ngược	Nguyễn-Vỹ	105 — 110
28.— Những năm con Mèo trong lịch-sử Việt-Nam	Lâm-hữu-Ngân	111 — 114
29.— Sách báo mới	Phồ Thông	115
30.— Nụ cười Phồ-Thông	Ngân-Rà	116
31.— Thư bạn đọc	P.T.	117 — 119
32.— Đáp bạn bốn phương	Nguyễn-Vỹ	120 — 130



- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa:

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Genevière — PARIS V

(vente — abonnements — Publicité)

LƯU L

VĂN HÓA THỜI ĐẠI

phần đóng góp
của

BẠN TRẺ

1

M

ỘT điều đáng mừng là thanh niên trí thức ngày nay đã nhận chân được giá trị của Văn-hóa trên phương-diện

quốc gia cũng như quốc-tế.

Thế hệ bạn trẻ từ 1960 đã thiết-tha yêu chuộng ba bộ môn Văn-hóa, tôi muốn nói : Văn-chương, Học-thuật, và Nghệ-thuật, và một số khá đông thanh niên, thiếu nữ, đã tìm một lẽ sống tinh-thần và vật-

chất trong lĩnh-vực rộng lớn ấy của trí óc. Không thể không vui mừng, không cảm-động, khi chúng ta thấy những sinh-viên Đại-học, học-sinh Trung-học, thanh niên trí thức ở các ngành hoạt-động khác của xã-hội, nô nức học hỏi, và trau dồi khả-năng về Thi-Văn, Nhạc, Kịch, Hội-họa, Điêu-khắc, và nghiên cứu, sưu-tầm tài-liệu triết-học, sử-học, văn-học, khoa-học v.v. Nhiều bạn đã hy-sinh cả tuổi trẻ đầy nhiệt huyết và tin tưởng, đề đeo đuổi lý-tưởng phục-vụ Văn-hóa, với tất cả những chịu đựng cam khổ của sự hy-sinh lớn-lao và quý báu ấy.

Nhiều bạn đã trải qua những vinh-nhục, những phù-trầm, của kiếp người tận-tụy với Văn-hóa. Nhiều bạn đã đau khổ, đảo điên, cực nhọc, vì ham-mê Nghệ-thuật, Thi-văn, theo các trào lưu tư-tưởng, học-thuật uyên-thâm, để góp phần xây-dựng lâu dài Văn-hóa vinh-quang của dân-tộc.

Nhờ bao nhiêu nhiệt-thành và tận-tụy ấy mà thế-hệ thanh niên trí-thức và văn-nghe ngày nay đã xứng đáng với một Quốc-gia Việt-nam vẻ vang trên trường quốc-tế.

Thật đáng mừng và đáng khuyến-khích những tiến-bộ của những tài-hoa tươi trẻ đang lên, đang bước mạnh, còn bước xa, để cho những giá-trị tinh-thần lỗi-lạc nhất sẽ phản ảnh được linh hồn mãnh-liệt của Giồng-Nòi.

Cho nên ở tạp-chí *Phi-Thông*, chúng tôi hân-hoan đón tiếp tất cả những tài năng của tuổi trẻ, dù là những tinh-hoa vừa chớm nở nhưng trong đó chúng tôi nhận thấy chứa đựng rất nhiều hứa-hẹn phi thường. Các bạn đang xây dựng cho một tương lai kỳ-dị mà có lẽ các bạn chưa nhận thấy rõ viễn-ảnh. Nhưng tôi đã nhìn thấy : viễn ảnh kinh-ngạc đang tỏa đầy những triệu-chúng tân-kỳ trong tinh thần của các bạn, trong hành-vi ngôn-ngữ của các bạn. Và nhất là trong thể-thức suy-tư dù chưa lộ hẳn ra đường viên chu-vi rõ-rệt nhưng đang sửa-soạn thành hình. Trong tiềm-thức của các bạn, đang thai nghén một thế-giới mới, nó sẽ xây đắp cho thế-hệ ngày mai một Văn-hóa mới.

Phần đóng góp của Bạn trẻ ngày nay sẽ vô cùng quan trọng. Nó sẽ vĩ-đại. Tôi tin-tưởng rằng tài năng và sinh lực đầy mầm phát-triển của các bạn sẽ bảo đảm chắc chắn cho dân-tộc Việt-nam ở thời đại liên-hành-tinh đang mở màn cho Hậu-bán Thế-kỷ.

Chung quanh các bạn có một số người trí-thức, tinh thần đã thỏa mãn nhưng trí-tuệ đã lu mờ. Họ đứng yên một chỗ, vì hồn đã kiệt, xác đã mòn. Dù họ có thiện chí bước tới nữa, những bước của họ vẫn bở ngỡ, mò mẫm, họ mất hết cả tin-tưởng nơi họ rồi. Có một số người lại kiêu-căng tự-phụ, chỉ bám vào một chút hư-danh, vênh-váo lên mặt khinh đời. Vốn liếng học-thức của họ đâu có được bao nhiêu, tài-năng trí-óc của họ đâu có được mấy tý, nhưng

họ vẫn kiêu ngạo và muốn đóng vai trò « học-phiệt » trong làng văn. Họ chỉ múa trên đài Văn-học với tất cả những cái gì giả-tạo. Những kẻ ấy, thời gian sẽ gạt vào bóng tối. Như hiện-tại đã vứt hết những cái thùng rỗng-không của dĩ-vãng.

Trên đường tiến-bộ tân-kỳ, các bạn bước tới sẽ bỏ lại phía sau xa, tất cả những phần-tử thời-hóa ấy. Các bạn sẽ vượt tới một ngày mai rạng-rỡ, với những tài-năng dồi-dào, chân-chính, mới-mẻ, trí-óc khoáng-đạt bao-la, bao-quát bao nhiêu tinh-hoa ngào-ngạt xưa nay.

Những kẻ trên kia, chắc chắn sẽ ganh-ghét bạn, sẽ muốn đìm bạn, nhưng bạn sẽ khinh-thường kẻ đó kị, bạn sẽ như con diều bay trên mây xanh, họ sẽ như con rắn, con rít, bò trong đồng cỏ.

Văn-hóa xây-dựng trên chân-tài và thực-học. Bạn yêu chuộng Văn-hóa, say-mê Văn-ngệ, tức nhiên là trong tâm não của bạn đang có một bầm chất thiên tài. Bạn ráng học hỏi, nhẫn-nại tìm-tòi, cố gắng tự-tạo cho bạn một vốn-liếng trí-thức, dồi-dào, sâu-rộng. Bạn cố vượt lên một trình-độ ngang hàng với Văn-hóa quốc-tế. Đó sẽ là bảo-đảm cho phần đóng góp của bạn trong công việc xây-dựng Văn hóa nhân-dân, thích-hợp với thời-đại.

Như tôi đã tin-tưởng mãnh-liệt, phần đóng góp của bạn sẽ quan-trọng vô cùng.

N.V.



M ÓI TÌNH CỦA CÔNG CHÚA

NAI NEH

★ Paricham

MÃU - hoàng Chiêm Thành là Pô Nơ gar (Bà chúa xứ) có một nàng công chúa diễm kiều mỹ hiệu là Dara Nai Neh. Một hôm nhơn trời quang đấng vui tươi, nàng lê bước ra đồng với đoàn tỳ nữ ngắm cảnh đồng quê đang mùa lúa chín. Trong lúc say mê cảnh sanh hoạt ấy thì có một con tượng khổng lồ đi ngang qua đám ruộng, ngồi trên mình con vật là một chàng thanh niên đen đúa xau xa đến thô kệch, chàng

ày tục danh là Cei quọh Barok. Thấy người đẹp yêu kiều giữa cảnh trời thanh bạch, chàng thanh niên thô kệch muốn gieo tình, nên nhảy xuống buộc tượng lại, rồi tìm cách đèn nàng xin lúa cho tượng ăn và mở lời tình tứ. Vì những lời trêu cợt quá là lời sỗ sàng, công chúa từ chối không cho lúa cho tượng ăn và còn mắng chàng là vô lễ. Thẹn thùng và tự ái vì những lời sỉ nhục đột nhiên giữa đám

MỐI TÌNH CỦA CÔNG CHÚA NAI NEH

đồng, chàng thanh niên thô kệch bèn tìm cách trả thù nàng. Chàng liền móc trong túi ra một cục ngái, thổi nhẹ vào mặt nàng rồi nhảy lên mình tượng trực chỉ về hướng Nam. Vài phút sau, bỗng đứng công chúa vụt đuối theo, vừa chạy vừa than khóc thảm sầu. Không hiểu vì lý do gì và không thể để nàng đi xa, đám tỳ nữ cùng đoàn thợ gặt bèn chạy theo khẩn cầu nàng trở về để họ khỏi bị mẫu hoàng quở phạt. Vì quá say mê chàng thanh niên thô kệch đó, nàng chỉ biết vắn vít khóc than đeo đuối bên cạnh chàng suốt ngày. Trước niếm thông cảm éo le đó, đám tỳ nữ và đoàn thợ gặt bèn trở về mang tất cả cảnh trạng thảm sầu tâu với lệnh mẫu hoàng. Không đành lòng cảm giận, mẫu hoàng bèn truyền lệnh cho hoàng vệ đi tìm bắt về. Nhưng vô ích vì nàng đã say ngái quá rồi, mối tình như đã keo sơn gắn bó.

Mẫu hoàng đành nuốt hận lệ trào, ôm sáu túi nhục cho đứa con phụ bạc, đã quên đi

thân phận lá ngọc cành vàng mà đi mê muội một kẻ bản dân thô lỗ, nên mở lời công bố trước quốc triều tự nhận công chúa không phải là con của mẫu hoàng.

Để chứng minh cho tình sử bi sầu đó, có một bài ca Chàm:

« Mơ Kal nai dok pak Huê,
dah tal bagê klam tal mơ Rang.

Dok thông lưư dak cam, cùh
guh di tian nai hlan hlau.

.....
(tất cả 13 câu)

Dịch nguyên bản
theo lời Việt

Xưa kia nàng ở Huế vào
Hôm sau nàng mới đến vùng
Phan-Rang

Sinh cùng phụ mẫu lạc an
Tâm tư sầu muộn ai màng đến
cho.

Ai nào có đoái hoài lo
Cũng vì chàng Quá-Bá-Ro nhơn
tình

Lệ rơi sầu tủi phận mình
Tay nàng phải lệ, tâm tình lấp
che

Tình đà gắn bó chỉ xe
Bỏ đành Hoàng-mẫu, theo về
miền Nam.

Tức mình ngực muốn vỡ tan
Mẫu-Hoàng hờn nguyện hồ
mang tử vờ;

Hồ ơi! Hồ hãy đến vờ

MỐI TÌNH CỦA CÔNG CHÚA NAI NEH

Cả hai cùng lướt, kéo đường
phân-ly,
Từ cùng Quá-Bá tình si!
Mẫu Hoàng chúa xứ mới vui
tấm lòng
Từ Bà nằng chi khóc rờng
Quá Ro có tử, vỡ lòng. lệ rơi.

★

Lời nguyên-rũa của Bà chúa
xứ đời với người con lỗi lầm
tuy khắc khe sắt đá, nhưng
dân-tộc Chiêm-Thành vẫn là

một dân-tộc trọng chúa phò
vua. nên luôn luôn tôn trọng
nàng Nai Neh là một vị công
chúa Chiêm-Thành.

Vì vậy, cứ mỗi lần có sự
cúng vua cầu thánh, là người
Chiêm hai vùng Phan-Rí —
Phan-Rang đều tưởng niệm đền
nàng mà đem lễ vật vào Ma-
lâm nơi nàng ẩn-thân với
người yêu, để phụng cúng
nàng, cầu nguyện cho nàng
được đời đời hạnh phúc.

★ PARICHÀM



DE GAULLE





TƯỚNG DE GAULLE

LIÊN nay người được thế-giới chú-ý và nói tới nhiều nhất có lẽ là Tướng De Gaulle, Tổng-Thống Pháp. Người ta chú-ý tới ông có phần hơn cả Tổng-Thống Kennedy và Thủ-Tướng Kroutchev. Hai ông K, được hình dung như 2 bác khổng-lồ trong một thế-giới đầy sát-khí và hỗn-loạn. Thành-linh giữa hai bác khổng-lồ xuất-hiện một ông già cao như tre miều đứng ngay người nói ra những lời rất lạ tai làm cho cả hai bác khổng-lồ đều kinh-ngạc và cả thế-giới đều hồi hộp nghên cổ lắng nghe.

Thật ra ông già trên 70 tuổi, cao 1 thước 94 cũng có một thân-hình khiến cho người ta phải chú-ý.

Nhưng ông chỉ là tổng-thống một cường-quốc vào hạng nhì,

dân số trên 40 triệu, đã thất trận và bị Đức chiếm-đóng, nhờ Đồng-Minh tái-tạo và vẫn chưa khôi-phục được cái địa-vị cũ của mình. Vậy mà nay ông dám từ-khước không cho nước Anh tham-dự vào thị-trường chung Âu-châu và từ-chối không nhận hòa-tiên nguyên-tử của Mỹ để bảo-vệ đất nước và Liên-minh Bắc Đại-Tây-Dương, hỏi sao không làm cho thế-giới kinh-ngạc?

Biết bao nhiêu người đã công-kích ông là kẻ vô ơn, bội nghĩa. Thiếu gì kẻ cho ông là không biết điều. Nhưng ông cũng có vô-số tri-âm và tri-kỷ.

Báo-chí Mỹ rất ít thiện-cảm với ông nhưng cũng có những tờ tìm hiểu ông và bênh-vực ông với những cảm-tình chân-thật. Trong những bài báo bình ông có giá-trị nhất là bài của Philip Graham, giám-đốc tờ Washington Post.

Ông Graham cho ông là một

TƯỚNG DE GAULLE

người đứng thẳng mình, đơn-độc đề binh-vực một lập-trường đơn-độc.

Ông Graham viết :

« Đứng trên một lập-trường đơn-độc không có gì mới mẻ đối với De Gaulle. Từ năm 1940 tới năm 1945, ông đã đương đầu với Tổng-Thống Roosevelt, chống lại sự uơng-ngạnh có sức mạnh của ông này. De Gaulle năng nằng quyết một rằng Âu-Châu cần một nước Pháp được khôi phục trong danh-dự, thoát khỏi sự tuyệt vọng chứ không phải một nước Pháp làm bù-nhìn phân nửa chịu lệ-thuộc vào những của bố-thí và những thiện chí của Mỹ-quốc ».

Ông Graham đã nói đúng sự thật vì De Gaulle đã thất-vọng về đồng-minh của mình ngay từ khi nước Pháp thất-trận một cách tủi-nhục mà ông đã bay qua Anh để hợp-tác với Đồng-minh đang chờ ngày phục-quốc.

Ông ra đi có một mình với vài đồng-chí quân-nhân. Về sau mới lần lần có thêm người quy-tụ. Nhập với bọn tướng-sĩ Pháp được quân Anh cứu - vớt ở Dunkerque thì lực-lượng của De Gaulle lúc đầu chỉ cỡ trên một

tiêu-đoàn. Có nhiều người Pháp qua Anh rồi đi luôn qua Mỹ. Có những quân-nhân Pháp không chịu đặt mình dưới quyền chỉ-huy của De Gaulle vì ông này chức nhỏ và uy-tín cũng nhỏ làm sao so sánh được với Đại-tướng Weygand và Thống-chế Pétain người anh - hùng của Verdun năm trước?

Sự tủi-nhục của nhà chí-sĩ không được đồng-minh thông-cảm. Trái lại họ còn làm cho ông phải ngậm đắng, nuốt cay do cách đối xử thiếu nhã-độ và thiếu cả thành-thật. Thủ-Tướng Anh W. Churchill coi ông bằng nửa con mắt. Về sau chính Tổng-Thống Mỹ Roosevelt cũng coi ông chẳng ra gì. Những bí mật quân-sự nhiều cái họ không cho ông dự biết. Còn những dự-tính chính-trị phần nhiều là họ bàn riêng với nhau. Lâu lâu họ tiếp xúc riêng với những tướng lãnh Pháp hoặc những sứ-giả của chánh-phủ Vichy mà cũng không thèm hỏi ý-kiến của ông.

Đã có lần họ âm-mưu tính đem Đại-Tướng Giraud thay-thế ông ở địa-vị người lãnh-dạo lực-lượng kháng-chiến Pháp.

Ông thừa hiểu rằng họ chẳng

thương yêu gì nước Pháp nhưng họ bắt buộc phải giải - phóng nước Pháp để gây lại bề-thể của họ ở Âu-châu và rồi sau giặc nước Pháp cũng vẫn phải làm bù-nhìn để lệ-thuộc vào những của bố-thí của họ đặng họ dễ lợi-dụng và sai-khiến. Trong suốt thời gian hợp-tác để vật ngã kẻ thù chung luôn luôn De Gaulle tỏ ra đơn-độc, hiên-ngang, cứng đầu và bất-khuất đối với những bạn đồng-minh.

Một đảng thì muốn De Gaulle khiêm-tốn trong địa-vị khiêm-tốn của nước Pháp lúc bấy giờ.

Một đảng thì De Gaulle càng thất-thể càng vươn mình để đối phó, không khần-cầu, không ăn mày và cũng không "thèm cảm ơn" đối với những người bạn vụ-lợi mà tự-cao.

Ngày nay nước Pháp đã được khôi phục nhưng đồng-minh cũ của Pháp, nhứt là Mỹ vẫn giữ hoài cái tâm-lý « đàn anh » như hồi đó nên De Gaulle đã phản-ứng và làm rung-chuyên thế-giới hơn một loạt bom nguyên-tử hạng nặng. Giúp hỏa-tiên nguyên-tử mà đặt dưới quyền điều-khiển trực-tiếp của Mỹ thì Pháp còn gì là độc-lập quân-sự?

De Gaulle không bằng lòng.

Anh xin vào thị-trường chung nhưng trước khi đó đã giao-ước với Mỹ nhờ Tư-bản Mỹ ủng-hộ để lũng-đoạn Âu-Châu. Như vậy thì thị-trường sẽ bị chi-phối.

De Gaulle cũng không bằng lòng. De Gaulle đã trả đũa mỗi hận xưa. Nhưng thật ra không phải vấn-đề trả thù, rửa hận.

Hôm nay ông chỉ hành-động vì quyền lợi của nước Pháp. Cũng như trước kia ông đã hy-sinh cho nước Pháp mà phải chịu nhiều đau khổ và tủi nhục. Chẳng những đồng-minh đã làm ông khổ mà chính người Pháp cũng làm khổ ông rất nhiều.

Nếu năm 1930 ông Churchill đã kêu gọi phải đề-phòng một hiểm họa Hitler thì năm 1934 một đại-tá Pháp cũng đã xuất-bản một cuốn sách về một lối đánh giặc khác với cách đánh giặc trong trận thế-chiến thứ nhứt mà các nhà lãnh-đạo quân-sự Pháp còn duy-trì Sách đó nhan-đề *Vers une armée de métier (Đề đi tới một đạo quân nhà nghề)* mà tác-giả chính là Đại-Tá De Gaulle.

De Gaulle chủ-trương phải thay đổi toàn diện những võ-khí lỗi thời và những lối đánh cò-diền mà người ta còn dạy trong trường Đại-học quân-sự như lối đánh xung phong bằng lưỡi lê của Thống-chế Foch hay lối cố-thủ dùng hỏa-lực để chế-ngự quân thù của Thống-chế Pétain và những đồ-độ của các ông. Lối đánh trên táo-bạo và thí-quân, lối đánh dưới rụt-rè và bị động đều không thể dùng được trong trận giặc tương-lai.

De Gaulle chủ-trương phải chế tạo những phi-cơ kiểu mới mạnh và mau. Ông đòi phải tổ-chức những đạo quân cơ-giới, nhiều chiến xa và thiết giáp. Phải huấn-luyện những đạo binh nhà nghề để điều khiển động cơ và máy móc.

Những đạo binh đó sẽ tung ra trận đánh mặt tiền, đánh bên hông, đánh bọc hậu làm rối loạn hàng ngũ địch, chặt nó ra từng khúc, bao vây nó và tiêu diệt nó, không quân sẽ yểm-hộ chiến-trường. Ông nói: « *Cái nó cứu vãn ta là máy móc phối-hợp với những toán quân được huấn-luyện để xử-dụng nó. Sức mạnh của khí-giới đã thay đổi hoàn toàn từ trận giặc trước...* »

Chất lượng luôn luôn thắng số lượng... »

Ông còn chủ-trương rằng mấy ông tướng sẽ không núp ở những hầm trú ẩn xa mặt trận để mà ra lệnh. Tướng phải đi sát với quân, phải xông ra mặt trận cùng với quân sĩ của mình. Có ở bên chiến sĩ mới tận-dụng hết khả-năng và kinh-nghiệm của mình. Nếu rùi có chết thì cũng là chết chung với quân-sĩ. Qua những lon vàng, lon bạc và những ngôi sao rực-rỡ sẽ thấy sự bình-dẳng trong hy-sinh và thắt chặt tình đoàn kết ngoài mặt trận.

Ông còn đưa ra nhiều ý-kiến mới lạ nữa nhưng nội những ý kiến ở trên cũng làm cho những tướng lãnh Pháp lúc đó vừa kinh-ngạc vừa tức mình. Họ nhao nhao phản đối rồi họ bôi tên De Gaulle trong danh-sách được thăng chức làm cho ông giữ hoài chức Đại-tá cho tới ngày thế chiến bùng nổ.

Một đồ-độ của Thống-chế Pétain là tướng Chauvineau còn viết một cuốn sách để phản-công De Gaulle. Tướng Chauvineau là giáo-sư trường đại-học quân-sự và sách ông ra đời năm 1938 nhan đề *Une invasion est-elle*

encore possible ? (Một cuộc xâm lăng còn có thể có được không ?)

Tác-giả lập luận theo quan-điểm của Thống-chế Pétain nghĩa là chủ-trương thế-thủ, không chủ-trương tấn-công, chủ-trương cố-thủ với một mặt trận liên-tục chống với chiến-xa vận-động chiến theo ý-kiến của De Gaulle.

Thống chế Pétain còn đề tựa cho sách đó với những lời khen-ngợi dồi-dào.

Nhưng chẳng bao lâu thì thế-chiến thứ hai bùng nổ và quân-đội Hitler quả nhiên đã dùng chiến-xa, thiết-giáp và những đạo-binh ồ ạt tiến ra mặt trận với sự yểm hộ mạnh mẽ của không-quân. Họ tiêu diệt Ba-Lan trong một tháng, thắng Pháp dễ dàng trong một tuần lễ và buộc Pháp phải đầu hàng nhục nhã.

Lúc đó người ta mới thấy Đại-Tá De Gaulle là một thiên tài và đã có những lời tiên tri rất xác đáng. Phải chi từ 1934 giới lãnh đạo chánh-trị và quân sự biết nghe lời ông chịu đổi mới võ khí, thay đổi chiến thuật, huấn luyện quân-đội và tăng cường quân lực thì nước Pháp chưa chắc đã chịu thua một cách quá dễ-dàng như vậy.

Hitler sẽ gặp một đối thủ lợi hại. De Gaulle sẽ kháng-chiến ở ngay trên đất Pháp chứ đâu phải lưu-vong xứ người đê-ôm-sầu, nuốt tui.

Khi người ta thấy nước Pháp lâm-nguy thì người ta mới mời ông tham-chính nhưng lúc đó đã trễ lắm rồi. Lúc đó ông cũng còn Đại-Tá và Thủ-Tướng Paul Reynaud đã phải phong cho ông chức Tướng với « *tu-cách lâm-thời* » (à titre temporaire) Chức tướng « hàm » hai sao ông mang mãi cho tới ngày nay.

Nhưng hồi đó giới quân-sự không chấp thuận lối phong chức « ngang xương » như thế nên chỉ coi ông như một viên Đại-tá tầm thường mà thôi.

Khi qua Londres đề tồ-chức kháng-chiến, De Gaulle thấy nhiều tướng-tá Pháp không phục nên bắt liên-lạc với Thống-tướng Weygand mời ông qua thay thế cho mình.

Nhưng Weygand không thềm lo việc phục-quốc mà còn biên ở ngoài bao thơ những hàng chữ như sau: « *Trả lại cho viên Đại-tá hưu-trí De Gaulle. Nếu đương sự có thỉnh nguyện thì xin đệ lên theo hệ-thống cấp bậc* ».

Hệ-thống cấp bậc tức là voie hiérarchique nghĩa là gởi lên cho người chỉ-huy trực-tiếp của mình rồi nhờ chuyên đạt lần lần theo thứ bậc cho đến bậc cao hơn hết là Thống-tướng Weygand.

Những tướng lãnh mà có đầu óc hẹp-hòi như thế hỏi làm sao hiểu nổi De Gaulle ? và làm sao gánh vác được nhiệm-vụ cứu-quốc của De Gaulle ?



Bà Mary Borden, vợ của tướng Spears là người đã cho De Gaulle ngồi máy-bay bay qua Anh ngày 16-6-1940. Bà đã viết về De Gaulle như sau :

« *Tôi cho rằng sự kiêu hãnh là căn bản tánh-khí của ông. Tôi nghĩ rằng ông đã tiếp nhận sự nhục nhã của nước Pháp với một mức độ mà ít người có thể có được. Ông gánh nặng sự bại nhục của Tổ-quốc cũng như Chúa Cứu thế đã gánh nặng những tội lỗi của thế gian... Tới nước Anh như một thẳng ăn mày với sự tủi hổ của dân tộc in bằng sắt đỏ ở trên trán và ở đáy lòng là một chuyện rất khó chịu cho ông. Nhưng ông không còn có thể cầu lụy với ai khác, dân tộc*

ông chối bỏ ông, công chức Pháp xô ông xuống bùn và không biết tới ông, quân lính Pháp cũng quay lưng lại, lời kêu gọi của ông chỉ có một tiếng vang nghèo nàn. Càng yếu thế ông lại càng cương ngạnh. Người Anh cứ giúp ông đi. Họ cần tới ông cũng bằng hay hơn là ông cần tới họ. Nhưng khỏi đóng kịch về tình-cảm hay tình bạn trong việc này. Churchill và Spears cần dùng ông, ông cũng lợi dụng họ. Ông tức đoạt khí-giới và dụng cụ của họ để xài nhưng ông không làm bộ là đã thọ ơn họ. Ông không cần nhớ ơn. Ông ghét họ khi họ cho ông cái gì Một ngày kia ông sẽ trả thù họ. »

Đoạn văn của nhà nữ-sĩ Anh tả De Gaulle thật là thần-tình và linh-động. Bản-chất ông là kiêu hãnh nhưng càng kiêu-hãnh ông càng tủi nhục. Càng tủi-nhục ông càng căm-thù, căm thù kẻ đã xâm lấn nước ông và căm-thù luôn những kẻ mượn cố cứu nước ông để rồi sẽ hạ nhục nước ông một lần nữa. Nếu họ ngay thẳng, cao-thượng, vô-tư thì ông cũng biết ghi ơn một cách thành-thật. Nhưng trái lại thế

nên ông luôn luôn đứng thẳng người hiên ngang và bất-khuất.

Ông tướng "tạm" đó nhờ đức-độ, tài-trí và tấm lòng son sắt nên lần lần thuyết-phục được những kẻ ngoan-cổ, lôi kéo được những kẻ thờ ơ và chính-phục được toàn khối dân-tộc.

Ông được hoan-nghinh như một người anh-hùng cứu-quốc và được mời ra lãnh-đạo chánh-quyền.

Nhưng qua cơn bão-tổ người ta lại gây lộn với nhau và gây lộn cả với ông. Ông rút lui và làm thính trong 13 năm để cho người ta gây lộn với nhau đã đời và tới khi có loạn rồi mới triệu ông ra.

Té ra ông đã nắm được lòng dân mà những kẻ xúc-phạm tới ông chỉ là mấy ông làm chánh-trị trong một chế-độ quá tự-do mà thiếu trật-tự.

Dựa vào lòng dân De Gaulle đã gỡ rối cho nước Pháp biết bao nhiêu lần nữa.

Nhân dân Pháp biết rõ ông không tham quyền, cố vị, không đề cho thế-lực nào lung-lạc được ông nên lời nói của ông đã hùng hồn tha-thiết lại có sức thò-miễn của một tâm-hồn cao-cả

xuất-chúng, mang nặng tình yêu quê-hương và dân-tộc.

Mỹ có nhiều bom nguyên tử. Nga có nhiều vũ-khí hạch-tâm. Nước Pháp còn 15 năm nữa chưa theo kịp 2 bác khổng-lồ, Pháp chỉ còn là cậu bé tí-hon.

Nhưng Pháp không cần Mỹ che-chở và cũng không sợ Nga tấn công. Vì hai bác còn mắc dương oai diệu vũ với nhau và dương lo tranh thủ nhân dân thế giới. De Gaulle bắt bớ với Đức trong khi Đức chưa có điều kiện cho một Hitler mới tung hoành. Ông đã ngăn chặn một sự tái diễn của lịch sử và cùng sống trong thị trường chung nước Đức chỉ có thể phát triển về kinh-tế và không cần phải sanh giặc với ai.

Liên-minh Pháp-Đức đòi thù ra bạn sẽ giúp cho cả hai nước Đức giải quyết êm thấm với nhau và rất có thể được sự đồng ý đảm bảo của Nga. Và như vậy thì quân đội, vũ khí và bom nguyên tử của Mỹ cũng có thể rút khỏi Đức-quốc.

Cổ nhiên là Nga sẽ lợi dụng tình thế mới ở Âu châu. Không thể gia-nhập thị-trường chung Nga vẫn có thể bán nguyên-liệu cho khối này và tiêu-thụ hàng

hóa của khối này. Nga sản-xuất khí-giói và hòa-tiên nhiều nhưng không phải là những đồ xuất cảng. Trái lại Nga sản-xuất ít những hàng hóa tiêu-thụ và sẽ là một thị-trường tiêu-thụ cho khối thị-trường chung.

Khi muốn loại ảnh-hưởng chính-trị và kinh-tế của Anh Mỹ, De Gaulle đã nghĩ tới đoạn đường mà ông có thể đi tới. Ông bắt buộc những kẻ lấy thế lực nguyên-tử để dọa-nạt người ta phải biết khiêm-nhường và có lễ độ đối với ông, với nước Pháp thân-yêu của ông, với khối thị-trường chung là một lực-lượng thứ ba để gây lại thế quân-bình của Thế-giói.

Rất có thể cái lực-lượng thứ ba đó sẽ đứng ra làm trọng-tài

cho hai bác khổng-lồ phải bắt tay nhau để củng-cố hòa-bình cho nhân-loại.

Cổ-nhiên trong bàn cờ thế giới còn lắm thế hiểm-hóc và còn có những nước hay.

Nhưng Tướng De Gaulle hiện nay đương đi những nước cờ xuất-sắc. Ông đã thất-bại nhiều phen, thành-công nhiều lần, ném đủ mùi vinh-nhục nhưng ông luôn luôn sáng-suốt, gan-dạ, bướng bỉnh, đứng thẳng mình để đối phó với nghịch cảnh, đứng thẳng mình để tiếp nhận những lời hoan-hô của dân Pháp và sự kính-nể của Thế-giói ở hậu bán thế-kỷ XX này.

● THIẾU-SON



★ TƯỚNG GI

Trong một cuộc đấu võ, một người có lẽ là một bạn thân của một võ sĩ trên đài, trở võ sĩ ấy mà nói với những người bên cạnh:
— Tôi đã trông thấy võ-sĩ ấy một tay dẫm chết được con bò mọng.

Một người khác đứng gần đấy đáp:

- *Tướng gi! Tôi thì một tay cũng giữ lại nổi cả chuyển tàu.*
- *Ngài cũng là một võ-sĩ?*
- *Không, tôi làm tài-xế.*



BỨC THƯ PARIS

BÊN CẢNH ĐÀO...

GIẤC MỘNG XUÂN

★ Nguyễn-văn-Cổn
(Paris)

Vài bạn đọc ở Paris, sau khi đọc số Phê-Thomas Xuân Quý-Mao, gặp tôi có nói về vài bài trong số đó. Tôi xin nói trước rằng từ ngày Ông chủ-nhiệm Phê-Thomas cho gửi báo bằng máy bay qua bán tại Paris (tiệm Long-Hiệp, số 13 đường Montagne Sainte Geneviève Paris 5è), thì hình dáng Phê-Thomas đã quen quen với các kiểu bào Việt-Nam ở đây, và có phần được biệt đãi. Chẳng hạn

như số Tết Phê-Thomas thì đại lý đã bán hết trước khi báo đến. Các bạn đọc đã đặt tiền mua trước mà vẫn không đủ báo bán.

Tôi rất mừng, vì đây là lần đầu tiên một tờ báo Việt-Nam có mặt giữa các báo Pháp và ngoại-quốc ở Paris. Ta nên nhớ là ở các cửa hàng bán báo ở bên này, ngoài báo Pháp ra, thì còn có nhiều báo ngoại quốc, từ Đông chí Tây. Sự có mặt một tạp-chí Việt-Nam có giá trị

BỨC THƯ PARIS

quốc-tế từ Saigon gửi qua là một việc làm cho những người yêu mến văn-chương Việt-Nam được hài lòng. Những kẻ có chút lòng « tự-ái quốc-gia » cũng được hạnh-diện. Sau khi đọc số Phê-Thomas Xuân Quý Mao, vài anh em có hỏi tôi những câu thơ nói về ĐÀO trong bài của tôi là viết theo ý bài, hay trích ở một bài nào ?

Bài thơ Đào tôi làm mấy năm về trước. Tâm hồn tôi lúc đó còn thơ thái, và nhiều thơ mộng, nên ý-tưởng yêu đời còn sôi nổi bằng bột. Tuy ngày nay trí óc tôi đã có phần thay đổi về quan điểm đó, nhưng thể theo ý muốn của vài bạn đọc ở Paris, tôi xin chép theo đây nguyên văn bài thơ « Bên cảnh Đào... Giấc Mộng Xuân » mà tôi đã trích vài câu trong bài « Tết và tôi ».

*Xuân trở lại cho tôi gặp gỡ
Đóa hoa Đào mới nở đỏ tươi,
Xuân là Đào đối với tôi,
Vì khi Đào tới là người nhắc
Xuân.*

*Trong hiu quạnh bao lần vợ vắng,
Ôm nhớ nhung đề bạn hồn thơ,
Tắc lòng bao lúc ước mơ,
Khát khao gặp lại Đào thơ những
ngày :*

*Màu phấn đỏ hây hây trên má,
Vớ thân hình óng-ả tốt tươi
Môi son tăng đẹp miệng cười,
Hương thơm phấn phất rõ
người Đào Nguyễn.*

★

*Bên bờ suối ở miền Mộng Giới
Một Tiên Nga đứng đợi Yêu
Thương,
Tóc dài gió thổi vẫn vương,
Muôn hoa chào đón bên đường
Thời gian.*

*Rồi gót Tiên nhẹ nhàng theo gió
Qua Không-trung tới xứ Hồng-
Trần,*

*Hình Đào, Tiên đã dấu thân,
Cho tôi được buổi ngày Xuân
sống gần.*

*Tình tha-thiết mỗi lần Đào tới,
Đào tới rồi, chớ vội ra đi !
Ngày xuân đâu có dài chi !
Một năm hồ để mấy khi gặp Đào!*

★

*Lòng thôn-thức vì Sầu lần tới,
Nàng Thơ buồn chỉ bởi xa xôi,
Đào là Xuân đối với tôi !
Đào đi Xuân cũng rã-rời ra đi.
Mấy lần khóc biệt ly Đào hơi !
Hãy vì tôi chớ vội đời chân !*

*Đào còn còn mãi ái ân,
Đào tàn giấc mộng ngày Xuân
cùng tàn .»*

★

Bạn đọc chắc đã nghiệm thấy khi viết bài thơ này, trí óc của tôi còn nhiều mơ mộng và tôi đã để cho tiếng lòng biểu-lộ một cách tự nhiên. Ngày nay, sau bao nhiêu biến-cổ, một phần nào tôi trở nên e dè, ngần ngại. Thật ra, trong đời không có gì là tuyệt đối cả, và cá-nhân sẽ vô nghĩa lý nếu ta sống lẻ-loi xa đoàn.

Con đường cứu khổ, hay giải thoát của kiếp con người, chắc chắn không phải là danh lợi và cũng không phải là thỏa-mãn cá nhân. Nếu ta đủ nghị lực để tránh khỏi: "vô tham, vô sân, vô si" (không tham, không giận, không mê) theo lời dạy của nhà Phật, ta có thể đề tâm hồn theo dõi những gì thanh tao như Văn học, hay cao siêu như Từ Bi, Bác Ái.

Trí óc của ta sẽ dần dần hòa hợp với nguồn sống của dân-tộc và nhân-loại trong những nỗi đau khổ cũng như trong những chuyện vui mừng. Thoát được cạm bẫy của vật chất, ta sẽ thấy tâm hồn thư thái, và biết đâu « luân hồi quả kiếp » không có phần nhẹ nhàng hơn!

Bài thơ này tôi viết khi còn là một thư sinh, tôi xin hiến các bạn « thư sinh ngày nay ». Rồi một ngày kia, khi các bạn « thư sinh ngày nay » sẽ luống tuổi trong tương lai, như tôi trong hiện tại, thì bài thơ « Bên cành Đào.. giấc mộng Xuân » chỉ là một « chiếc lá vèo rơi trong im lặng ».

● NGUYỄN VĂN CÒN



★ THẾ CHÂN

Trong phòng giấy ông Giám-đốc. Người thư-ký phụ trình bày với ông ta:

— Thưa ông, anh X vừa chết, vậy xin ông vui lòng chấp nhận cho tôi được thế chân của anh X vậy.

Ông giám-đốc bảo:

— Việc ấy thì tôi sẵn sàng lắm, nhưng anh nên hỏi lại gia-đình anh, và ban quản trị nghĩa-trang xem, họ có chịu không.

hai lời mộng

★ A.C. HUYỀN-QUÂN
(An-khê)

Con người thế-kỷ hai mươi
 Xem tình như áo mặc rồi cởi ra
 Hôm nay còn chút đậm-dà
 Ngày mai quất ngựa đường xa dứt tình!
 Yêu nhau là chuyện đã đành
 Em không thi đậu sao thành tóc tơ?
 Khi yêu nàng có bao giờ
 Bảo em rằng hãy đợi chờ giàu sang?
 Nhưng mà thi-cử dở-dang
 Mai kia em biết rồi nàng phụ em.
 Ngày nay đã lỡ mối duyên
 Lời thơ của chị em quên được nào
 Nhớ ngày em chị xa nhau
 Thương em chị gửi vài câu tâm tình:
 «... Yêu nhau chưa mất lòng trinh
 Mai kia nàng dễ phụ tình với em.
 Chơi hoa em thỏa ước nguyện
 Mai kia có lúc tình em phụ nàng...»
 — Ngày nay số kiếp dở-dang
 Vì em giữ vẹn duyên nàng mai sau!
 Chị ơi cái kiếp hoa đào
 Làm sao hạnh-phúc bên nhau trọn đời?
 Em về xứ Thượng xa-xôi
 Vui miền ruộng rẫy lúa khoai hai mùa
 Yêu cô thôn-nữ hiền-hòa,
 Yêu màu áo tím hoa cà hay hay...
 Công em cuốc đất trồng khoai
 Công nàng năm tháng miệt-mải chăm lo
 Duyên xưa dù lỗi hẹn-hò,
 Ngày nay bên cũ con đò khác đưa...

xuân lạnh

★ THƯƠNG-HOÀI-ANH

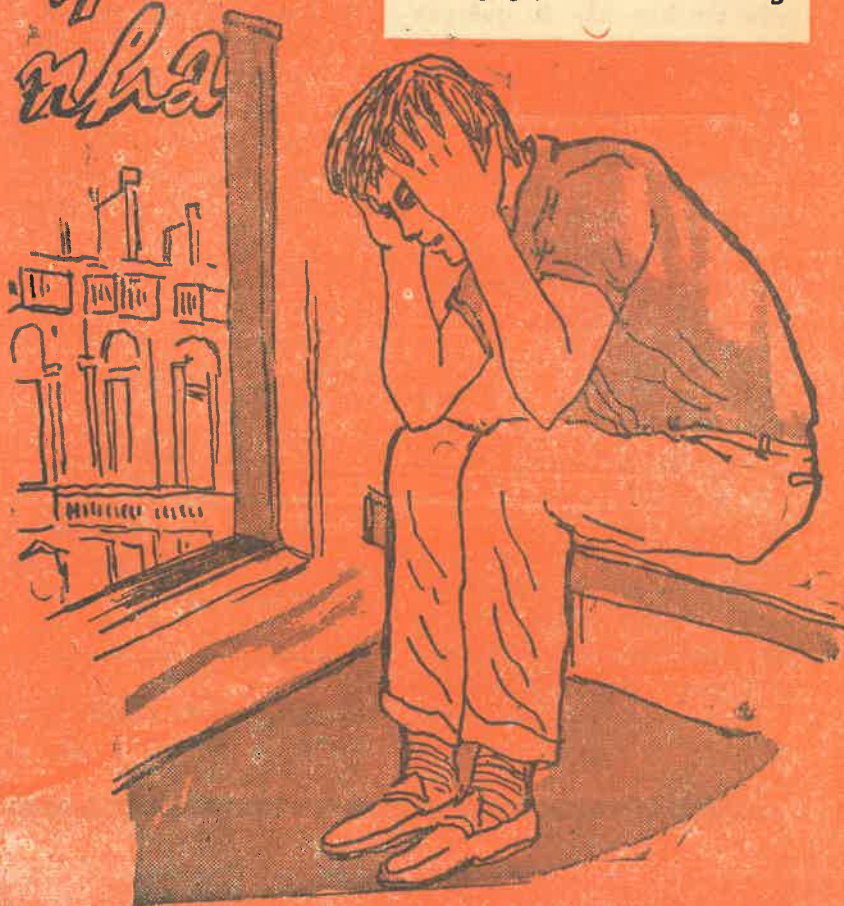
Xuân đã sang âm thầm xuân lạnh-lẽ,
Cõi lòng ta đang quạnh-quẽ buồn than.
Giữa trời xuân rộn-rã nắng xuân vàng,
Hoa rực-rỡ khói hương trầm nghi-ngút.
Xuân té-tái lịm dần trong nét bút,
Trong tâm hồn đơn chiếc kiếp điêu-linh.
Xuân hoang-vu ngự trị cõi tâm tình
Xuân bất tận của đất trời Nam-Việt.
Mùa xuân đến sao lòng buồn da-diết
Nhớ thương hoài đau khổ mãi không thôi.
Xuân về sao buồn quá lắm xuân ôi!
Ta muốn ném vào người nhiều đau khổ,
Ta muốn thoát khỏi cuộc đời áo não.
Ta muốn tìm một cảnh sắc thanh-bình
Ta muốn có được một nụ cười xinh.
Đề sương ẩm cõi lòng ta trống lạnh
Ta muốn vùng lên ngạo cười kiêu-hãnh.
Dim khổ đau xuống tận đáy mồ sâu,
Nhưng xuân ơi! lòng ta vẫn âu-sầu
Ta muốn thoát tìm chưa ra lối thoát
Ta sợ lắm ngày mai ta sẽ ngạt
Chết âm-thầm không cơm áo tình thương
Chết khổ đau trong một kiếp đoạn trường,
Chết té tái giữa cảnh đời náo-nhiệt.

★

Xuân là của đất trời xuân bất-diệt
Ta âm thầm ai tha-thiết mừng xuân?

Không
đời,
thư
nhà

TỪ ba năm nay mỗi lần Tết về hẳn không đợi thư nhà nữa, trái lại hẳn còn tỏ vẻ sợ hãi mỗi khi nghĩ đến và mỗi khi nghĩ đến hẳn cảm thấy như mình đang sống trở lại ba năm về xưa.
Những cảm giác đau xót, những giọt nước mắt không



ngừng, tất cả đều sừng sững hiện ra như mới cách mười lăm phút trước.

Hắn nằm dài trên giường lười biếng nghĩ đến ngày Tết sắp đến, chưa biết nên làm gì để cho quanh năm được vui vẻ.

Tuy sống ở Âu-châu từ bao nhiêu lâu mà hắn vẫn còn tin rất nhiều chuyện nhảm nhí, nên các bạn hắn ở quê nhà biết được, chắc sẽ chê cười hắn. Nhưng mặc chứ, hắn thấy kệ tất cả những lời phê bình chung quanh.

Tính hắn vẫn lừng khừng tự thuở nào.

Độ một tiếng đồng hồ nữa thì người phát thư đến, chắc hắn sẽ có thư nhà.

Ngoài kia trời xám, một mầu xám nặng nề như đang hăm dọa sẽ rớt từng tầng xiông đầu người, những cành cây gãy guộc, xơ xác đứng khếp nép dưới trời mùa đông, cổ sức thu mình cho đỡ lạnh.

Tết nào rồi cũng giống tết nào, ai vui đâu ấy chứ hắn thì chỉ thấy mỗi cái Tết như một nét nhân mạng lên hai chữ cô đơn của cuộc đời. Lỗi không phải ở ai cả mà chỉ là

do hắn, tại cái bệnh lừng khừng của hắn, hắn thuộc vào hạng người phức tạp, vừa đi tròn cái cô đơn vừa đi tìm đến nó. Hắn vẫn sợ cuộc sống bình yên, cuộc sống phi nhiễu đầy đủ mà bao nhiêu người đã hồng học chạy theo.

Có mấy lần hắn mở những cuộc tự kiểm thảo rất ghê gớm, rồi vác va-li về nước, đi xin việc làm, thuê nhà ở với ý định xây dựng rất vững chắc. Hắn tưởng rằng hắn cũng sẽ sống được như mọi người, nghĩa là bình yên ngày ngày đi làm việc, cuối tháng trừ tiền ăn, tiền tiêu còn thì để dành bỏ vào nhà ngân hàng gọi là biết lo nghĩ đến tương lai như ai.

Nhưng lần nào rồi cũng chỉ được một thời gian, lúc số tiền cất hằng tháng đủ mua được cái vé máy bay hoặc vé tàu thủy để đi đâu xa một chút là y như hắn cảm thấy tâm hồn bức rức xôn xao. Thế rồi có một đêm nào, suy nghĩ không kỹ lắm, hắn nằm trần trọc đợi

★ Minh-Đức
(Paris)

sáng để giẫy lo việc đi xin giấy thông hành.

Thu xếp trả nhà, gửi đồ đạc, sửa soạn chuyện lên đường.

Đề tự bào chữa, hắn bảo tại cái số chưa giữ được của nên mới xui ra thế và hắn sung sướng tay xách va li miệng nghêu ngao huýt sáo đi từ nhà ra bến xe, l

không hề thắc mắc vẫn vui *chị em Linh-Bảo, Minh-Đức*

Nói rằng hắn không th cũng hơi oan, hắn cũng may mắn mắc rất nhiều mỗi km tới.

đền người mẹ già đã sốt ruột, hắn hơn tất cả, hắn ở máy vô hắn chưa kịp mừng âm nhạc thì hắn đã lại đi mà giờ phát thư.

Tuy thắc mắc ấy hắn đã bói, vẫn cứ đi vì hắn của Beethoven hay gần mẹ vẫn thì hắn sẽ được và trên đời chiều là nhạc mới cảm ấy là khôn (cái lợi của sự xóa phai. chương trình vô

Năm nghĩ mà là thế, mua thì biết nên làm gì trước cả rồi còn Tết. giá có gì được nữa) Đã thì cũng về mà con ông thấy bói âm cúng, như

quá xa lại còn hơn, hắn là máy bay, làm thư đã đi qua, cả năm mới mở hắn có thư nhà. có phải dễ dàng bước dè dặt

Ngày xưa tháng hắn muốn phút chờ đợi ra,

hắn vẫn th
đền c
trò
nộ



vì từ xa hắn đã liếc nhìn được qua kẽ hở của hộp thư, hắn đã sung sướng khi thấy có mầu trắng của mây chiếc phong bì nằm bên trong.

Lúng túng mở vội cái khóa nhỏ, hắn đưa tay quờ tất cả mây bức thư bỏ vào túi. Có thư nhà, có thư nhà, thế là hắn bói được tốt, thế là năm nay sẽ bình yên. Hắn quay vội gót, nhảy ba bước một, cho chóng lên đến phòng mà đọc thư. Cô nhiên bức thư nhà được mở ra trước mặt.

Trong lúc dài vô tuyến điện đang phát thanh bản nhạc Cantate số 106 Actus Tragicus của Bach. Hắn sung sướng hát theo: *heute wirst du... mit mir in paradiesheim* (Hôm nay đến với tôi ở chôn thiên đường) *mit mir*

ngừng, tất cả đều. Hấn cảm hiện ra như mới ca và gia lâm phút trước.

Hấn nằm dài trên giường, lười biếng nghĩ đến ngày 1, sắp đến, chưa biết nên làm gì để cho quanh năm được vui vẻ.

Tuy sống ở Âu-châu từ bao nhiêu lâu mà hấn vẫn còn tin rất nhiều chuyện nhảm nhí, nếu các bạn hấn ở quê nhà biết được, chắc sẽ chê cười hấn. Nhưng mặc chứ, hấn thấy kệ tất cả những lời phê bình chung quanh.

Tính hấn vẫn lừng khừng tự thuở nào.

Độ một tiếng đồng hồ nữa thì người phát thư đến, chắc hấn sẽ có thư nhà.

Ngoài kia trời xám, một màu xám nặng nề như đang hăm dọa sẽ rớt từng tảng xuống đầu người, những cành cây gãy guộc, xơ xác đứng khập nhệ dưới trời mùa đông, cổ sức thu mình cho đỡ lạnh.

Tết nào rồi cũng giống tết nào, ai vui đâu ấy chứ hấn thì chỉ thấy mỗi cái Tết như một nét nhân mạng lên hai chữ cô đơn của cuộc đời. Lỗi không phải ở ai cả mà chỉ là

không mạnh khoẻ, không phát tài, sắp lặn ra chết, sắp ly dị vợ thì họ cũng cóc cần hay họ lại càng mừng. Chỉ trừ có viết thư cho mẹ là hấn không thầy cực hình và quả thật lúc cầm bút, lòng hấn sôi sục với ý định về thăm mẹ, với mẹ.

Cuối năm nhảm thì, thư hấn rồi đã hơn một tuần nay, việc này có chậm cũng chỉ định đến ngày là thư về Hấn tu. Chắc mẹ hấn sẽ mừng, hai tuần nay nghĩa là, có lẽ mẹ đang lo đi làm ức bánh Tết cho bà tiên ăn, nào hấn cũng sẽ có dành bỏ, có mỗi lần nghĩ gọi là biết hấn thầy bức rức lại như ai.

Nhưng lần trước nói một được một th tiên cất hàng nhất định sẽ được cái vé tàu thủy để đi, tính hấn đã là y như hấn cả nhảm, nhất là bức rức xông thư thế nào là một đêm nào, đầu năm, nào kỹ lắm, hấn nên trường nêu được cái xe hơi hấn sẽ được này hấn bói, thư nhà thì



(Hai chị em Linh-Bảo, Minh-Dức)

tất cả mọi sự đều may mắn yên lành trong năm tới.

Muôn cho đỡ sốt ruột, hấn đưa tay mở máy vô tuyến điện tìm âm nhạc trong khi đợi giờ phát thư. Chưa nóng máy hấn đã bói, nếu có nhạc của Beethoven hay Bach thì hấn sẽ được những gì, nếu là phạc mới thì trái lại (cái lợi của sự không mua chương trình vô tuyến điện là thế, mua thì đọc, biết trước cả rồi còn bói toán gì được nữa) Đã bảo hấn là con ông thầy bói mà.

Chín giờ hơn, hấn là người phát thư đã đi qua, lay trời cho hấn có thư nhà.

Bước từng bước dè dặt xuống cầu thang hấn muốn kéo dài cái phút chờ đợi ra.

vì từ xa hấn đã liếc nhìn được qua kẽ hở của hộp thư, hấn đã sung sướng khi thấy có mẫu trắng của máy chiếu phong bì nằm bên trong.

Lúng túng mở vội cái khóa nhỏ, hấn đưa tay quờ tất cả mấy bức thư bỏ vào túi. Có thư nhà, có thư nhà, thế là hấn bói được tốt, thế là năm nay sẽ bình yên. Hấn quay vội gót, nhảy ba bước một, cho chóng lên đến phòng mà đọc thư. Cờ nhiên bức thư nhà được mở ra trước nhất.

Trong lúc đài vô tuyến điện đang phát thanh bản nhạc Cantate số 106 Actus Tragicus của Bach. Hấn sung sướng hát theo: *heute wirst du... mit mir in paradiesheim* (Hôm nay đến với tôi ở chốn thiên đường) *mit mir*

in paradis... in paradis... thì nét mặt hẳn thay đổi dần theo với những giọng chữ trong bức thư :

« EM, Báo cho em biết mẹ đã mất sau mấy ngày ốm, bác sĩ ở Huế chữa cứ bảo không việc gì, chỉ có mấy cái nhọt nên chẳng săn sóc kỹ, đưa vào nhà thương họ cũng bỏ mặc. Khi chị về chở mẹ vào Saigon thì muộn quá rồi, mẹ đã mất ngay hôm sau. Mẹ nhớ em nên không nhắm mắt, ngày mai này làm đám... »

Tim hẳn muốn ngừng đập khi đọc đến giọng cuối. Có thể như thế được không? Hẳn vẫn tin tưởng sẽ có ngày gặp lại mẹ, sống bên mẹ, lúc trở về sẽ có mẹ ra đón ở sân bay. Mẹ hẳn chưa già, mới sáu chục tuổi, còn bao nhiêu năm tháng, người ta thọ đến tám chín chục tuổi đó sao!

Đọc lại bức thư một lần nữa, bức thư đóng dấu nhà bưu điện Saigon rõ ràng chứ đâu có nhầm với ai.

Hẳn lần đến trước bàn viết, kéo ghế ngồi thừ ra một lúc, trước mắt hẳn bao nhiêu là hình ảnh đang quay cuồng; những mẫu áo tang bằng vải thô trắng toát, những vòng hoa phúng, những người đi đưa, những

nằm mộ mới đắp còn âm đật, rồi gì gì nữa bệnh viện, nhà xác, hòm sơn đỏ, v. v. .

Tính theo trong thư thì người ta đã chôn mẹ hẳn từ hai hôm nay. Thế là hết, hẳn sẽ không bao giờ được gặp lại. Chị hẳn, em hẳn, được mặc áo tang, đội khăn tang, được ôm xác mẹ lúc cuối cùng, được tiễn mẹ ra nghĩa trang.

Còn hẳn, thế là hết! Không bao giờ được làm cái công việc ấy, những công việc mà mỗi người chỉ làm có một lần trong cuộc đời. Bộ áo tang thì sau hai năm sau phải đốt đi vì kiêng không dám để lại. Thế là hẳn không những không được mặc áo tang mà rồi cũng sẽ không được nhìn bộ áo trắng ấy nữa.

Hẳn mở ngăn kéo tìm tìm ảnh cuối cùng của mẹ, mẹ hẳn mặc áo tu, mang tràng hạt, đầu tóc bạc trắng miệng hơi mỉm cười, nụ cười đi đôi với ánh mắt, lấy tay che miệng chỉ nhìn đôi mắt mà thôi người ta cũng thấy mẹ hẳn đang cười. Ngày xưa của hẳn thường nhắc: « Tao cười mẹ mấy vì đôi mắt biết cười ». Mà thật, ngày xưa mẹ hẳn nổi tiếng là đẹp, cái đẹp thuần túy Á-đông đã làm đề tài cho bao nhiêu bài thơ của cha hẳn.

Nhưng còn đâu nữa, ngày nay, giờ này, phút này mẹ hẳn đã chết, đã nằm trong hòm, đã bị chôn xuống đất. Thế là hết, từ nay trên đời hẳn đã mất một nguồn an ủi, một nguồn tin tưởng, không còn bao giờ có một tình yêu thứ hai nào đến ù ập tâm hồn hẳn nữa.

Hẳn ngỡ ngác nhìn ra bên ngoài, tuyết từ này đến giờ u uất ở trên trời, hình như mới nhận được lệnh nên đã xô đẩy chen lấn nhau mà rơi xuống.

Tuyết rơi cũng nhẹ nhàng như những giọt nước mắt, màu tuyết trắng phủ lên mái nhà, phủ lên ngọn cây, phủ lên mặt đất, làm như mái nhà, ngọn cây, mặt đất cũng vì hẳn mà mặc áo tang.

Tất cả mái nhà, ngọn cây, mặt đất đều mặc áo tang trong mây ngày liền; hẳn thế. Chỉ mình hẳn là vô phúc, chỉ mình hẳn là không được mặc áo tang, chỉ mình hẳn là không được nhìn mẹ một lần cuối, không được ôm xác mẹ trong tay, những giọt nước mắt không được thấm lên mẫu đất mới đắp trên ngôi mộ. Chỉ mình hẳn là không được đội khăn tang.

Đã thế hẳn cũng mở cửa đi xuống đường một lúc cho tuyết phủ lên người hẳn, lên tóc hẳn để hẳn cũng được cái

cảm giác mặc áo tang mẹ như các anh chị hẳn giờ này ở bên nhà.

Giá có ai nghĩ đến hẳn, gửi cho hẳn một tấm áo, một chiếc khăn, thì chắc là hẳn sẽ cảm ơn lắm, và bộ áo ấy ai kiêng thì cứ kiêng chứ hẳn sẽ nhất định không kiêng, không đốt. Hẳn sẽ giữ bộ áo mãi đến bao giờ vải áo mục nát để nhớ đến người mẹ đã chết.

Ba đêm liền, đêm nào hẳn cũng đi đèn gần sáng mới về. Hẳn đi đâu không ai biết, tất cả mọi người chung quanh đều cho hẳn là điên, là bêt hiệu, hẳn nghe nhưng không cần cái chính.

Ngoài mẹ hẳn ra có ai hiểu hẳn đâu mà cái.

Nếu người ta biết rằng hôm nào hẳn cũng sốt lên đến gần bốn mươi độ, nhưng sốt mà thì sốt hẳn vẫn không dám nằm nhà.

Rồi mỗi năm cứ vào độ Tết sắp đến là hẳn lại đi lang thang và hẳn đợi gì thì đợi chứ nhất định không bao giờ hẳn dám đợi thư nhà nữa. Tuy rằng mẹ hẳn đã chết rồi thì cũng chẳng mấy khi hẳn nhận được thư ai.

● MINH ĐỨC
(Viết tại Alger, 28-12-60)

Danh-Nhân Thế-Giới

Triển-biên Thế-Kỷ Hai-Mươi

9-10.—MARIE và Irène CURIE

(Tiếp theo P.T. 98)

SAU khi đậu thủ khoa kỳ thi Cử-nhân Vật-lý học năm 1893, cô Marie (lúc Mania) dự định thi Cử-nhân Toán-học nữa.

Cô được lãnh một nhiệm-vụ khảo cứu do hội « Quốc-gia khuyến khích công-nghệ » giao cho và do đấy mà cô có cơ hội gặp gỡ giáo sư danh tiếng trong khoa-học giới: ông Pierre Curie, nhân một tiệc trà mà một bạn đồng hương của cô là giáo sư Howalski thiết đãi.

Trong phòng tiệc đầm ấm, thân mật, giáo sư Pierre Curie đề ý đến cô nữ sinh Ba-Lan, không trang điểm, y phục sơ sài nhưng cặp mắt sáng ngời, trán cao rộng phát tiết ra một vẻ

đẹp thăm kín. Trong khi nói chuyện về thân-thể và khoa-học, giáo sư lại còn khám phục cô nữa vì cô có những quan niệm giống như ông, cũng quyết tâm phục vụ khoa-học; riêng có một điều làm cho ông ngạc nhiên là cô thiết tha mong ước được thấy Tờ quốc Ba-Lan của cô thoát khỏi sự lệ thuộc của nước Nga. Ông Pierre Curie thì cho rằng con người khoa học chỉ biết có khoa học và gác ngoài tai tất cả mọi sự không liên hệ đến khoa-học.

Tuy có chút tư-tưởng dị đồng nhỏ này, ông vẫn cảm mến cô bạn mới. Một mối tình phát sinh trong lòng ông, nói là tái sinh thì đúng vì trong lúc thiếu thời ông đã có yêu một lần và vấp phải thất vọng, ông quyết tâm không yêu ai nữa để hy sinh cuộc đời cho khoa-học. Trớ trêu thay, bàn tay của tạo hóa lại xếp đặt cho ông gặp cô Marie.

Tuổi mới 35 đã nổi danh trong

DANH NHÂN THẾ GIỚI



giới khoa-học, giáo-sư Vật-lý học Pierre Curie làm giám-đốc trường Lý-Hóa ở Ba-lê, hàng ngày đi-đặt cho ba chục sinh viên và vùi đầu vào phòng nghiên-cứu. Đó là lạc thú của ông. Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1859, hưởng-thụ được huyết thống khoa-học — thân phụ và tổ phụ đều là y-sĩ — Pierre Curie đậu Tú-tài khoa-học năm 16 tuổi và năm 18 tuổi đậu cử-nhân, kể đến năm 19 tuổi đã cùng bào-huynh (cũng Cử-nhân khoa-học) dẫn thân vào công cuộc khảo-cứu ở phòng thí-nghiệm điện-học. Sau đó người anh đi dạy học ở Montpellier, còn em làm giám-đốc trường Lý-Hóa ở Ba-lê.

Hồi 35 tuổi, ông Pierre Curie đã nổi danh và tìm ra luật « tương-xứng ». (principe de symétrie) — luật ấy là một trong các nền-tảng của khoa-học hiện-

dại. Ông còn chế ra một cái cân tinh-vi được giới khoa-học mệnh danh là « cân Curie ». Đồng thời nghiên-cứu về từ khí, ông khám phá ra một định-luật mệnh danh là « định-luật Curie » — (loi de Curie).

Cả một sự nghiệp của người đối-thoại với cô Marie trong buổi tiệc trà, cô từng đã biết rõ. Nay cô được gặp mặt ông, cô thấy mến phục hơn vì thái-độ giản-dị, ngôn-ngữ chân-thành cùng lời nói truyền cảm của giáo-sư Pierre Curie ảnh-hưởng mạnh vào tâm hồn cô.

Trong buổi ban đầu ấy, vị giáo-sư danh tiếng đã bắt đầu yêu cô vì nết và trọng vì tài, cô Marie đối lại mới chỉ trọng ông thôi. Lòng cô còn vương-vấn bao nhiêu hoài-vọng đối với Tờ-quốc: cô muốn chóng thành tài để về

★ Té-Xuyên

nước làm giáo-sư, giúp ích cho đồng bào, và trong phạm-vi khả năng của cô, sẽ gánh lấy một phần nào công cuộc giải phóng xứ sở.

Mấy tháng sau, giáo-sư Pierre Curie chính thức cầu hôn với cô Marie; cô chưa dám nhận lời và cũng không tiện từ chối.

Sau kỳ thi Cử-nhân Toán-học, cô trở về nước và trong thời kỳ xa Ba-lê, cô thường nhận được những bức thư thăm hỏi và chân-thành của giáo-sư Pierre Curie.

Hết vụ nghỉ hè, cô lại tới Ba-lê tiếp tục sự học ở trường đại học Sorbonne. Sự kiên-tâm của giáo-sư Pierre Curie trong việc cầu hôn đã đưa đến kết quả: ngày 20 tháng 7 năm 1895 cô Marie cùng giáo-sư kết hôn trong một hôn-lễ khác thường. Hai người đều không theo tôn giáo nên không có cuộc lễ tại nhà thờ. Cô dâu bận bộ đồ mới màu đậm, do chị cô tặng, lối may giản dị; cô dâu sau này cô còn dùng được làm áo bận thường. Không có tiệc tùng long-trọng, dâu và rể chỉ tựu được mỗi người một chiếc xe đạp mới, ra tòa Đốc-lý làm lễ cưới theo pháp-lý.

Từ nay nữ-sinh Ba-lan Maria Sklodowska đã thành bà Pierre Curie.

ĐỜI SỐNG GIA-ĐÌNH VÀ ĐỜI SỐNG KHOA-HỌC

Đã làm chủ gia-đình, bà Curie tuy là một tín đồ của Khoa-học, cũng không xao-lãng bổn phận của người vợ săn sóc cho chồng, lo việc nội-trợ. Bà đã khéo tổ-chức để chỉ mất mỗi ngày có 3 giờ làm việc nhà, còn 8 giờ lo cho khoa-học.

Năm 1897 bà đậu thủ-khoa Thạc-sĩ, rồi kể đó trình luận án Tiến-sĩ nói về công cuộc của nhà vật-lý-học Pháp Henri Becquerel đối với chất kim-khí uy-ran (urane). Ông Pierre Curie mượn cho vợ một căn phòng nhỏ hẹp của trường ông để làm phòng thí-nghiệm; ông có dè dặt trong gian phòng khiêm nhường này sẽ phát minh ra một điều quan trọng nhứt cho giới khoa-học là quang chất.

Bà Curie nghiên-cứu, tìm ra được rằng chất *thorium* và chất

uranium đều phát quang như nhau; hiện tượng này bà gọi là phóng xạ năng (*radio-activité*). Những hóa chất có thể phát quang, được gọi là phóng xạ thể (*radio-élément*).

Năm 1895 bà tìm ra hai khoáng chất có phóng xạ năng mạnh hơn nữa là *pechblende* và *chalcocite*.

Ông chồng bà thấy sự phát minh của vợ đang tiến triển, có nhiều hy vọng trong tương lai, bèn phụ lực với vợ mà bỏ cuộc nghiên cứu về diêm chất mà ông đang theo đuổi. Hai khối óc Vật lý mãnh liệt đã hợp tác với nhau nên kết quả được mau chóng: đầu tháng 7 năm 1893 hai ông bà đã tuyên bố tìm ra một vật thể mới ở trong hai vật thể nói trên. Vật thể mới này được đặt tên là *polonium* để ghi nhớ Tộc-quốc Ba-Lan Pologne của bà.

Cuối năm, ông bà lại gửi Viện Hàn-lâm Khoa-học một phúc trình nói về sự phát-minh một vật thể mới đặt tên là *radium*.

Giới khoa-học chưa tin hẳn. Ông bà Curie phải mất 4 năm tìm tòi, giải thích mới thuyết phục được các bạn đồng nghiệp.

Kể tiếp, ông bà lao tâm, mệt

trí, hy sinh cả sức khoẻ trong 4 năm trường nữa để cố gắng tìm ra chất *radium* thuần túy.

Ông bà được chánh-phủ Áo tặng một tấn bã quặng *pechblende* (sau khi lấy *urane* ra làm thủy-tinh). Tuy lấy hết *urane* rồi, bã quặng này cũng còn chất *polonium*.

Trường Lý-Hóa ở Ba-lê cho ông bà mượn một xưởng máy cũ kỹ, tồi-tàn làm phòng thí nghiệm. Mùa hạ thì nóng như thiêu đốt, mùa đông rét cắt ruột mà hai ông bà vẫn cố nỗ lực tìm tòi, nghiên-cứu, trong cái phòng gọi là « phòng thí-nghiệm » ấy.

Ngày 15 tháng 6 năm 1902 hai vợ chồng sung-sướng công bố với thế giới kết-quả mỹ-mãn của ông bà: đã lọc được 1 phần 10 của một gờ-ram *radium* và tìm ra nguyên-lử-lượng (poids atomique) của chất này là 225.

Giới khoa-học tin-tưởng chào mừng sự hoàn thành công cuộc phát minh của một người đàn bà giàu nghị lực đã kiên nhẫn tìm tòi trong 9 năm trường.

Trong 9 năm ấy bà Curie vẫn không xao-lãng việc gia-đình. Con gái đầu lòng của bà ra đời năm 1896 đặt tên là Irène, được

bà săn-sóc cần-thận. Tuy bề bộn tro ng phòng nghiên-cứu, bà còn có thì giờ viết vào cuốn nhật ký đề ghi những kỷ niệm về con:

« Irène đã biết cảm ơn... đã mọc được 7 cái răng... đứng 1 mình chừng nửa phút... Irène thích g ỡn với con mèo và không sợ người lạ. »

Cảm động thay và cao-quý thay tình mẹ con!

Lúc Irène được 4 tuổi, một đêm mẹ đang đan áo cho con bên cạnh giường ngủ của đứa bé, bà bỗng nảy ra ý kiến: rủ chồng đến thăm « đứa con Quang-Chất » của ông bà: 1 phần 10 của một gờ-ram quang chất để dưới bàn pha-lê tại phòng thí-nghiệm.

Hai vợ chồng tới nơi, vợ bảo chồng đừng vận đèn điện rồi nắm chặt tay chồng chỉ vào chỗ những hào quang chiếu ra chung quanh bầu quang-tuyến như ánh sáng của muôn vàn sao trên trời: cả một vũ-trụ mới của hai vợ chồng kiểm ra.

TỪ ĐÀI VINH-QUANG ĐẾN LÚC XẾ BÓNG

Năm 1903 Pierre và Marie

Curie được tặng giải-thưởng Nobel Vật-lý-học chung với Henri Becquerel. Một vinh dự lớn lao cho nữ giới hoàn cầu vì lần thứ nhất một phụ-nữ được bước lên cái đài vinh-quang của phần thưởng cao-cả ấy.

Sau đó ông Pierre Curie được bầu vào Hàn-lâm-viện Khoa-học.

Năm 1904 bà Curie sanh cô con gái thứ nhì đặt tên là Eve Curie sau này là một nữ-sĩ danh tiếng cũng như cô Irène Curie thành một nhà khoa-học.

Ngày 16 tháng Tư 1906 một thảm-họa xảy đến cho gia-đình Curie. Hôm ấy trời mưa, ông Pierre Curie đến nhóm hội với các nhà khoa-học tại trụ-sở « Société Savante ». Lúc ra về, ông che dù, bước qua đường, lẫm trí vì đang nghĩ đến chuyện đầu đầu... Ông đề tâm đến một phát-minh sắp tới chăng? Ông nghĩ đến vợ con ở nhà chăng? Bất thần một xe ngựa chở hàng chạy tới, đụng vào ông, đè lên ông, khiến ông vỡ sọ chết liền tại chỗ.

Bà Curie đau đớn lắm. Lúc còn đang tuổi thanh xuân hăng-hái, bà chỉ tin-tưởng vào khoa

học, không theo một tôn giáo nào. Nhưng sau tai nạn xảy đến cho chồng bà một cách bất ngờ, vô lý, bà bắt đầu cảm thấy bàn tay của Định Mạng. Bà viết trong Nhật ký.

«... Những năm chót của Pierre, trí óc ảnh dờ dào, hứa hẹn một tiền đồ rực rỡ. Song mệnh trời không muốn như thế. Thật không hiểu làm sao... chúng ta chỉ còn có cúi đầu trước mệnh Trời vậy! »

Trụ-ng Đại học Sorbonne mời bà vào làm giáo sư thay thế cho chồng bà. Đây cũng lại là lần đầu tiên một phụ nữ bước lên địa vị cao quý ấy.

Năm 1911 bà được phần thưởng Nobel về Hóa-học. Kể đến cuộc Âu-chiến (1914-18) bà ra giúp nước (Pháp quốc đã thành Tò quốc thứ hai của bà vì bà nhập Pháp tịch); bà lập trong các bệnh viện quân y những ban điều trị bệnh bằng quang tuyến.

Tận tâm làm việc không biết mệt mỏi, đến khi chiến tranh liêu kết, bà lãnh được cái phần thưởng tinh thần làm thỏa mãn nguyện vọng của bà trong bao nhiêu năm nay: Tò

quốc Ba-lan được giải phóng khỏi cuộc lệ thuộc của nước Nga.

Năm 1921 bà Curie sang Huê-kỳ được Tổng Thống Harding trao cho bà một gờ-ram quang-chất mà phụ nữ toàn quốc Mỹ đã góp tiền để mua tặng bà. Thế là bà có một gờ-ram để thêm vào một gờ-ram quang-chất của bà để ở quang-chất Viện tại Ea Lê.

Năm kỷ niệm « 25 năm của Quang-chất » chánh phủ Pháp tặng bà số tiền trợ cấp hàng năm là 40.000 quan, Viện Hàn-lâm Y-học bầu bà làm hội-viên với toàn thể các thăm của hội-viên.

Bà từ chối đề nghị của chánh phủ Pháp muốn tặng bà Bắc-đầu Bội-tinh, bà chỉ muốn cúc-cung tận-tụy với khoa học mà không cần đến danh vọng.

Thật vậy, suốt thời gian từ khi góa-bụa cho đến lúc lâm chung, đời sống của bà là đời sống ở phòng thí-nghiệm, ở viện Quang-chất, bên cạnh những môn đồ mà bà không tiếc công dìu dắt. Bà say mê khoa-học, sống với khoa-học, sống vì khoa-học. Có lắm lúc bà hồn nhiên vui sướng, nét mặt trẻ trung hẳn lại vì đã thí-nghiệm thành-công một định lý gì; song cũng có lúc bà buồn rầu lo lắng trước một cuộc thí-

nghiệm thất bại như gặp một tai nạn lớn lao. Năm 60 tuổi, bà còn hằng hái làm việc 12 giờ mỗi ngày.

Lúc về già, bà bỗng thấy mắt kém rồi không thấy gì nữa. Bác sĩ phải mổ mắt bà bốn lần và lần thứ tư thành công chẳng khác nào một phép lạ : bà Marie Curie lại trông thấy ánh sáng như thường và bà lại tiếp tục sống cuộc đời khoa-học.

Năm 1934 bà bị bệnh sốt nóng, nhiệt độ lên tới 40. Bệnh kéo dài cả mấy tháng, khi tăng khi giảm. Ngày 4 tháng 7 năm 1934 tại bệnh viện Sancellemoz bà Marie Curie trút hơi thở cuối cùng. Bà đã cảm thấy giờ chết từ trước đó nên bà bảo người nhà thay bộ quần áo trắng cho bà. Trong bộ đồ trắng, đầu tóc cũng trắng như tuyết, dưới vầng trán rộng, hai mắt bà nhắm lại, hai tay buông xuôi, để lộ hai bàn tay gân guốc, xương xẩu, hai bàn tay bị quang chất ăn ở nhiều chỗ. Các bác sĩ công nhận rằng sức khỏe của bà suy-vi cũng vì ảnh-hưởng của quang-chất.

Quan-tài của bà được an táng tại nghĩa-dịa Sceaux chồng trên quan-tài của ông Pierre Curie, theo ý muốn của bà được gần chồng lúc sống cũng như lúc chết. Anh và chị bà từ Varsovie sang dự lễ đã đem theo mấy cục đất Ba-lan, ném xuống huyệt cho linh hồn nhà

nữ-bác-học được chôn trong đất của xứ-sở.

BÀ IRÈNE CURIE

Nói đến bà Marie Curie, người ta không thể bỏ qua con gái bà là Irène Curie, cũng là một nhà thông thái về quang chất-học. Nhờ được mẹ trông nom sự học, nên sau này bà Irène có thể nổi nghiệp cho song thân.

Trong những công - cuộc nghiên-cứu tại Quang-chất-viện, bà Marie Curie nhờ được sự phụ-lực hữu-hiệu của con gái và một môn-đồ cũng có tài là Frédéric Joliot. Sau hai người này thành hôn và tiếp-tục giúp việc cho bà Curie.

Năm 1935 bà Irène Curie được phần thưởng Nobel về Hóa-Học.

Sau Thế chiến thứ nhì, hai vợ chồng bà được mời tham gia Ủy-ban Nguyên-tử-lực của nước Pháp nhờ những công trình tìm tòi nghiên-cứu của hai ông bà về sự sản-xuất nhân-tạo phóng-xạ-thể.

Nhưng ít lâu sau cả hai ông bà phải từ chức vì có những hoạt-động thiên cộg.

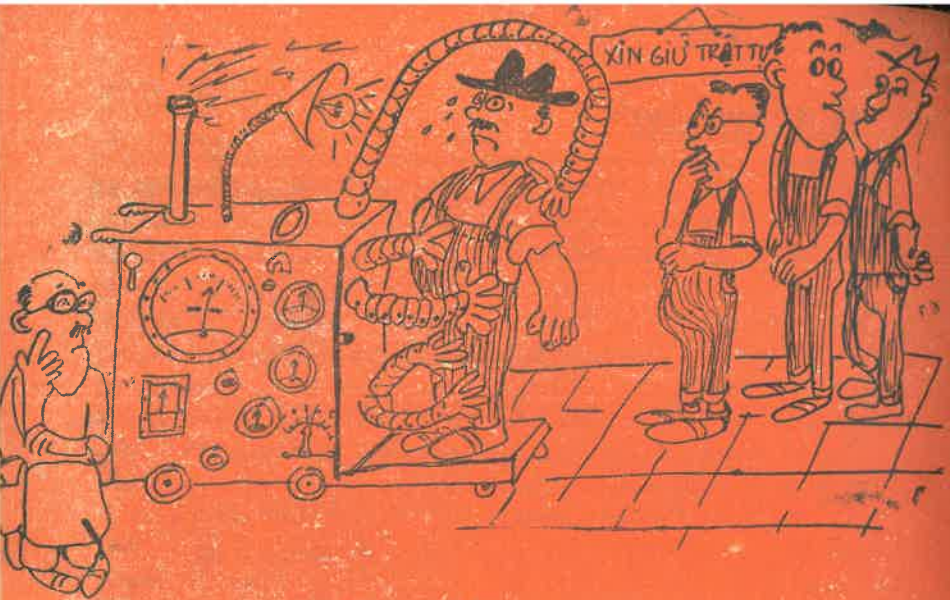
Bà Irène Curie từ trần năm 1956.

● TẾ-XUYÊN

thề dù rời

★ **VƯƠNG-HƯƠNG-LỆ**
(Tây-Ninh)

Người hỏi tôi : sao đời sầu hận mãi
Mãi... muôn đời là dâu bề tang thương
Nhân thế kia trần ngập bước đoạn trường
Màn bi kịch chỉ vương nhiều ngấn lệ ?
Đời là thế đến muôn ngàn thế-hệ
Ngàn xưa và cho mãi tới ngàn sau
Không bao giờ cạn hết được khổ đau
Vì họ chỉ muốn làm nhau đau khổ.
Nước hận-ly còn nghe nhiều súng nổ
Tấm linh-hồn còn rách mãi bao nơi
Thành sầu xây bắt tận đến cao trời
Làm sao hưởng niềm vui tròn một lối ?
Cuộc sống tai-bời, lòng người bối-rối
Muốn quên rằng mình chả có điều-linh
Vẫn tươi vui vẫn đẹp chứa-chan tình
Lòng lịm chết làm thiêu thân thêm lửa
Nếu nói loài, bao giờ cho hết nữa ?
Tôi gcm vào chỉ một nét ngấn thôi
Người hỏi tôi, tôi cũng chỉ trả-lời
Đời đáng chán !. — Thề dù rời người ạ.



TRUYỆN VUI THỜI ĐẠI

m á y đ o l ò n g t h a m

★ Anh-Tân

Mến tặng quý-vị công chức không ăn hối-lộ

MỘT hãng sản xuất kim cương to lớn nhất thế giới thường bị mất cắp kim cương. Sau cuộc điều tra người ta cho biết chính nội bộ nhân viên đánh cắp. Hãng đã dùng rất nhiều người làm, các người này phần lớn là những kẻ thân tín hoặc hơn nữa có họ hàng với chủ hãng.

Số kim cương của hãng ra vô đề gọt, rũa, mài hàng ngày rất nhiều, thật là khó lòng kiểm soát. Vì vậy chủ chỉ trông vào sự thật thà của tất cả nhân viên dưới quyền.

Sự đánh cắp thường được tổ chức tinh-vi vì có nhiều kẻ đồng lõa. Họ đã vì lòng tham nên hết sức khôn ngoan tìm mọi cách

MÁY ĐO LÒNG THAM

kết hợp, che cho nhau nên không ai tố cáo ai, do đó không bao giờ tìm ra được thủ-phạm.

Ông chủ hãng đã đặt ra điều kiện tuyển mộ nhân viên hết sức gắt gao và khó khăn. Ngoài khả năng chuyên môn ông còn lựa chọn cả về đức hạnh nữa. Ông trả lương rất hậu cho họ ngoài ra còn thêm mọi thứ phụ cấp, tiền thưởng thường xuyên hoặc bất thường nữa.

Các người vào làm việc chỉ giữ được thực thà mấy tháng đầu, các tháng về sau họ cũng sinh ra ăn cắp. Kim cương vụn đầy rẫy khiến họ tối mắt, cứ làm sao để dính ít hạt kim cương rơi vãi cũng đã có vài chục cà rá đáng giá bạc vạn rồi, vì vậy ai mà không sinh lòng tham được!

Một ngày kia ở Thụy-sĩ phát minh ra được máy đo lòng người. Máy này đã được các chủ ngân hàng ở Thụy-sĩ dùng để tuyển chọn và xử dụng nhân viên. Họ tuyên bố là rất có nhiều hiệu quả.

Ông chủ hãng kim cương liền đặt làm một cái máy đặc biệt để tuyển lựa nhân viên cho hãng ông, các nhân viên này lương thì theo cấp số

công còn bằng lại theo cấp số nhân.

Nhà làm máy liền phái nhân viên chuyên môn đến nghiên cứu khí hậu, tập tục xã hội, tâm lý nhân viên bản xứ v.v... Sau nửa năm tính toán, nhà làm máy mới chế ra một loại máy điện tử Stimag 200. Máy này đo đúng được mọi hàm số của lòng tham con người.

Máy đo được 3 độ: Liêm, Tham, Hạm. Liêm chỉ người thực thà nhất, đến Hạm chỉ người gian tham nhất. Mỗi độ lại chia ra 3 cấp: Tiêu, trung, đại. Ví dụ độ Hạm thì có tiêu hạm, trung hạm và đại hạm.

Ông chủ nhận được máy đo lòng Tham rất vui mừng. Một Bao Công « máy » xét người sẽ không bao giờ lầm lẫn. Ông liền dùng máy để tuyển lựa và thanh lọc lại hàng ngũ nhân viên hãng ông.

Ông rất lấy làm buồn vì thấy hầu hết nhân viên từ tận gác cửa đến viên quản-lý đều ở mức độ « Tham » và « Hạm ». Người có thành tích thật thà nhất xưa nay cũng chỉ ở ngang bậc « Tiêu Tham » thôi. Chả lẽ thái hồi hết nhân viên hay sao, ông đành phải lấy số người

« Tham », tất nhiên chỉ có kẻ nào « Hạm » ông mới không xài nữa.

Ông nghĩ lại lòng tham chẳng qua là bản tính của con người. Ngay chính ông, ông cũng muốn đời cho to thì trách gì thiên hạ!

Nhưng trong một thời gian sau, những người bị máy lựa là « Tham » đó lại rất là thanh bạch. Hàng của ông không hề bị mất cắp nữa.

Người được máy ghi là « Tiều Tham » được giữ chức quản lý. Tuy vậy ông chủ hết sức cẩn thận, cứ mỗi tam cá nguyệt ông bắt tất cả nhân viên đó lại. Ai mà bị mức tham nặng lên thì lập tức bị thải hồi.

Viên quản lý là người giữ kỷ lục ở mức « Tiều Tham » luôn 3 kỳ liền. Nhưng rủi thay vào kỳ thứ ba, người này vì hết sức giữ gìn ở mức độ đó lo quá nên bị đau tim chết.

Lập tức ông chủ phải chọn trong số người xứng đáng để thay thế viên quản lý. Lựa mãi ai cũng ở mức « Tham » cả, cuối cùng hết sức may mắn có một người « Tiều Tham ».

Ông chủ liền cử người này làm quản lý.

Chỉ một thời gian ngắn sau,

hàng kim cương lại bị mất cắp lại. Trách nhiệm tất nhiên ở cả viên quản lý. Người này chắc hẳn có xé mắt mút tay hoặc xơ múi gì? Viên quản lý lập tức được máy đo lòng tham trước tiên.

Viên này không hề bị nặng lên mà lại còn giảm đến một mức lý tưởng: « Liêm ». Ông chủ quá hài lòng. Có lẽ các nhân viên khác ăn cắp? Một số người bị tình nghi vì lòng tham bị cân nặng lên, lập tức bị sa thải.

Viên quản lý càng ngày càng được trọng dụng và biệt đãi. Ông chủ đặc miễn cho không phải theo nội-quy gắt gao xưa nay của hãng nữa.

Ít lâu sau các người trong hàng bàn ra tán vào vì thấy gia sản của viên quản lý càng ngày càng giàu lớn. Họ không dám nói đến tai ông chủ cũng như đến tai viên quản lý. Xảy ra một lời, viên quản lý có thể cho nghĩ việc ngay. Nhưng ông chủ là nhà kỹ tài nên vốn rất cẩn thận. Để chắc chắn với lòng mình, ông chủ cũng khiến viên quản lý cân lại.

Trái lại với ức đoán của mọi người, độ tham của viên

quản lý lần này đã không tăng mà lại lên đến một mức chân lý của thần thánh chứ không phải là của con người nữa (Thần thánh còn có thể có một số vị tham lễ nên chỉ phù hộ cho người cúng bái!) Máy đã nhích đến tột độ của đồng thanh bạch: « Đại Liêm »!

Theo bảng thống kê của nhà chế máy thì cả thế giới xưa nay chưa bao giờ được một người « trong sạch » như thế. Ông chủ liền tắm rửa sạch sẽ đến đề nghị khen vị quản lý « Đại hiền » của mình, thật là tu đến bảy kiếp mới gặp được một người như vậy.

Hết sức hoan hỷ, ông chủ giao mọi việc kiểm soát cho viên quản lý. Viên này có thể đem kim cương về nhà trong buổi tối để xem xét tỳ vết rồi sáng đem lại vào hãng. Ông thú nhận là ông tin viên quản lý hơn cả tin mình.

Một thời gian sau viên quản lý trở nên hết sức giàu đến nỗi tôi tớ trong nhà y có thể nhặt lấy kim cương vương vãi ở phòng ngủ, phòng ăn của chủ.

Lập tức sở Bảo Vệ Tài Sản của hãng kim cương dò được

tin, mở ngay một cuộc ráp bắt thần ngay giữa ban ngày tại nhà viên quản lý. Họ đã tịch thu được một số kim cương trị giá hơn 20 triệu bạc dấu khắp nơi. Viên quản lý không thể chứng minh được số kim cương « mượn » ở nhà đàn phải thú nhận đã ăn cắp từ lâu nay rồi.

Ông Chủ được tin mình bị mất cắp một số kim cương kinh khủng lại do chính vị quản lý « Đại Liêm » ăn cắp, ông ngã bật người ra chết ngất.

Hồi lâu tỉnh lại ông nghĩ máy đã chọn lựa thì có bao giờ sai được. Có thể người ta ghen ghét lòng tin cậy của ông với viên quản lý « đại hiền » mà gieo oan thác họa cho hắn. Nhưng bằng chứng quá rõ ràng, ổ kim cương rất quý giá dễ ai mà có nhiều để liệng đại vào nhà viên quản lý được, mà chính hắn cũng đã nhận là « trót » ăn cắp cơ mà!

Như vậy ra cái « máy đo lòng tham » phản ông ư? Có thể ai đã manh tâm phá hoại cái máy để máy trở nên lệch lạc khiến ông phải mù quáng tin theo!

Ông chủ liền đánh điện trách nhà chế tạo máy và đòi bồi thường. Một toán kỹ-sư phụ trách làm

máy được cử ngay đến chỗ để điều tra.

Máy được đem khảo nghiệm lại với hàng ngàn người, các nhà chuyên môn tài giỏi xác nhận là hoàn hảo bị hư và máy vẫn đúng 100%.

Máy này như một cái hộp lớn, trong đó ngoài cái cần ghi độ tham, trên bàn cân còn có vô số kim cương đủ màu sắc trông hết sức hấp dẫn.

Người bị đo khi đã vào đó có đủ quyền tự do định đoạt, bên ngoài không ai có thể sờ mắt tới được. Máy thường ghi độ « Liêm » nếu người đó không lấy gì cả. Nếu người bị đo vì lòng tham bốc lên mờ hai con mắt dám liều bốc kim cương bỏ vào túi hay nhét ở hậu môn, thì dù chỉ có lấy một hạt nhỏ đi chẳng nữa, máy lập tức nhảy lên độ « Tham ». Lấy càng nhiều máy càng nhảy cho đến độ « Hạm ».

Lẽ tất nhiên theo tâm lý mà xét, không ai dại gì lấy kim cương khi biết mình bị đo. Người bị đo vẫn đủ sáng suốt để có thể theo dõi độ ghi ở máy. Nhưng khi bước ra khỏi máy, những hạt kim cương nhỏ vương chặt vào giày, bám chặt vào quần áo.

Người bị đo tuy có thấy nhưng không ai « nhấn tâm » nở thò hoặc phúi cho sạch trước khi bước ra khỏi máy, vì đó là chính là các hạt kim cương tự ý nó bám vào chớ đâu mình có « quẩy rũ » nó hoặc cố ý nhặt hoặc ăn cắp đâu ! Trước khi bước ra khỏi máy họ cần thận nhìn ở cần máy thấy vẫn ghi độ « Liêm » nên yên chí bước ra.

Khi bước ra hẳn hoi, độ tham lập tức ghi rõ tham nhiều hay ít tùy theo số kim cương vô ý dính gót giày hoặc bám vào quần áo. Sự vô tình đó dù sao cũng là lòng tham tiêu cực



không thể nào nằm hẳn « ngoài ý muốn » của đương sự nên đã mặc cho kim cương dính. Như vậy máy đã đo đúng bản chất và khuynh hướng tham của người bị đo.

Máy đã tinh vi như thế mà không ăn thua gì với viên quản lý này, quả là lạ thật !

Các nhân viên chuyên môn liền hợp sức với nhà cầm quyền tra hỏi mãi, cuối cùng viên quản lý mới chịu khai :

- Tôi đoán đó là một cái máy đo tâm lý nên đã dùng đòn cân tâm lý để ăn gian lại. Thoạt đầu bước vào máy, tôi cũng bỡ ngỡ như các người khác, tất nhiên tôi không dại gì âm ít kim cương bỏ lẫn bỏ lóc quanh đấy. Lúc sắp bước ra tôi thấy đôi giày tôi vướng vít, nhìn lại tôi thấy có mấy hạt kim cương vun vương ở kẽ giày và đến cả quần áo cũng dính đầy mặt kim cương. Tôi liền nghĩ đây là một cái « bẫy » đấy !

Tôi cần thận liền tháo giày ra thò và gỡ hết các hạt kim cương « cố ý » bám vào. Tôi rũ sạch quần áo rồi mới bước ra khỏi máy. Tuy nhiên không làm sao tránh khỏi dính một vài mặt

kim cương mặc dù tôi đã hết sức vũng tâm nhưng không thể nào « mạnh tay » rũ cho sạch hơn. Máy đã ghi độ « Tiềm tham » là tốt bậc cho ý toàn thiện của tôi rồi.

Nhờ một thời gian sau làm quản lý, tôi đã được sự làm chứng của máy, lòng tin cậy của ông chủ, tôi liền âm một số kim cương. Đến lần thứ nhì bị đo, tôi cần thận đem sẵn theo một ít kim cương khi bước vào máy.

Tôi đã tráo đổi một số lượng kim cương mang theo lấy số lượng kim cương để trong máy, ngoài ra tôi lại bỏ thêm một ít để trừ hao số kim cương cố kết bám vào không thể phúi sạch được. Tuy số lượng kim cương bị tráo bằng nhau nhưng về phẩm kim cương của tôi mang theo đổi kém hơn, máy chỉ ghi được số lượng tuyệt đối chứ không ghi chính xác được phẩm. Máy đo không hề bị mất gì nên đã ghi ở độ « Liêm » cho tôi.

Thời gian sau nữa vì đã được máy hoàn toàn tín nhiệm, tôi tha hồ ăn cắp đến nỗi để

kim cương vung vãi khắp nơi. Tôi vẫn ý ở cái máy nên không hề sợ bị dò xét. Theo tôi, thời buổi nguyên tử giờ đã tuyệt đối tin ở máy móc. Sự rủi may người ta cũng tính được bằng máy móc. Tất cả chân lý thế gian này họ cho là có thể do máy móc chỉ dẫn được nên tôi mới mặc sức lộng hành.

Đến lần thứ ba, tôi bị gọi đo, tôi khôn ngoan hơn mang theo rất nhiều kim cương. Lúc vào máy tôi không thèm đổi các hạt kim cương để trong đó, trái lại khi bước ra, tôi lại bỏ thêm vào số kim cương đã mang theo.

Tôi tính một khi máy hoàn toàn tín cần là trời tin, sau này

tôi sẽ mặc sức lấy đến bù lại gấp trăm ngàn lần số đã thiệt hại.

Số kim cương bỏ thêm vào nặng quá vượt hẳn độ lực của máy đo nên tôi được ghi đến một mức cuối cùng mà máy không thể nào ghi hơn được nữa : « Đại Liêm ».

Nghe xong lời khai, các tay chuyên môn đều loát mồ hôi hột, quả họ đã tính lầm « Lòng người nham hiểm ai đo cho cùng ». Thêm một điều nữa mà không ai dám bao giờ ngờ tới là... đến cái « Máy đo lòng tham » mà cũng còn ăn « Cửa Đút »!!!

● ANH-TÂN



★ CAN ĐẢM CÓ THỪA

Bác sĩ bảo với chồng bệnh-nhân :

— Ông nên can đảm lên. Tôi nói thực với ông là bà-nhà chỉ còn sống độ vài ngày nữa là cùng. Không hơn nữa đâu.

— Thưa Bác sĩ, việc gì chứ chuyện này thì tôi có thừa can đảm lắm ạ. Tôi can đảm đã bao nhiêu năm nay rồi, bây giờ chỉ còn vài ngày nữa thì có sao đâu.



MỘT
NHÀ
SƯ

MỘT
CHUYỆN
THẬT
100%

★ Xuân-Bà

Hôm đó, vào buổi trưa mùa đông. Nhưng trời không mưa gió, không lạnh, tạo thành một buổi trưa âm-u man-mác. Trên con đường quốc-lộ, từ núi Bút về cầu Sông Vệ của miền quê Quảng-ngãi. Một nhà sư chững chạc đếm đều những bước đi trên đường thiên lý. Gương mặt hiền từ, chiếc áo vàng xúng xính, nhà sư âm thầm bưng bình bát tiến về dãy nhà ven lộ. Người ta thoáng nhìn gương mặt nhà sư có nguồn linh cảm huyền-bí xa-xăm.

Giờ này đúng vào lúc tất cả mọi

người dùng cơm trưa. Một ngôi nhà bên lề đường, có hai vợ chồng và một đứa con vừa ăn cơm xong. Người chồng loay-hoay với bình nước dưới bếp. Người vợ sửa soạn mâm chén để đi rửa. Bà ta cởi chiếc khăn đưa cho đứa con 5 tuổi, bảo :

— Con cầm hộ cho má Rửa chén xong má sẽ lấy nghe chưa.

Đứa con vâng lời, cầm chiếc khăn ra đứng bên hè sấm se. Lúc đó nhà sư vừa đến, chững chàng tiến đến bên đầu, tay đưa bình bát cầu mong sự giúp đỡ của gia đình ấy. Nhà sư im lìm

đang mơ màng nhìn về thế giới xa xôi. Ngài làm thỉnh khiến em bé năm tuổi phải chăm chú nhìn. Cũng trong lúc ấy một cặp ngỗng lại đến kêu oác oác bên người khách lạ. Em bé đứng trong hè vô tình quăng chiếc nhãn đã đuổi cặp ngỗng. Nhà sư thấy thế cúi lượm hộ chiếc nhãn cho em bé nhưng đã muộn rồi. Con ngỗng mổ chiếc nhãn và nuốt mất. Rửa chén xong người thiếu phụ lên thấy nhà sư. Bà cũng định vào nhà đem bánh trái cho nhà sư. Nhưng sợ nhớ chiếc nhãn, bà hỏi con gái Hỡi ơi! con gái bà ngây thơ, sợ sệt chỉ biết nói là nó cầm nhãn quăng con ngỗng và ông Thầy Chùa đã lượm. Thế là bà la rầm lên, ông chồng bà phía sau nghe thế cũng vồn vã chạy vào. Ôi thôi! hai vợ chồng người ấy đều đòi nhà sư trả lại chiếc nhãn vàng của bà. Trước những câu mai mỉa của người đòi, nhà sư điềm tĩnh nói:

— Mô Phật! tôi là kẻ tu hành mới đến, nào biết nhãn với vàng là gì đâu.

Vợ chồng nhà kia tức tối khi nghe nhà sư chối không lấy. Bà liền đi báo với nhà chức trách địa-phương. Ông ấp trưởng và



vị đại-diện trong vùng đó đến vấn hỏi nhà sư. Nhưng nhà sư chỉ « mô Phật » và không biết gì hơn nữa. Thiên hạ nghe thế đồn xó quanh nhà sư. Trước những lời của nhà sư quả quyết không lấy, nhà chức trách xin lục soát trong mình ông. Nhà sư đồng ý nhưng kết quả chẳng có gì. Mọi người đều ngạc nhiên... Họ định lập biên bản đưa nhà sư về cơ quan hội-đồng Xã để xử xét sau. Nhà sư trầm ngâm như

lúc nào, vẻ mặt phẫn phất đau buồn. Thỉnh linh có đoàn xe nhà binh chạy ngang qua đó, cán chết con ngỗng trên cửa gia đình họ. Thấy tai nạn đập dồn cho gia-đình, bà chủ nhà tức tối vô hạn. Nhà sư này giờ làm thỉnh. Bây giờ mới nói:

— Chiếc nhãn của Bà ở trong bụng con ngỗng ấy, Mô Phật!

Tất cả mọi người đều ngạc nhiên. Chính vợ chồng người kia cũng kinh ngạc hỏi lại nhà sư. Khi nhà sư quả quyết như thế, người ta vội vàng mở ngay con ngỗng ra, thì quả nhiên trong ấy có chiếc nhãn vàng. Tất cả hàng mấy chục người cười reo lên, và hỏi nhà sư:

— Sao thầy không nói lúc này, đề mai bây giờ mới nói?

Nhà sư vẫn bình tĩnh bảo:

— Khi này ngỗng chưa chết, nếu tôi nói ra, các ông sẽ giết nó, và chính tôi sẽ phạm tội sát sanh. Bây giờ trời khiến ngỗng đã chết vì tai họa, tôi mới nói ra để người lấy lại nhãn. Mô Phật!

Nói xong, nhà sư điềm-nhiên quay mình bước đi trong lúc hàng mấy chục người nhìn theo, âm-thầm cảm-động...

(Câu chuyện trên đây hoàn toàn sự thật, tôi không thêm, không bớt.)

● XUÂN-BA
(Đông-Cát)



★ QUẢ ĐẤT RUN HƠN

Sau tai nạn động đất ở Alger, hai ông bạn hỏi nhau:

— Này anh, lúc động đất, sao tôi run quá chừng. Sự muốn xui ra đấy. Còn anh lúc ấy thế nào?

— Tôi cũng run như anh vậy, nhưng tôi nghĩ rằng quả đất lúc ấy có lẽ còn run hơn chúng ta là khác.



Tuấn

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT 1910-1960

(Tiếp theo P.T. 98)

★ Nguyễn - Việt

1925

Vài lời cùng bạn đọc : — Bạn đã cùng tôi chứng kiến những biến chuyển lạ-lùng của lịch-sử và xã-hội Việt-nam từ năm 1900 nghĩa là từ đầu thế kỷ XX, mà nước Pháp đã hoàn thành cơ-sở vững-chắc của cuộc đô-hộ trên đất nước Việt-nam, trải qua trận Thế-Giới Đại-chiến thứ nhất 1914-1918, cho đến năm 1924 là năm chấm-dứt của một giai-đoạn cũ, mở đầu một khúc, quanh-quan-trọng của lịch-sử mới.

Bạn cũng đã, đồng thời, theo dõi đời sống tinh-thần và vật-chất của chàng trai nước Việt ở giữa xã-hội nửa cựu nửa tân, đang tiến-triển rất nhanh theo ảnh-hưởng của văn-minh Âu-tây. Chàng trai điển-hình ấy là Tuấn-anh ở giai-đoạn từ 1900 đến 1920 và kế tiếp là Tuấn-em từ 1920 đến 1924.

Bạn đã thấy rằng tất-cả hành-vi, cử-chỉ, và ngôn-ngữ của chàng thanh-niên Tuấn được tiếp xúc với trào lưu Âu-hóa, đều là những phản ảnh cụ thể của hoàn cảnh mới, chế độ mới, thời đại mới.

Nếu tình trạng ổn-dịnh còn kéo dài mãi, tình trạng mà người Pháp thường gọi là « La Paix française » (Thái-bình dưới chế-độ Pháp), thì biết đâu cuộc sống của chàng Trai nước

TUẤN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

Việt cũng chỉ bình-thản, vô sự không để lại cho thế hệ ngày nay một dân-chứng nào về lịch-sử và xã hội đáng cho ta suy-nghiệm.

Nhưng lịch-sử có những biến chuyển đột-ngột lỳ-kỳ. Hết năm 1924, sang cuối mùa Thu năm 1925, bỗng dưng có ba việc xảy ra ngẫu-nhiên cùng một lúc, làm xáo-trộn tất cả.

Nhất là trong đầu-óc Thanh-niên. Ảnh-hưởng của ba biến-cố ấy sâu đậm đến đổi toàn thể dân-tộc Việt-nam như đang ngủ trong giấc mộng ngon lành bỗng dưng tỉnh-ngộ. Xã-hội Việt-nam đang êm-lặng như mặt nước mùa thu bỗng bị ba làn gió mạnh thổi vào làm xáo-động tận trong lòng nước, gây ra những cuộn sóng ào-ạt bất ngờ. Ba biến cố ấy lại xảy ra ở ba thủ-đô Việt-nam :

- Hà-nội : cụ Phan-Bội-Châu bị Tây bắt ở bên Tàu đem về giam tại nhà ngục Hỏa-Lò.

- Huế : vua Khải-Định chết.

- Sài-gon : cụ Phan-châu-Trinh ở Pháp về.

Chàng Trai nước Việt sẽ bị lôi cuốn mãnh-liệt bởi những trào-lưu lịch-sử từ 1925 cho đến 1945, dề rời tiếp-tục lẫn xả vào những trận cuồng-phong khác cho đến 1955... 1960...

TOÀN thể thanh-niên trong nước, đến năm 1924, đang sống cuộc đời học-sinh yên-tĩnh, vô-tư, chỉ lo ăn học, và vui chơi trong ngày chủ-nhật với những cuộc giải-trí thông thường : rủ nhau đi dạo về miền quê bằng xe đạp, hoặc ở lại thành phố thì đá banh, tụ hợp bạn bè trò chuyện, đi

tắm sông tắm biển, giặt áo quần, đi thăm các thắng cảnh, đi ciné, viết thư về xin tiền cha mẹ, v.v...

Như tất cả học trò sau ba tháng nghỉ hè, Tuấn đã lên lớp, năm này Tuấn lên đệ-nhi-niên và đã thấy mình thành một cậu học trò lớn, đã học được nhiều môn trí-thức mới, hấp-thụ được khá

hiều những tinh-hoa văn-học Âu-Tây. Học-sinh đa số đều quen nói tiếng Pháp, vì tự bắt buộc phải nói tiếng Pháp với giáo-sư Pháp, cả với giáo-sư Việt, vì tất cả các môn học đều bằng tiếng Pháp, chỉ trừ có mỗi tuần hai giờ Việt-văn, môn này chính thức được gọi trong chương trình là « quốc-văn ». Ngoài học đường, tình trạng chung của xã-hội Việt-nam ở Bắc-Kỳ cũng như ở Trung-Kỳ và đời sống hàng ngày dưới thể chế của người Pháp, đã thành ra một sự kiện hiển-nhiên, đã được chịu đựng một cách thụ động êm thấm. Không có sự chống đối « Nhà nước Bảo-hộ ». Ở Nam-Kỳ, giai cấp gọi là « thượng lưu trí thức » và « tư bản » ở Saigon cũng như ở Lục tỉnh, hầu hết là nhập tịch dân Pháp, sống theo phong tục của Pháp, tiếp xúc chặt chẽ và thường xuyên với các « Quan cai trị » Pháp và các nhà Tư bản Pháp. Quảng đại quần chúng ở thành-thị như thôn quê, thì vẫn có thái độ thụ-động, lo an cư lạc nghiệp, cũng như ở Trung-Kỳ và Bắc-Kỳ. Không ai ghét Tây, không ai thù oán Tây, nhưng cũng không còn sợ Tây như hồi

vài mươi năm trước. Dân-chúng cũng không nịnh Tây, sợ Tây như một số đông người ở giới quan-lại và công chức « Thượng lưu » hoặc trung lưu và hạ lưu được Tây ban cho nhiều quyền lợi cá nhân : chức tước, phẩm-hàm, lợi lộc.

Nhưng phải khách quan nhìn nhận rằng đối với toàn thể quốc dân, người Pháp đã gây được một uy-tín lớn-lao vô cùng và thật là sâu rộng, là nhờ họ có một văn minh khoa-học tân tiến cao kỳ mà không một người « An-nam » nào chối-cãi được.

Sở-dĩ họ nắm vững được quyền máy cai-trị 25 triệu dân « An-Nam », và thao-túng được triều-đình vua « An-Nam » ở Huế, chính là nhờ uy-tín một cường-quốc văn-minh đứng vào bậc nhất trên thế giới.

Nhưng bỗng-dưng tháng bảy dương-lịch năm 1925, gần nghỉ hè, giữa tình thế đang yên-tĩnh và bình thường ấy, một cái tin rất mới, lạ, kinh-dị, như một tiếng sấm-sét giữa vòm trời quang-dăng, nổ-bùng ra không biết từ đâu, và lan truyền khắp nước An-Nam : cụ Phan-Bội-Châu bị Tây bắt ở

Thượng-Hải, đem về giam tại nhà Lao Hòa-Lò, Hà-nội.

Cụ Phan-Bội-Châu là ai ?

Ngay lúc bấy giờ, chẳng ai biết cả. Cái tên nghe thật kêu, nhưng là một cái tên rất mới, lạ, từ trước đến nay chưa hề nghe nói đến bao giờ.

Một buổi chiều thứ bảy, trò Tuấn đi học về, thấy không khí của thành-phố hơi khác hơn mọi hôm. Có nhiều nơi tụ họp năm ba người nói chuyện xăm-xì với nhau, trong các tiệm người Việt.

Trò Tuấn cắp sách về đến nhà trọ, — nhà thầy Bửu-Vinh một công-chức sở kho-bạc, thầy cũng vừa ở sở đạp xe máy về.

Thầy gác xe máy lên cái kệ gỗ sơn xanh, xong rồi đi vô buồng thay áo. Nét mặt của thầy khác hơn mọi hôm. Lần nào ở sở về, trông thấy Tuấn, thầy cũng mỉm cười, trò Tuấn cũng có một nụ cười đáp lại, nụ cười thay-thế cho tiếng chào. Nhưng lần này, thầy Bửu-Vinh không cười.

Tuấn nghĩ thầm rằng thầy ghét mình vì một chuyện chi đó chẳng, hay thầy bị việc gì không vui ở sở. Thầy đi tắm, vào sửa

soạn ăn cơm. Tuyệt-nhiên thầy không nói một câu, nét mặt biến sắc, khác thường.

Cơm xong, 7 giờ tối, một bạn đồng-nghiep của thầy đi xe máy đến, coi bộ vội-vàng, băn-khoăn. Thầy ngắt nhỏ thầy Bửu-Vinh ra nhà sau, chỗ bàn học của Tuấn, gần bếp, và thầy đưa tay ra ngoắc trò Tuấn. Tuấn chạy theo.

Ra nhà sau, thầy kia rút trong lưng quần ra một tờ báo tên là « Thực-Nghiệp Dân-Báo » ở Hà-nội. Giữa trang báo có in hình một ông già râu xồm-xoàm, mặc áo xuyên đen, đội khăn đen, đeo kính trắng. Gương mặt của ông cụ thật là oai-nghiêm. Ngay trên trang đầu, in hai giòng chữ lớn thật đậm, chiếm 6 cột, hết cả bề ngang của tờ báo. Tuấn trở mắt đọc :

Hội-Đồng Đề-Hình sắp đem vụ án cụ Phan-Bội-Châu ra xử.

Hai vị Trạng-sư Bona và Larre sẽ bào chữa cho Cụ.

Thoạt tiên, trò Tuấn không hiểu gì cả. Cụ Phan-Bội-Châu là ai ? Tại sao ông già này lại bị Tây bắt và đem ra xử tội ? Tại sao có 2 vị trạng-sư Tây ra bào chữa cho cụ ? Trạng-sư là gì ?

Thầy Bửu-Vinh giảng-giải cho Tuấn biết. Chính thầy và bạn đồng-liêu của thầy cũng nhờ cơ

được tờ báo *Thực-nghiệp* ở nhà mỗi người nào đó mới hiểu rõ vụ Phan-Bội-Châu và nói lại cho Tuấn nghe. Tờ *Thực-nghiệp dân báo* ở Hà-nội, không biết ai đem vào lính này, và đem vào hồi nào? Ai mua? Khắp thành phố không đâu bán báo, thế mà một tuần lễ sau, Tuấn trông thấy nhiều nhà có tờ *Thực-nghiệp dân-báo* và hành điện cho bà con chuyển nhau mượn coi. Coi xong phải trả lại liền, cho đến khi tờ báo rách nát vẫn còn người mượn. Sau cùng người có báo phải đem giấu tờ báo trong rương trong tủ, như một vật quý giá vô ngần, sợ ai lấy mất.

Cả thành phố xôn-xào, nhưng vẫn lo sợ, chỉ xàm-xì bàn tán trong nhà, không dám nói lớn, không bàn chuyện công khai, nhất là bức ảnh của cụ Phan-Bội-Châu không dám phơi bày cho mọi người trông thấy.

Từ đêm đầu tiên, — đêm thứ Bảy gần ngày nghỉ hè, — thấy ảnh cụ Phan-Bội-Châu trên tờ *Thực-nghiệp dân báo*, và nghe rõ chuyện cụ Phan-Bội-Châu, do hai thầy Thông-phán sở Kho-bạc kể lại, trò Tuấn như bị một sức mạnh gì huyền-bí, làm đảo-lộn linh-thần của trò. Suốt đêm, Tuấn không ngủ được. « *Chân-dung Sào-Nam Phan-Bội-Châu tiên sinh* » — theo đúng giòng chữ in của tờ báo dưới ảnh

cụ Phan. — cứ ám-ảnh tâm hồn còn ngây-thơ non-nớt của cậu học trò 16 tuổi. Sáng chủ nhật dậy thật sớm, Tuấn ăn vội-vàng tô cháo gà, rồi chạy đến các nhà bạn bè, nói chuyện Cụ Phan-Bội-Châu. Có vài ba trò sợ-sệt bảo Tuấn: « Mày nói chuyện đó, bị ở tù đấy!» Nhưng đa số đều bàn-tán say-sưa về chuyện Cụ Phan-Bội-Châu, một bậc anh-hùng ái-quốc bị Tây bắt bên Tàu sắp đem ra xử tử. Vì tất cả học-trò đều nghĩ rằng thế nào Cụ Phan-Bội-Châu cũng sẽ bị Tây xử « Chết chém ».

Kỳ nghỉ hè ấy, Tuấn không về quê, viết thư xin phép cha mẹ cho ở lại « học tư » lớp Hè.

Sự thực, Tuấn muốn ở lại tỉnh để được coi tờ « *Thực-nghiệp Dân-báo* », Hà-nội, cho biết chuyện cụ Phan-Bội-Châu. Đồng thời, có mấy người đi buôn ở Đồng-Nai đem về mấy tờ *Sài - Thành nhật báo* ở Saigon, nói chuyện một nhà « Anh hùng ái quốc » tên là **Phan Châu Trinh**, ở bên Tây mới về. Người ta đồn rằng ông này giỏi lắm, người Tây ở Saigon cũng phải sợ ông. Ông đi đâu cũng có hàng ngàn người Am-nam bu theo ông để nghe ông diễn-thuyết chữ Tây, và chữ vua An-nam, mà Tây không dám bắt bỏ tù ông.

(còn nữa)

khóc đi em!

(Thân môn tặng Anh)

★ H.L — HOÀI-VIỄN-PHƯƠNG
(Đất Vinh — 31-1-63)

Khóc đi em! Cho cuộc đời dang-dỡ,
Khóc đi em! Cho vơi bớt nỗi u-sầu.
Khóc đi em! Cho bề thăm hóa cồn dâu
Đề khởi thấy cuộc đời bao ngang trái
Khóc đi em! Khóc hờn cho lẽ phải,
Bị chôn vùi trong máu lửa thầy người
Cứ khóc hoài, khóc nữa nhé em ơi!
Đem lệ nóng tẩy rồi bao vết nhục
Khóc đi em! Đề rồi không kịp lúc
Khóc đi em! Cho cốt nhục tương-tàn
Khóc đi em! Cho nước mắt nhà tan
Cứ khóc mãi, cho người đời gieo oán hận
Khóc đi em! Cho tư-tình vương-vãn
Khóc đi em! Cho khổ hận cuộc đời
Hãy khóc hờn cho lứa tuổi đôi mươi
Chỉ làm nhục thanh-danh giòng máu Việt



Khóc đi em! cho những người diên tiết
Chỉ vì tình mà giết cả mạng người
Đề giam mình trong khám tối tăm thối
Muôn thuở đề trò cười cho thế sự
Khóc đi em! Khi nhìn trang lịch sử
Từ ngàn xưa dân Việt đã oai hùng
Hung-đạo-Vương, Hoàng-Điệu, một Quang-Trung
Chờ đâu có những người vô-tô-quốc!

Một thế-hệ ngày mai hoàn-toàn mới
Lo dựng xây, bồi đắp mảnh giang-san
Cùng vui ca bên ruộng lúa chín vàng
Em khóc đề reo mừng ngày chiến thắng

gửi tuệ mai

★ TAM-NUONG
(Saigon)

Thảo mấy vần thân gửi Tuệ-Mai
Phải chăng cùng khách chốn lan-dài ?
Cướn thơ trao tỏ tình thanh khí,
Đồng điệu từ xưa dễ mấy ai !

Thơ Tuệ-Mai

Dường tơ ngân dài

Êm êm gió thoảng

Nhè nhẹ mây trôi

Đẹp như dòng thác nửa vời

Tươi như hoa nở một trời sắc hương.

Gieo nắng mùa thu

Giữa lòng thế-hệ ;

Say sưa nàng kẻ:

Chuyện trời mây...

Dâu bề...

Chuyện tâm tư...

Ta lắng chìm

Mê-mải giấc phù-du,

Bừng tỉnh mộng

Bởi tiếng tơ diu-dặt

— Lâng-lâng hồn thanh thoát

Lồng-lộng gió muôn phương

Lòng nghe dịu bớt sầu thương

Cho hay màu nhiệm phấn hương thanh-bình.

M

ỘT
NỤ HÔN
TRONG
VĂN
● NGHỆ



đáng giá hàng tỷ mỹ-kim

★ SỞ-THƯỢNG-GIANG

● bức danh họa La Joconde và họa-sĩ Léonard de Vinci

TRONG lúc viết bài này, tại Nữ Ước đang có cuộc trình bày nhiều mỹ-phạm, trong số có bức danh họa La Joconde. Dời bức danh họa này ra khỏi Bảo-tàng-viện Louvre của nước Pháp là cả một vấn đề. Pháp cho Huê-kỳ mượn trong một thời gian ngắn nhưng với rất nhiều bảo đảm. Hồi còn ở tại Louvre, bức danh họa La

Joconde đã được bảo hiểm hằng năm. cuộc hành trình từ Pháp sang Huê-kỳ lại còn một sự đảm bảo an-ninh khác, món tiền này lên đến cả tỉ quan nữa.

Bức họa được trưng bày tại phòng Triển-lãm Nữ-ước, mỗi ngày một đơn vị cảnh-sát đặc-biệt canh chừng.

Chỉ vì cái cười mỉm của La

Joconde, một nụ cười mà họa-sĩ Léonard de Vinci đã diễn tả đúng mức cái sáng-khoái tâm tư của một thiếu phụ đa tình, đa cảm.

Đã có một số họa-sĩ không kém tài khác đồng thời hay vẽ sau đã toan bắt chước vẽ lại bức tranh *La Joconde*, nhưng không một ai thành công cả. Chỉ vì cái mỉm cười của *La Joconde* chỉ nở 1 lần thôi với chàng họa-sĩ đẹp trai và đa-tình Léonard de Vinci.

Vậy trong trường hợp nào bức họa *La Joconde* ra đời?

Và cũng trong hoàn cảnh nào Léonard de Vinci đã tạo được cái nụ cười vô song của bức họa? Và nó lại là của riêng của Pháp?

★

Đã một tiếng đồng hồ rồi họa-sĩ âm thầm làm việc. Cây cọ của họa-sĩ từ từ kéo tới rồi dừng rồi kéo tới để uốn theo cái vòng của khron mặt hay nắn lại chiếc cằm. Trên cái khung vải căng thẳng đặt trên giá vẽ, bức họa truyền thần bán thân đầu đó đều xong, chỉ còn phân nửa gương mặt nữa là hoàn tất. Họa-sĩ gần như hài lòng, nhưng đôi môi của bức tranh, bộc lộ một dáng điệu trang nghiêm và buồn-buồn. Chàng không ưng ý, chàng không chịu cho như vậy là được.

Người mẫu là một thiếu-phụ.

Nàng ngồi thẳng, lặng-lẽ, trong một gian phòng đầy ánh sáng. Nàng luôn luôn vui-vẻ tuân theo sự sai khiến của chàng. Và đây là một người mẫu đẹp tuyệt trần mà họa-sĩ hằng mơ ước: *Monna Lisa* vợ của nhà quý tộc Francesco del Giocondo, tức *La Joconde*. Còn họa-sĩ không ai khác hơn là Léonard de Vinci.

Do dự trước đôi môi một hồi, họa-sĩ hơi bực, ngó ngay người mẫu, nhỏ nhẹ bảo:

— Bà nghiêm trang quá! Làm sao để cho bà cười nụ bây giờ? Đôi môi của người mẫu vẫn mím chặt. Họa-sĩ buông cọ và màu xuống, bước đến gần thiếu-phụ, mắt ngó thẳng vào mắt của người mẫu, như để khám phá cái sâu kín huyền-bí trong đôi con ngươi của nàng. Họa-sĩ đã khám-phá ra gì? Chàng đã khám-phá một kêu-gọi tha-thiết của ái-tình trong đôi mắt ấy, một sự thềm khát tự-nhiên được siết chặt, được mơn trớn do chính người đang đứng kề bên nàng, mà kẻ này này giờ chưa tìm ra cái bí-ẩn đó.

Chàng không còn do-dự nữa. Đôi miệng đặt sát nhau, một chiếc hôn nồng cháy và lâu dài

giúp chàng nắm được trọn vẹn linh-hồn của thiếu-phụ.

Khi chàng buông ra, nàng mỉm cười sung-sướng. Chàng lật đặt:

— Rán giữ nụ cười đó nhé!

Rồi chàng chạy thẳng lại giá vẽ, chụp cọ, màu tiếp-tục.

Xung quanh hai người đều vắng lặng. Cái lâu-dài rộng lớn ở Ferrare nơi vợ chồng của *Monna Lisa* ở cũng chìm đắm trong âm-u, tĩnh-mịch. Thiếu-phụ đã hạ lệnh trong lúc nàng ngồi làm mẫu, không ai được gây một tiếng động trong nhà. Kê cả đức phu-quân là ông Francesco del Giocondo cũng không được bước vào gian phòng dành riêng khi nàng ngồi làm mẫu.

Léonard de Vinci làm việc cho đến mặt trời lặn, ánh sáng đã yếu lờn mới buông cọ ra. Thiếu-phụ đứng dậy. Họ nhìn nhau cười, nụ cười của nàng giống như nụ cười đã nở ra sau chiếc hôn. Họ cần gì phải tìm hiểu nhau nữa! Một chiếc giường to, êm ái đặt sẵn ở một góc phòng đang chờ họ. Họ đi lấy nhau, sát cánh đi thẳng lại chiếc giường...

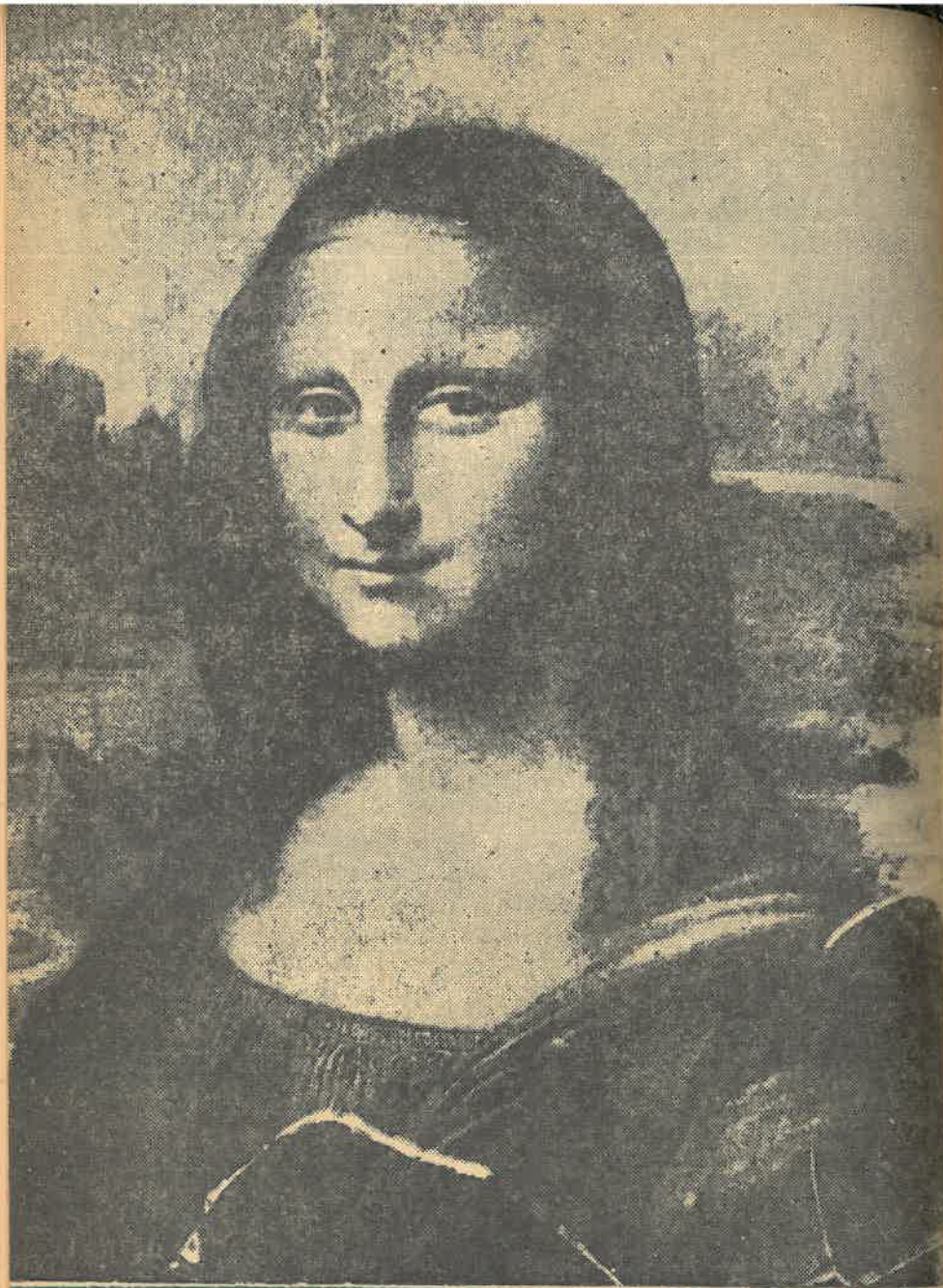
Việc trên đây đã diễn ra trong

một chiều mùa Xuân năm 1.500, khi mà toàn nước Ý đang giao động vì một luồng gió ái-tình thổi qua.

LA JOCONDE LÀ AI?

Hồi chịu phép rửa tội, nàng tên *Monna Lisa Gherardini*, chào đời tại thành Naples vào năm 1475. Không ai rõ đời sống của nàng lúc thiếu thời như thế nào. Người ta chỉ đề ý tới nàng là dò sắc đẹp cứ mỗi ngày mỗi tăng thêm của thiếu nữ miền Nam nước Ý. Có thể là nàng xuất thân tầm thường nên khi được hai mươi tuổi đầu, nàng ưng lấy chồng ngay một trọc phú đã đưa nàng lên một địa-vị xã-hội. Chồng nàng là Francesco del Giocondo, 50 tuổi thích gái đẹp, nhưng không đẹp trai để bù xứng phần nào với cô vợ trẻ tuổi vừa đôi mươi, huy-hoàng hương-sắc.

Cứ theo lời của người đồng thời với ông chồng thuộc quý-phái ở Ferrare nói lại, thì lão Francesco del Giocondo là một kẻ rất tầm thường, khó thương. Mặc dầu là con nhà đông dôi, nhưng ông ta lại thích nuôi ngựa và bán da thuộc. Nhiều người lại nói lên lút: Người chồng đã già và xấu trai lại cưới cô vợ trẻ đẹp



LA JOCONDE (Mona Lisa)

MỘT Ụ HÔN TRONG VĂN NGHỆ

như thế, trước sau cũng có chuyện lòi thoi trong gia đình.

Trong trường-hợp nào, ông lái buôn ngựa ấy lại gặp gỡ cô gái xứ Naples đẹp đẽ kia ?

Hắn là ông ta tình cờ gặp nàng trong những chuyến đi đó đây cùng khắp nước Ý để kiếm giống ngựa tốt. Chắc chắn hơn hết là khi gặp *Monna Lisa*, ông ta đã mê tít đi rồi, không khác ông thích giống ngựa tốt. Cha mẹ nàng gặp được một triệu phú cầu cạnh cưới hỏi, lập đặt chấp thuận ngay. Cuộc hôn-lễ cử-hành cấp-tốc và Francesco del Giocondo đem vợ về ở chiếc lâu đài xinh đẹp ở Ferrare

Sống trên nhung lụa không thiếu một món gì, nhưng *Monna Lisa* không hề biết hạnh phúc. Chồng nàng xấu xí, tuồng đi cách đứng lại quá vụng về không thể cảm nàng được, nhứt là nàng đã được dịp trông thấy hoặc tiếp-xúc với bao nhiêu tha-h-niên khác vừa nhã nhặn vừa thanh-lịch hơn chồng nàng. Hơn nữa, Giocondo mãi lo buôn bán, xa nhà, nỗi cô-độc của một thiếu-phụ đang dỗi-dào hương-sắc, bắt buộc *Monna Lisa* đêm trường có nhiều ý-nghĩ. Có một người vợ trong tình cảnh ấy là một tai-họa trong gia-đình.

Năm năm dài như thế trôi qua

và một biến-cố bất ngờ đã thay đổi đời sống của thiếu-phụ.

CHÀNG HỌA-SĨ ĐẸP TRAI, ĐA-TÌNH XUẤT-HIỆN

Muốn hiểu rõ biến-cố này, chúng ta nên biết lúc bấy giờ nước Ý đang sống trong thời-kỳ Phục-Hưng như thế nào.

Ở trung-tâm nước Ý có nhiều quốc-gia của Tòa-Thánh do Đức Giáo-hoàng cai-trị. Venice, Gênes và Pise là những nước Cộng-hòa độc-lập. Ở Lombardie và Toscane những thành-phố quan-trọng đều nằm trong hệ-thống trị vì của hoàng-tộc thường ganh gờ tranh đua nhau. Những ông hoàng bà chúa này bỏ tiền ra như nước để tóm thâu những vật quý giá trong xứ làm của riêng. Mỗi gia-đình như thế lại « nuôi » một họa-sĩ.

Tại Ferrare, Francesco del Giocondo, tuy là một lái buôn ngựa, song vẫn không quên được cái gốc quý-tộc của mình. Cũng như những gia-đình kể trên, ông ta cũng muốn treo nơi tường trong lâu-đài của ông vài bức họa của

MỘT NỤ HÒN TRONG VĂN NGHỆ

họa-sĩ tên tuổi, chẳng hạn như bức họa của cô vợ trẻ-trung đẹp-đẽ của ông ta.

Lúc bấy giờ trong vùng ông ở đã có sẵn một họa-sĩ tài-danh là Léonard de Vinci. Ông ta lật đặt mời Léonard đến để vẽ một tranh truyền-thần của vợ.

Léonard de Vinci sanh năm 1452 tại một ngoại ô thành Florence. Nơi này gọi là Vinci, và về sau Léonard lấy tên chỗ chôn nhau cắt rún đặt tên mình.

Cha chàng là 1 vị lục-sự, mẹ chàng tên Catarina gốc-gác thường dân. Cha chàng lấy mẹ chàng không có phép giao sau lại thôi, nhưng chàng ra đời nên thành đứa con không cha trên pháp-lý. Tuy nhiên, ông lục-sự vẫn trợ-cấp cho mẹ chàng và không ngớt

chăm sóc đứa con được người mẹ đem nuôi ở miền quê.

Lần lần lớn lên, Léonard đã tỏ ra một đứa trẻ có những khiếu thông-minh đặc-biệt. Không cần có thầy dạy, chàng học-tập văn-chương, âm-nhạc và ca hát. Rồi chàng lại sang qua các ngành khoa-học như máy-móc, nhĩn khoa, địa-chất học. Chàng sáng chế ra nhiều máy-móc, nghĩ ra những loại máy bay mà chàng đã vẽ sơ-đồ trên giấy. Người ta có thể nói chàng là một tay tiên-phong của những phát-minh tân-tiến hiện nay. Một mình gồm trong tay bao nhiêu công-việc đòi hỏi trí óc và tâm-tư, chàng lại thích thêm hội-họa.

(còn tiếp)



* HỎI MỘT CÂU ?

— Tỷ, tại sao con khóc ầm lên thế ?

— Con đã đọc thuộc bài sử-ký rồi mà chị Hai vẫn không chịu, cứ bắt con dở sách ra để chị hỏi một câu. Nếu con đáp đúng thì chị mới tin là thuộc...

— Thế, chị hỏi sao ?

— Chị Hai hỏi rồi sao nữa ? ? ?

thất thập hoài cảm

★ Mai-viên NGUYỄN-KHOA-NHGI
(33 đường Nguyễn-công-Trứ, Huế)

Thấm thoát mà nay bảy chục rồi,
Đội ơn Trời Phật quá chừng tôi.
Câu thơ đặc ý say thì đọc,
Giấc mộng hoài xuân tỉnh lại cười.
Ưa bạn nên chi thường mến bạn,
Sống đời đành phải biết yêu đời.
Sanh phần sẵn đó lo gì nữa,
Thong thả lẫn-hồi nói chuyện chơi.

đêm trường

★ NGỌC-DUNG
(Phú-nhuận)

Đêm trường lơ-lửng một thân ta,
Gác mái trắng khuya ánh đã tà
Hiu hắt ngàn cây hơi gió thoảng,
Âm-thầm khóm liễu lệ sương pha.
Ngần-ngor đất khách hồn lai-láng,
Tê-tái lòng son nỗi thiết-tha.
Này sự, này đời, ai biết nhỉ ?
Ni-non phím nhạc khúc sầu ca !

xuân về với mẹ

★ NGỌC-TÂM

Xuân đến làm chi thế, hơi Xuân ?
Gợi ta hoài-niệm thuở gian truân !
Mười hai niên kỷ, tình lưu-luyến,
Một nửa sơn-hà, hận giới-phân.
Lúc trước ngọt bùi cùng sốt-xẻ
Giờ đây cay đắng chịu đơn thân !
Bao năm đau khổ vì con trẻ,
Nhấp chén trà thơm, tưởng nhấp gừng..!

tem thu quốc tế



tem thu

CON RỒNG

TEM-thư « Con Rồng » phát hành ngày 3/9/1952, có 4 giá tiền (0đ40 — 0đ70 — 0đ80 và 0đ90)

Đặc-tính của tem-thư như sau : Khổ 40x26 ly, in 1 màu theo lối chạm-nổi tại Nhà In Thomas de la Rue ở Londres. Mỗi tờ có 100 tem-thư.

Tem-thư hình dung một con rồng uốn khúc đang bay trên trời xanh.

Lật những sử sách về thần-

★ Đinh-Điền

thoại, ta thấy ngày xưa các nước Âu Á đều có những con vật kỳ dị có những sức mạnh phi-thường hay những bùa phép huyền bí, như thời thượng cổ ở Hy-Lạp và La-mã, có con ngựa có cánh (Pégase) dùng cẳng đá ngọn núi Hélión để tạo thành suối nước Hippocrène, con quái vật « Chimère » có đuôi rồng, mình nửa sư tử, nửa dê, hay con quái vật « Griffon » mình sư tử, đầu và cánh chim ưng, tại ngựa, vân..

Còn ở Á-đông thì có bốn con vật kỳ dị gọi là Tứ Linh. Đó là Long, Lân, Quy và Phụng, mỗi con hình thù khác nhau và

TEM THƯ QUỐC TẾ

tượng trưng cho một đức tính cổ truyền.

Rồng có sừng nai, cò rắn, đầu lạc đà, vảy cá và móng cẳng chim ưng. Người ta thường hình dung rồng uốn khúc, khi bay trên mây đầu ngửng lên, bốn cẳng đập mây. Có đôi sách kể lại là rồng có sừng, và sừng dùng làm thính giác.

Rồng tượng trưng cho quyền thế, uy quyền và danh vọng, vì thế các Vị Vua chúa thời xưa chọn rồng làm biểu hiệu. Nói đến rồng vàng là người ta nghĩ ngay đến nhà vua, cho nên có câu :

« Rồng chầu ngoài Huế,

Ngựa tể Đổng Nai, »

đề ám chỉ Cổ Đô là chỗ vua ở, nên có rồng chầu.

Rồng tượng-trưng cho cao sang; phú quý, nên có câu :

« Rồng vàng tắm nước ao tù,

Người khôn ở với người ngu bực mình ».

để chứng minh thế nhân thường khinh bần trọng phú.

Chúng ta thường hay nói câu « Con Rồng cháu Tiên », vì theo sử sách ngày xưa người Việt-Nam là con cháu Giao-Long, cha là Vua Lạc Long thuộc giống Rồng, còn mẹ là Âu-Cơ thuộc giống Tiên.

Theo dị đoan, Rồng là một con vật đem hạnh phúc cho người sống, và che chở người khuất mặt. Vì vậy, nên trong các chùa, đình, nhà cửa, hoa-viên hay các lăng-tăm đều có hình rồng trên thành, nóc nhà, lang cang lên xuống hoặc cửa sờ, cột đều chạm rồng :

« Ngồi bên cửa sờ chạm rồng,

như các lăng-tăm ở Huế, Đền Kỷ-niệm ở Vườn Bách-Thảo Saigon, vân vân...

BẢN KÊ TEM THƯ VIỆT-NAM sắp theo thứ tự ngày tháng phát hành từ 1-1-1951 đến cuối tháng 7-1962

Từ ngày chủ quyền Bưu-Điện được trao trả lại cho Chánh-Phủ Việt-Nam, những tem-thư sau đây được phát-hành, sắp theo thứ tự ngày tháng để các bạn chơi tem dễ theo dõi.

TEM THƯ QUỐC TẾ

Trong số những tem này, có nhiều tem-thư đã được thu hồi, nghĩa là không còn có giá trị bưu-phí nữa, như những tem: « Con Rồng, Hồ Hoàn Kiếm, Liên Hiệp Bưu Chính Quốc-Tế, Liên Hiệp Quốc-Tế Viễn-Thông, Bảo-Đại, Nam-Phương, Bảo-Long, Bảo-

Đại Nhân, Thìn và Hồng Thập Tự Việt-Nam in hình Nam Phương ».

Có nhiều tem khác lại đã bán hết toàn bộ giá tiền, hay một vài giá tiền.

Sau đây bản kê tem-thư đã phát-hành:

NGÀY PHÁT HÀNH	TÊN TEM THƯ	GIÁ TIỀN
Năm 1951		
6/6	Bảo-Đại	3đ00
16/8	Thác Pongour (Đalat)	0đ10 - 0đ60 và 5đ00
16/8	Cửa Ngọ-Môn (Huế)	0đ20 - 2đ00 và 10đ00
16/8	Hồ Hoàn Kiếm (Hanoi)	0đ30 và 15đ00
16/8	Đền Kỳ-Niệm (Saigon)	0đ50 và 1đ00
23/10	Bảo-Đại	1đ20 và 30đ00
Năm 1952		
8/3	Việt-Nam tung cánh	3đ30 và 5đ10
8/3	Sáng lạn	6đ30
15/8	Nam Phương	0đ30 - 0đ50 và 1đ50
24/8	Liên hiệp Quốc-tế Viễn-thông	1đ00
3/9	Con Rồng	0đ40-0đ70-0đ80 và 0đ90
3/9	Cá hóa Long	3đ70
12/9	Liên-hiệp Bưu-chính Quốc-tế	5đ00
10/11	Bảo Đại Nhân-Thìn	1đ50
10/11	Hồng Thập Tự Việt-Nam (Tem này có phụ thu 0đ50)	2đ00 (1đ50+0đ50)
21/12	Thương Bình (Tem này có phụ thu 1đ70)	5đ00 (3đ30+1đ70)

TEM THƯ QUỐC TẾ

Năm 1953

24/10

Việt-Nam tung cánh

4đ00

Năm 1954

15/6

Bảo Long

0đ40 - 0đ70 - 0đ80 - 0đ90
20đ00 - 50đ00 và 100đ00

Năm 1955

20/7

Con Qui

0đ30 - 0đ50 và 1đ50

7/9

Con Phụng

4đ00

11/10

Di-cư

0đ70-0đ80-10đ00 - 20đ00
35đ00 và 100đ00

Năm 1956

10/1

Công thự Bưu-Điện Saigon

0đ60 - 0đ90 và 3đ00

7/7

Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm

0đ50 - 1đ50 - 3đ00 - 4đ00
và 35đ00

26/10

Cộng-Hòa Việt-Nam

0đ50-1đ50-2đ00 và 4đ00

7/11

Công tác Huynh-Đệ

1đ00-2đ00-6đ00 và 35đ00

9/11

Tổng-thống Ngô-dinh-Diệm

0đ20 - 0đ30 - 1đ00-5đ00 -
10đ00-20đ00 và 100đ00

● ĐINH-ĐIỀN



* KHÔNG HỀ GÌ

Chủ. — Này, anh nấu ăn tệ quá. Không tài nào nuốt trôi được. Có lẽ anh nên làm tài xế thì hơn!

Người bếp. — Thưa ông, ông nói đùa con làm gì tội nghiệp, vì con đâu có biết lái ô-tô thì làm tài-xế sao được.

Chủ. —Ồ, không hề gì. Cũng như anh không biết nấu ăn, mà anh vẫn làm bếp thì có sao đâu?



★ Duyên-Hồng

MỘT GIẤC

MƠ HOA

(Tiếp theo P.T. 98)

★ 15-2-57 — 10 giờ đêm.

Thôi từ nay mình không nghĩ đến chuyện ấy nữa. Mình đã hứa với Hải như thế, và mình sẽ giữ lời hứa. Hải yêu mình, và yêu thật nhiều, yêu tha-thiết, thế đã đủ cho mình rồi, mình còn đòi-hỏi gì hơn nữa? Mình không nên cảm Hải giao-thiếp với bạn gái. Chưa chi mà mình đã tỏ ra qua nóng-nảy và quá ích-ký, chỉ làm giảm bớt tình yêu của Hải mà thôi.

Hồng tin Hải hoàn toàn, và không thể vì một thiệp chúc Tết rất tấm thường như thế mà Hồng lại giận Hải và để cho Hải buồn được.

Hôm nay, tâm của Hồng đã êm dịu, sau khi Hải phân

MỘT GIẤC MƠ HOA

trần và an-ủi Hồng. Hồng tin chắc chắn rằng Hải vẫn yêu Hồng, và sẽ yêu Hồng mãi mãi. Hồng bình tĩnh nhận chân thực-tế của tâm-lý ái-tình, và cảm-nghĩ rằng bạn gái của Hồng, nếu có người nào có cảm-tình đậm-đà với Hải, đây cũng là nhẹ-thường mà thôi Bởi Hải có nhiều đức-tính khiến cho một số bạn gái quen biết Hải dần-dần quý-mền chàng... và cũng có thể yêu chàng. Bây giờ giả sử Lan có yêu Hải thật chẳng nữa, Hồng cũng chả ngạc-nhiên tí nào. Đành rằng Hồng rất ích-ký, — phụ-nữ ai mà không ích-ký? — Hồng chỉ muốn Hải yêu một mình Hồng thôi, nhưng hiện-giờ Hải chưa phải là của riêng Hồng, thì Hồng có quyền gì đòi-hỏi nơi Hải một việc mà Hải có thể cho là một sự ràng-buộc quá số-sàng.

Thề ra, tình-yêu cũng có lắm khía-cạnh, lắm trạng-thái, chứ đâu phải giản-dị như trước kia Hồng thường mơ-tưởng!

Trước kia, Hồng vẫn nghĩ, theo cảm-nghĩ ngây-thơ của Hồng, rằng hai người yêu nhau cũng thế như bài toán con số 1 nhân với con số 1: $1 \times 1 = 1$. Bây giờ Hồng mới thấy rằng bài toán Tình yêu không phải quá máy móc như thế, vì trong lĩnh-vực tâm-lý ái-tình, 1×1 có thể thành ra 2, 3, 4, 5 v.v... và v.v...! Một tình yêu có thể gây ra nhiều trạng-thái phức-tạp, ngoài mọi thứ lý-luận, thách-đồ cả lý-luận... À, thế cho nên câu châm-ngôn của Pháp có một ý-nghĩa thâm-thúy vô cùng: *Le coeur a des raisons que la raison ne connaît pas* (Con tim có những lý-lẽ mà lý-trí không thể hiểu được).

Tại sao đêm nay, Hồng lại có những ý-nghĩ mà trước kia Hồng chưa bao giờ có? Phải chăng, sau khi nghe Hải an-ủi và giải-bày một cách thành thật tình yêu thiết-tha của Hải đối với Hồng, mà tự-nhiên Hồng có những cảm-nghĩ thiết-thực hơn và sáng-suốt hơn. Một chút thông-minh cộng với một chút linh-tính đã phát-hiện trong suy-tư của Hồng cả một hiện-tượng tâm-lý tổng-hợp nhiều màu sắc, không khác nào một tia sáng màu trắng chiếu qua một lăng-kính, phân-tách ra 7 màu...

Thì Hồng cũng như muôn nghìn thiếu nữ khác, nào họ hơn gì Hồng, nào Hồng khác gì họ. Cũng như một tâm-hồn trong trắng, dễ cảm, dễ tiêm-nhiễm, cũng một con tim biệt rung-động về tình-yêu. Nhưng trải qua cơn đau-khổ đầu-tiên mà Hồng tưởng như một vết thương lòng đã rớm máu, nhờ bàn tay của Hải đã làm cho êm-dịu lại, giờ phút này, đơn độc hơn bao giờ hết, Hồng bình tĩnh nhìn thấy màu trắng tinh-khiết của Tình-yêu phản-chiếu **những sắc màu vô số**... Nếu chỉ là 7 màu chính, thì đời người con gái, — đàn-bà —, còn bớt phiền muộn hơn! Theo giòng tư-tưởng, Hồng lại ước-đoán rằng phải chăng triết-học Trung-hoa phân tách ra 7 tình của con người chính là tượng-trưng 7 sắc-thái của màu trắng tinh anh? Phải chăng: *mừng, giận, thương, yêu, sợ, ghét, muốn*, chính là 7 trạng-thái thiên nhiên, âm-tượng của 7 màu: *lím, chàm, xanh, lục, vàng, cam, đỏ* của Quang-phổ?

Tình-yêu hồn-nhiên của Hồng, tưởng như một màu trắng tinh-anh. Có ngờ đâu nó chính là tổng-hợp của 7 màu, 7 sắc-thái.

Sao đêm nay Hồng suy-nghĩ nhiều như thế nhỉ? Phải chăng ta không tin-tưởng nơi « Tình-yêu duy-nhất » của Hải nữa? Phải chăng ta đã nhận thấy rằng trên đời này không có mỗi tình nào trong-trắng duy-nhất cả?

Hay là tất cả các mỗi tình đều là những tình yêu 7 màu?

Dù sao, Hồng tự biết Hồng chưa có nhiều kinh-nghiệm. Trái tim của cô con gái 17 tuổi dù đã trải qua một cơn đau đớn ốm ờ, cũng vẫn còn là một quả tim non.

Biết đâu mấy chị 21, 22 tuổi lại có những ý nghĩ và những nhận xét khác hơn mình, chín-chắn hơn, già-dạn hơn? Vì « con gái đời nay 20 tuổi đã già rồi », người ta bảo thế, chả biết có đúng không? Nhưng Hồng tự hỏi dù là 20 hay 17 tuổi, hay 25, 50 tuổi, trái tim của phụ-nữ chẳng nhẽ thoát được định-luật « 7 màu » của số kiếp?

Hồng chép lại tất cả những cảm-nghĩ ngây-thơ non-dại trên trang giấy nhật ký này, không biết để làm gì. Nhưng lần đầu tiên Hồng thấy tâm hồn nhẹ nhàng một phần nào, sau khi bị trải qua một cơn sóng gió nho-nhỏ giữa mùa Xuân sáng lạn.

Hồng không thể biết Hải có « tình-tứ » gì với Lan hay không? Có điều chắc chắn là quả thật Lan có nhiều... cảm tình... với Hải. Lan đã tỏ ra.. yêu Hải. Hồng tin lời Hải quả quyết với Hồng rằng Hải chỉ giao-thiếp với Lan vì xã-giao, vì tình bạn, nhưng mình không thể tin được lòng dạ của Lan. Làm sao có « tình bạn » thành thật giữa một người con trai với người con gái? Hiện nay Hải rất có thể chỉ coi Lan như « bạn », nhưng ngày mai... ngày mốt... ngày kia... màu bạn trong trắng ấy làm sao khỏi biến ra 7 màu? Trời ơi! Làm sao Hồng tin được tình-yêu là bài toán máy-móc của con số 1!

Hồng không giận Lan. Vì Hồng đã bước sâu vào tâm-lý của bạn gái đời nay. Hồng không cảm được Lan yêu Hải! Lan có thể gặp nơi Hải những đức tính thích hợp với Lan. Nếu tình yêu của Lan mãnh-liệt, làm sao Lan tự-chủ được? Lan có thể trong giờ phút say mê, ngã vào tay Hải, Hồng ngăn cản được sao? Hồng chỉ tin-tưởng nơi Hải mà thôi. Lạy giới Hải đừng bỏ Hồng! Còn 4 năm nữa, Hồng sẽ đến tuổi trưởng thành, đồng thời Hồng sẽ cố gắng học để thi đậu Tú-tài toàn phần và lên Đại-học. Hồng ước mong rằng sau 4 năm ấy, tình yêu của Hải với Hồng vẫn còn nguyên vẹn, 4 năm thử-thách sẽ đủ cho Hồng tin-tưởng vững chắc nơi hạnh-phúc tương-lai.

Từ nay đến đây, Hồng không còn tin hoàn-toàn nơi mỗi tình đâu chớp nở, — Than ôi, như Hồng đã tin! — Hồng không đòi-hỏi nơi Hải một điều cam kết nào cả, nhưng riêng phần Hồng, Hồng sẽ cố giữ trọn lời nguyên mặc đời sống gió Hồng vẫn yêu Hải — vì Hải rất đáng yêu, vì Hải vẫn yêu

MỘT GIẤC MƠ HOA

Hồng cơ mà! — cho đến ngày nào, giờ nào, phút nào, tình yêu ấy không còn lý-do tồn-tại nữa.

Hồng có đủ can-đảm. Hồng sẽ không bao giờ để cho tâm-hồn bị tuyệt-vọng dày-vò. Tình yêu, đành' rằng nó là dưỡng-khí của con tim, nhưng Hồng cương-quyết sẽ không bao giờ để cho con tim chết ngạt vì dưỡng-khí bị chất độc thâm vào.

Đêm nay, Hồng viết mảy trang cảm-nghi nầy, để quyết. định một thái-độ.

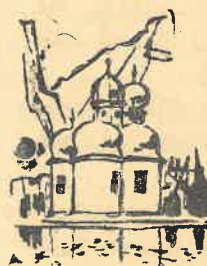
★

Anh Hải ơi, em yêu anh nhiều lắm. Em có cảm tưởng rằng không ai thay thế được anh, trong tình yêu của em. Mặc dầu em biết rằng một cô gái khác có thể thay thế được em trong tim anh. Nhưng em không ích-ký đâu, anh ạ. Em chỉ âm-thầm cầu nguyện sao hạnh phúc tuyệt vời mà anh với em đã từng mơ-ước sẽ được thực hiện đời đời kiếp-kiếp.

(con nũa)



★ Bình-nguyên-lộc



Cách đây bốn năm, trong một phóng sự dài nhan là «Thám hiềm Đô thành» đăng ở tạp chí Nhân-loại, trong tiết mục «Văn-nghệ đứng đường» kể viết bài nầy đã có dịp nói đến phẩm chất đáng kể và tánh cách phục-vụ đại chúng của một số tác phẩm ba xu bày bán trên các vỉa hè Saigon.

Đó là những sáng tác phẩm có tánh cách phổ-thông Việt-sử, viết bằng thơ lục-bát, bán

SÁCH ĐỨNG ĐƯỜNG

rẻ mặt mà túi tiền nào cũng mua được.

Từ ấy những nay, trên các vỉa hè lại xuất hiện một loại sáng tác-phẩm khác, không cố ý viết ra để đứng đường, nhưng vẫn được bày bán như thế với giá mà chị bếp, con sen nào mua cũng được.

Những tác-phẩm sau nầy chỉ phục-vụ đại chúng ở cái giá bán thôi, còn phẩm chất thì đôi khi rất đáng nghi-ngờ. Nhưng đó là chuyện khác.

Người ta gọi loại sách ấy là sách bán son.

Nhưng thật ra, không phải thế. Sách son thật sự là sách bán ế; còn dư lại bao nhiêu giao hết cho các hàng sách cũ, họ bán ra hai ba đồng một quyển. Loại sách mà chúng tôi nói đến hôm nay, trái lại, có quyền bán đến bốn mươi đồng.

Đó là những sách in xong thì đưa ngay ra các vỉa hè, chớ chưa qua thời kỳ ế khách lần nào cả. nghĩa là sách mới mà phát hành theo lối sách son.

Người có sáng kiến thương mại đầu tiên ấy là một người Trung-hoa buôn giấy lộn (chiffonnier) mà bình dân gọi là « chệt ve chai ».

Sự việc gì xảy ra ngay sau khi lối buôn bán kỳ cục ấy được áp dụng ?

Sách bán chạy như tôm tươi, mặc dầu giá trị của sách không được bảo đảm. Người ta bảo rằng nhờ bìa sách trình bày loè-loẹt hợp với cảm quan của bình dân. Nhưng sự thật thì khác; đó là lần đầu tiên người bình dân Việt Nam mua được một quyển sách mới vừa với mãi lực của họ.

Phản-ứng của các giới sách

vở thật kinh hồn.

Từ nhà xuất-bản đến hiệu sách, ai cũng thóa mạ « bọn lái giấy » ấy cả yà tác-giả nào chịu đưa tác-phẩm cho « lái giấy » cũng bị đồng-nghiệp khinh miệt.

Phản-ứng càng mạnh khi sách đứng đường càng chạy, không trở lực nào ngăn cản được cả. Nhiều tác-phẩm dầy năm trăm trang, tức phải tương đối cao giá, thế mà bán hết sạch trong vòng năm tháng, sự kiện hi-hữu trong lịch-sử bán sách ở Việt-Nam.

Sự việc xảy ra đúng y như ở Âu-Châu, ngày mà loại sách bỏ túi ra đời.

Loại sách này, tuy không bày bán ở vỉa hè như ở Saigon, nhưng giá cũng rẻ mạt và nhà xuất-bản đầu tiên làm cái công việc dị kỳ đó, cũng bị các giới sách vở đá đảo rầm rầm.

Ban đầu ông ấy chỉ in những tác-phẩm cũ của những tác-giả quá cổ, hoặc những tác-giả không còn viết lách gì được, trái hẳn ở xứ ta mà những quyển sách đứng đường đầu tiên là những tác-

phẩm của vài văn-hữu đang tưng tiển.

Nhưng thiên-hạ kinh-ngạc không biết bao nhiêu mà thấy những tác-giả đang lên, những cây bút danh tiếng lỏi lạc lầy tiển nhuận bút cao nhứt, từ E. Heminway đến J. Steinbeck, đến cả W. Churchill và đại-tướng De Gaulle nữa, cũng chịu đưa tác-phẩm cho các nhà xuất-bản in loại rẻ tiển ấy.

Chúng tôi nói « các » vì sau đó, mấy nhà xuất-bản lớn khác ở nhiều thủ-đô Âu-Châu đều bắt chước theo mà làm như thế cả.

Người ta điều tra ra mới hay rằng họ trả bản quyền cao hơn những nhà xuất-bản in loại sách đẹp mà bán đắt.

Đó là lý-do chánh nó xóa thành-kiến nơi các tác-giả. Ban đầu, không đoán được khí giới này của các nhà xuất-bản thủ-đoạn, ai cũng tiển liệu rằng sách rẻ tiển sẽ chệt vì thiếu tác-phẩm đứng đẳng, các tác-giả sợ xấu hổ không chịu đưa sách cho họ in.

Thật là kỳ lạ. Dám trả bản quyền cao hơn mức thường mà lại bán sách rẻ hơn mức thường, và đua nhau mà

làm như thế, có phải chẳng là họ kiếm lời được nhiều hơn là làm ăn theo lối cũ ?

Sự thành-công trong cuộc đại-chúng-hóa văn-ngệ thình lình làm đảo-lộn cả một truyền thông xuất bản lâu đời: truyền thông ấy là: phục-vụ giới có tiển.

Từ mấy trăm năm nay, ở Âu-Châu, chỉ có giới có tiển mới là khách hàng của văn-hóa thì truyền-thông này rất là hữu-lý.

Nhưng văn-hóa đã được phổ-biến sâu rộng đã hơn nửa thế-kỷ rồi mà các nhà xuất-bản lại quên mất. Họ quên rằng họ đang có khách, mà sở dĩ số sách bán ra vẫn đứng yên một chỗ chỉ vì khách đó không tiển.

Người có sáng kiến xuất bản sách rẻ tiển là người nhận-thức trước hơn ai hết, tình trạng đó.

Ở xứ ta, nhân và quả cũng y như vậy, chỉ có khác là sách rẻ tiển của ta phải đứng đường chớ không được nằm trong tủ kính của các hiệu sách.

Hỏi một nhà xuất-bản sách đứng đường, lý do phơi nắng các tác giả, họ giải thích như thế này: « kỹ thuật in của ta rất ầu-trĩ, thành ra giá vốn

quá cao. Các nhà sách lại lấy hoa hồng nhiều thì muốn bán rẻ, chỉ có mỗi một con đường là không qua tay các nhà sách. Vía hè họ lấy hoa hồng có độ mười phần trăm, còn nhà sách thì băm lăm phần, đó là chưa kể mười phần của nhà tổng phát hành, vị chi là bốn mươi lăm phần.

Nếu ngày kia, ta in được rẻ thì không còn sợ hoa hồng của các hiệu sách nữa và quý vị tác-giả sẽ khỏi buồn mà thấy sách họ nhuộm phong sương. >

Lần đầu tiên, kẻ viết bài này giao sách cho một người xuất bản sách đứng đường (một người Việt-Nam) chúng tôi bị người ấy gạt gẫm, quá quyết rằng sẽ phát hành đứng-đắn. Chúng tôi không hề lăm về hậu ý của ông đó, nhưng vẫn chịu giao tác-phẩm vì đã theo dõi nghề xuất-bản ở Âu-Châu, thấy cái đà xuất-bản phải đi như vậy, không sao cưỡng được. Và nhà xuất-bản ấy trả nhuận-bút cho chúng tôi cao gấp đôi một vài nhà xuất-bản gọi là đứng-đắn thì không lý gì mà chúng tôi lại do dự.

Chỉ còn tiếc một điều là họ kém thâm-mỹ quá, trình bày sách xấu không thể trông-tượng được, và cứ lấy cớ rằng làm thế mới hợp với ý thích của bình-dân. Họ quên rằng bình dân đây chỉ bình dân ở túi tiền thôi, chứ người ta vẫn sành mỹ-thuật vì họ gồm sinh-viên, học-sinh, tiểu-công-chức, văn-vân...

Riêng ở xứ ta, một giới còn thành-kiến. Đó là giới phê-bình. Họ nhứt định không phê-bình sách via-hè, cho rằng những tác-phẩm ấy không đáng kể.

Nhưng sự-kiện này kh'ng ảnh-hưởng đến việc bán sách đứng đường.

Ta cũng nên xét qua về sự chánh-đáng hay không của giới hiệu sách.

Lời than phiền của giới này, mới nghe qua, thấy có sự mâu thuẫn trong đó. Họ bảo sách đứng đường chỉ gồm toàn là sách nhảm-nhí không mà thôi. Nếu quả như thế, làm sao có sự cạnh tranh được đến nỗi gây phản-ứng dữ-dội, là vì đọc-giả đứng-đắn không mua sách nhảm-nhí, và trái lại đọc

giả sách nhảm-nhí không mua sách đứng đắn.

Như thế có sách đứng đường, các nhà sách cũng không mất đi một khách hàng nào cả. Thế còn than phiền làm gì.

Vậy mà họ cứ than phiền thì đủ biết rằng có sự cạnh-tranh và họ bị thiệt.

Sự cạnh-tranh ấy do hai điểm sau đây gây ra: điểm thứ nhứt là sách đứng đường không phải gồm toàn sách nhảm-nhí, nghĩa là thỉnh-thoảng họ cũng in được một vài quyển đứng đắn, điểm thứ nhì là nếu không có sách nhảm-nhí giá rẻ thì đôi khi, vài đọc giả của sách nhảm-nhí, vì nhu cầu thúc đẩy, vẫn vào hiệu mua sách đứng đắn.

Tóm lại, trong vụ này ba giới được hưởng lợi và một giới đang bị thiệt, giới đọc giả được mua sách rẻ, giới xuất bản sách rẻ, lời nhiều hơn, và giới tác giả đôi người hưởng nhuận bút nhiều hơn.

Nếu ngày kia kỹ thuật ăn loát của ta hết ầu tri thì giá vốn sẽ hạ, và nhà xuất bản chịu giao sách cho các hiệu, các hiệu sẽ được hưởng hoa hồng bốn mươi lăm phần trăm của sách rẻ tiền, như họ đang hưởng của sách đứng đắn

bây giờ thì cuộc đời sẽ hoàn-toàn tốt đẹp và mọi giới sẽ hài lòng.

Chúng tôi nói rằng giới hiệu sách đang bị thiệt, vì họ sẽ không bị thiệt nữa, một khi kỹ thuật ăn loát tiền bộ được.

Chừng ấy không còn vấn đề đứng đắn hay nhảm nhí mà chỉ còn vấn đề sách đẹp mắt tiền và sách xấu rẻ tiền cả hai loại đều có người thích, sách đẹp dành cho quý vị chơi sách, xấu để phổ biến. Hai loại không còn cạnh tranh nhau vì hiệu sách, khi được hoa hồng cao sẽ nhận sách rẻ tiền.

Còn vấn đề giá trị và đứng đắn không thành, ngay cả bây giờ cũng thế vì trong kho sách gọi là đứng đắn, cũng có sách nhảm nữa kia mà.

Cốt sao cho các nhà xuất bản sách rẻ tiền chịu in sách giá trị và các nhà sách chịu bán sách đứng đường. Hiện nay một vài nhà sách cho rằng cỡ sách đứng đường mà cho họ hưởng đúng số bốn mươi lăm phần trăm của sách đẹp, họ cũng không thích bán vì 45% của một giá quá thấp, không có nghĩa gì cả. Đó là một quan niệm sai lầm; hưởng ít về năm ngàn quyền vẫn không kém lợi hơn hưởng nhiều về năm trăm quyền.

● B. N. L.

N HỮNG HẬU QUẢ

T AI HẠI CỦA

T HỦ DÂM

★ B.s. Thiện-Ý

● Một phương pháp của y-học phòng ngừa

Với mục - đích giới - thiệu tân-y-học, tôi không có ý định gọi trí tò mò của quý độc-giả, nhưng luôn luôn nghĩ tới nhiệm vụ người đi trước, hướng dẫn người đi sau, nên cố gắng phổ biến những kinh-nghiệm thông-thường về vệ-sinh, về y-học cốt đề gìn giữ sức khỏe cũng như đề bảo vệ cơ thể, chống lại vi-trùng, chống lại bệnh-tật.

Một trong những mục tiêu chính của tân-y-học là ngừa bệnh vì phòng bệnh vẫn hơn là chữa bệnh. Ta đã chẳng có câu

tục-ngữ : « Thà rằng vô bệnh mà ăn cơm hẩm, còn hơn mang bệnh mà uống sấm nhưng » đề khuyên chú ý tới vấn đề phòng ngừa bệnh tật đó hay sao ?

Mà phòng ngừa bệnh tật đâu có khó khăn ! Ngừa bệnh bao giờ cũng dễ, cũng giản-tiện hơn trị bệnh. Một vài quy-tắc thông thường, một vài lời khuyên, một hai dược phẩm... thế là đủ. Một phương tiện nữa là nêu lên những hậu quả gồm ghê, tai hại của bệnh tật để người đọc sẽ thấy rùng mình, khủng khiếp mà sợ, mà lánh tránh.

Phải chăng như vậy cũng là một phương pháp hữu hiệu,

NHỮNG HẬU QUẢ TAI HẠI

đáng ghi trong ngành y-học phòng ngừa (médecine préventive) ?

● Thủ dâm : một bệnh tai hại, khủng khiếp !

Trong số báo trước, tôi đã nói về thủ-dâm, một chứng bệnh làm điều đúng bao nhiêu thanh, thiếu-niên nam-nữ.

Thật thế, trai gái đến tuổi dậy thì, xuân tình phát động, không kiềm chế nổi dục vọng, nên tìm đủ mọi cách để thỏa mãn : hoặc trí óc luôn luôn lờn vờn ý-tưởng khiêu-dâm (ý-dâm) hoặc dùng tay, dùng đồ vật để giải quyết (thủ-dâm). Từ đó sinh quen không kiềm chế nổi nữa. Nếu ngay lúc này, các bậc huynh trưởng đề ý tới, ngăn chặn kịp thời, thì bệnh tiêu tan một cách dễ dàng. Người thiếu niên sẽ lại tiếp tục cuộc sống vui tươi của tuổi trẻ, lành mạnh, đầy sinh khí, tràn ngập hy-vọng. Nhưng, nếu coi thường, để mặc ý thích, thì tai-hại trông thấy ngay : thân thể hốc hác, sức lực hao mòn, tinh thần bạc nhược, rồi tinh khí xuất luôn luôn, đó là trường-hợp di-tinh, thoát âm.

● Thế nào là di-tinh ?

Trái với người con gái dục tình bằng bột mà thoát âm, nhiều khí hư, giảm dần khả năng sinh đẻ, thì người con trai còn bị điều đứng hơn nhiều, vì bệnh di-tinh (spermatorrhée).

Di-tinh khác hẳn *mộng-tinh* (pollutions nocturnes). Mộng-tinh chỉ là một trường hợp sinh-lý, thông-thường, không phải là một bệnh tật. Lúc bình thường, khi người khỏe mạnh, cường tráng, đôi lúc tư tưởng đến tình dục, như hoặc xem một bức tranh, trông thấy một cảnh vợ chồng âu yếm, hoặc nghe một câu chuyện... rồi đến đêm nằm chiêm bao thấy gần đàn bà, mà tinh khí xuất ra : đó là mộng-tinh. Trường hợp mộng tinh không đáng nguy hại, không cần phải dùng thuốc men gì, chỉ cần giải trí thanh-tao lành-mạnh, nên tìm công bối việc ra mà làm, đừng để quá ư nhàn rỗi mà ngồi nghĩ vẩn nghĩ vơ.

Tinh thần được huấn luyện lại, nâng cao lên là đủ.

Còn di-tinh khác hẳn, vì đây là một bệnh tai hại không những nguy lúc bấy giờ, mà còn cả về sau này nữa ; khi mà tinh khí cứ

xuất luôn luôn mãi như thế, nhiều khi không phải mộng mị, chiêm bao, nhiều khi không có ý tưởng khiêu dâm, tình vẫn xuất một cách bất thường, dù cho vấn đề tình dục chỉ thoáng qua, tình xuất cả những lúc mà con người không thấy hứng khởi, dương vật không cứng lên được. Trường hợp này mới hao mòn, vì tinh khí xuất luôn mãi, làm thân thể mỗi mệt, nhứt đầu, ù tai, xanh xao gầy còm, hay mỗi mắt, đau lưng, hơi làm công việc nặng nhọc đã thở dốc, dương vật trở nên mềm, xẹp ngay khi gần đàn bà, trí óc hết sáng suốt, hay quên, hay lẫn, tinh thần bạc nhược dần dần...

● **Có thể chữa được di-tinh không ?**

Lẽ dĩ nhiên là vẫn chữa được, bệnh quý đã có thuốc tiên, nhưng người bệnh phải kiên tâm, nhiều cố gắng, chịu khó chữa chạy đến nơi đến chốn mới được.

Trước tiên cần phải được nghỉ ngơi hoàn toàn : Không làm việc nặng nhọc, không lo nghĩ vãn vơ, tuyệt đối không có vấn

đề giao hợp nữa. Nên yên nghỉ ở một nơi nào yên tĩnh, ít huyên náo ồn ào, nếu chỗ đó lại là vườn cây, hoặc đồng ruộng, hoặc bờ sông, bờ bể thì rất tốt.

Cần được ăn uống tầm bở, thức ăn ngon miệng, lành, sạch, dồi dào, tươi tốt. Muốn cho ăn ngon, nên thay đổi luôn luôn món ăn. Cữ đồ gia vị, cữ rượu, cữ cà-phê.

Hằng ngày năng tập thể dục. Tập hô hấp cho dài hơi, cho thật đều, đi bộ mỗi ngày nửa giờ, đi bơi đều rất tốt, những trò chơi lợi cho sức khoẻ cũng nên khuyến khích lắm.

Luôn luôn giữ cho trí óc được thanh thoi, lành mạnh. Bỏ hẳn ý-tưởng giao-hợp, tránh đừng nghĩ đến vấn-đề này, luôn luôn nghĩ tới các hậu quả khủng-khiếp mà xa lánh. Tuy nhiên, đừng để trí óc quá ư nhàn-rỗi : cần phải giải-trí, giải-trí nhiều càng hay miễn là phải thật lành mạnh. Đọc sách là một lối giải-trí tao-nhã, lâu dài, nên tìm đọc những sách anh dũng, phiêu lưu mạo hiểm hoặc những chuyện vui, đừng tìm đọc những sách rắc-rối, khô-khan làm gì cho mệt óc. Những buổi đi săn, du-ngoạn, đi cắm trại ngoài trời đều rất lợi

cho cả tinh-thần lẫn thể xác. Đi bơi, chèo thuyền, đánh bóng, cũng là những phương tiện giải trí ích lợi cả. Nhẹ-nhàng hơn thì có hòa-nhạc, hoặc hội-họa... Tất cả nên tùy theo tính người, tùy theo trường hợp hoặc hoàn cảnh mà thay đổi.

Thuốc men chỉ là vấn-đề phụ-thuộc. Dùng thuốc an-thần, như các loại : Valériane, Passiflore, Bromure, Belladone .. Dùng thêm thuốc bổ, những loại thuốc tăng sức, bổ thận:..

Cũng cần nhờ một y-sĩ chuyên về bệnh thần-kinh, kiểm soát lại xem toàn thể bộ máy thần-kinh có gì trục trặc không ?

Dù sao cũng không nên coi thường bệnh này. Phải nhẫn-nhục, bền gan, bền chí để mà chờ ngày tươi sáng.

Chữa chạy hấp tấp, qua loa thì không bao giờ được kết quả như ý.

● **Hậu quả sau cùng**

Tất nhiên phải trị bệnh đến nơi đến chốn, nếu là một người

yêu đời, ham sống, hăng say làm việc, vì nếu cứ bỏ mặc thì hậu quả còn tai hại hơn nhiều : c / thể quá ư mệt mỏi, lòng dục tuy còn nhưng người bệnh không đủ sức mà kéo dài, mà kham nổi, cứ như thế dần dần đi tới chỗ *bất-lực* (impuissance) *liệt - dương* (anérection), không làm tròn nhiệm-vụ với người bạn đường, mất hẳn khả-năng sinh đẻ, mà dĩ nhiên như thế là tuyệt tự. Gia đình sẽ mất yên vui, cả vợ lẫn chồng không còn tìm thấy hạnh phúc, lòng cũng bắt đầu... và những chuyện bất hòa có thể ước lượng, đoán dần ra được...

● **Muộn còn hơn không !**

Dù sao vẫn phải hy-vọng, cố gắng điều trị. Còn nước còn tát, muộn còn hơn không. Và lại hiện nay, nền tân y - học tiến rất nhanh, những được phẩm tân tạo, những phương-pháp trị-liệu mới mẻ có thể mang lại hy vọng cho nhiều bệnh nhân, có thể mang lại hạnh phúc cho nhiều gia-đình.

NHỮNG HẬU QUẢ TAI HẠI

Đến trường hợp này, cần phải nghỉ ngơi hoàn toàn, tắm bồn, tinh dương thật lâu, tuyệt đối bỏ hẳn tất cả mọi ý nghĩ về giao hợp, về tình dục. Dùng thuốc an thần, dùng thuốc kích thích cơ thể. Cần có một y-sĩ trông nom cho vấn đề điều trị, nếu mắc một trong những chứng bệnh sau này: giang mai, nước tiểu có đường, lao phổi, thiếu máu, nghiện rượu, đau tửy sống v.v...

Lo sợ hậu quả, nghĩ tới tương

lai, ý chí cương quyết, đặt hết tin tưởng vào vấn đề trị-liệu: bệnh tật dù hiểm nghèo cũng bị đẩy lui. Chân trời tối đen đã lóe lên vài tia sáng hướng dẫn những người còn muốn tìm đến tương lai với một hy-vọng cuối cùng: khỏi bệnh!

Muốn là được, ta sẽ vượt khỏi quãng đường chông gai này!

● B.S. THIÊN-Ý

TIN MỪNG

Được hồng thiệp của anh chị ĐẶNG HỮU CỬ ở 49 Phan bội Châu Nha-trang báo tin ngày 5-3-1963 làm lễ thành hôn cho cháu ĐẶNG HỮU GIANG, kết duyên cùng cô BUI THỊ YẾN con của ông bà BUI SÍ THIỀU ở Phú-nhuận, Gia định.

Nhân dịp vui mừng, chúng tôi thành thật chia vui cùng anh chị và chúc cháu GIANG và YẾN trăm năm hạnh phúc

Hoàng-Thắng ĐẶNG HỮU HỒ
ĐẶNG HỮU NHÂN



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ
KEO SINH TỔ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆN TRƯỞU ÁU-ĐƯỢC

K.N. số 252 BYT/QCDP/18-10-62

vô đề

★ TÔN-NỮ HỖ-KHƯƠNG

Nắng ấm ngày Xuân sườn ả lòng,
Mộng tình ai ấp-ủ, chờ mong?
Trời lên khúc nhạc tình êm-ái,
Chung điệu tình ca giữa núi sông...



ngheñ ngào

★ MINH-TÂM (Saigon)

Xuân đất nước về bên khóm cúc,
Ngậm giọt sương tưới cánh hoa vàng
Nở nụ cười đón ánh xuân sang.
Bay phơ-phới ngọt-ngào hương sắc.

Hồn thơ-thới, trời xanh, xanh ngắt,
Hoa cợt đùa trước gió đưa duyên.
Em bán-khoăn, mái tóc điệu-huyền,
Nhu ướp nắng, ướp mây, ngào-ngạt.

Người với xuân niềm vui bát-ngát,
Bông sầu tư, nức ngheñ hồn vương.
Đâu ánh đèn leo lét quê hương!
Đâu năm đất phân chia cách biệt!

Cành mai trắng diêm màu mơ tuyết,
Mà ngoài kia tiếng sừng rền vang!
Bao xác người, bao giọt máu loang,
Tim em bỗng ngheñ-ngào tê-tái!

khai bút

★ THANH-PHƯỢNG

Em khai bút viết cho anh tất cả
Ngày cuối cùng của năm cũ hết rồi
Trong một đêm giao thừa im lặng quá
Em thương nhiều và nhớ quá Anh ơi!

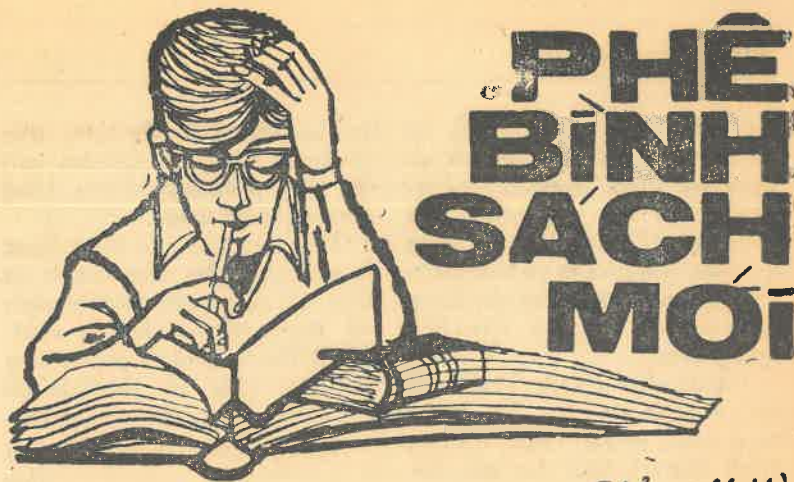
Từ dạo ấy đến nay năm năm lẻ
Mà người thương biệt tận trời Âu
Thuở ly cách em còn là cô bé
Thời gian qua hai mươi bốn tuổi trên đầu

Tết năm nay em vẫn đi cô độc
Trên nẻo đường mà ngày xưa ngày xưa
Hương dãi vãng đã làm em muốn khóc
Bóng cố nhân đâu nữa để vui đùa

Tết năm nay đọc lại chông thơ cũ
Đề dạn lòng đừng quên kẻ ra đi
Dù kẻ ấy giờ đây... « em thí dụ »
Đã phai pha không còn nhớ những gì...

Tết năm nay em vẫn nghèo chấy túi
Không có tiền mà cũng chẳng có tình
Tình có chứ — nhưng mà xa xôi lắm
Mãi còn đi chưa sum họp với mình

Em khai bút viết cho Anh lần cuối
Giữa ngày Xuân dãi vãng chấy trong tim
Người thứ nhất trao duyên em vẫn đợi
Mặc thời gian gieo rắc vạn ưu phiền...



★ Thẩm-thé-Hà

HOA THÈ

Tác giả: LÊ - MINH - NGỌC

Tựa của VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

TÁC-GIẢ XUẤT-BẢN, 1962

CÒN nhớ cách đây 20 năm, tôi thường thấy nơi phụ-trưởng của một tạp-san văn-ngệ ở Hà-nội, vài bài thơ của một thi-sĩ mới với bút-hiệu là lạ : Lê-Lục-Lang. Tự-nhiên tôi có cảm-tình với nhà thơ này. Tôi đã thích-thú khi đọc thơ Lê-Lục-Lang với cảm-quan của lứa tuổi đôi mươi.

Từ khi chiến-tranh bùng-nổ, tôi không còn thấy tên Lê-Lục-Lang trên báo chí nữa. Cuộc sống sôi-động không cho tôi có thì giờ luyện nhớ quá-khứ, nhưng tôi đinh-ninh sẽ còn có dịp gặp lại cái tên quen thuộc ấy sau thời-gian thoát-xác trong cảnh lửa binh. Mới đây, tình cờ đọc một tờ báo giới-

thiệu thi-phẩm **HOA THỀ**, tôi mừng rỡ biết rằng *Lê-Minh-Ngọc* ngày nay chính là thi-sĩ *Lê-Lục-Lang* ngày xưa. Cảm-tình của khách yêu thơ lại sống dậy trong lòng tôi, trong sáng và hồn-nhiên như ngày nào tâm-hồn còn thơm ngát hương hoa và chan-hòa mộng đẹp.

Tôi đã đón **HOA THỀ** với tất cả niềm tin yêu. Tôi đã lật từng trang **HOA THỀ**, để hồn mình hòa với hồn thơ của thi-nhân hiền-hiện qua từng dòng chữ in trên giấy vàng nhạt nền lụa sáng.

Lê-Minh-Ngọc là nhà thơ giàu tình-cảm. Ông khảng-khít với kỷ-niệm, hồn thơ ông vẫn-vương những ảnh-hình của dĩ-vãng, những giấc mộng ngày xanh đậm-thắm lẫn đau-thương, vui-tươi lẫn buồn-tủi. Xuyên qua những tràng kỷ-niệm ấy, ta thấy nổi bật lên những vần thơ rất đẹp về tứ cũng như về lời:

*Hẹn mai về, mai về
Xuân rồi xuân, quạnh-quê
Thương người em gái quê
Xuân, buồn xuân vắng-về.*

*Hoa nắng đường anh đi
Dài dài bước thương nhớ.
Em xa, giờ nghĩ chi?*

*Mây trùng-dương cách trở.
(Tâm sự gửi về đâu)*

Thi-sĩ đã khéo tạo nên một nhạc điệu vẫn-vương phù-hợp với những tình-cảm vẫn-vương;

âm-hưởng quyện lấy nhau như muốn đi sâu vào nội-tâm, gợi lên một niềm nhớ-nhung, băng khuông, man-mác...

Tình-cảm của *Lê-Minh-Ngọc* là thứ tình-cảm chân-thành và đôn-hậu, được diễn-tả một cách rất mực-thước, không suýt-mướt ủy-mị, không phóng-túg hào-hoa, mặc dù thi-nhân có lần đã tự thú-nhận trái ngược:

*Nghiệp nhà được mấy bài
thơ
Có dư phóng-túg, có thừa
thương vay.*

*Lênh-dênh gót bụi đó đây
Tài hoa lại lụy giá này: áo
cơm!*

*Bánh xe, vó ngựa cô-đơn.
Nghe khuya mồn-mỏi một hồn
quạnh-hiu.*

(Bài thơ dâng mẹ)

Cho hay thi-nhân nhiều khi cũng không nhận-định đúng nghệ-cảm của mình, vì vậy *Lê-Minh-Ngọc* mới ngộ-nhận tác-phong với nghệ-cảm. Thi-sĩ quả có một nếp sống vô cùng phóng-túg nhưng phần nhiều thơ của ông thì rõ-ràng là vô cùng mực-thước, một sự mực-thước khá ái phù-hợp với tình-cảm đôn-hậu biết bao! Nghệ-thuật của *Lê-quân* bị chi-phối bởi tình-cảm hơn là bởi tác-phong của ông. Nói như thế, nghĩa là ta phải công-nhận *Lê-quân* đôi khi muốn vượt khỏi cái mực-thước đề

thực-hiện ý nguyện của mình, muốn thoát xác hai mươi năm về trước để biến thành một người thơ mới của thế-hệ hôm nay:

*Hà-nội! Hà-nội!
Đêm nao tan thành khói?
Thủ, oán, hờn, căm bạc đất
bằng!*

*Hà-nội!
Đêm nao tan vào lửa?
Lửa thiêu thành quách, lửa lên
trắng.*

*Hà-nội!
Xé xác xe tăng
Hà-nội!
Chôn vùi hấp-t-rắc.
Ôi Hà-nội,
Mây bốn ngàn năm vùng khơi
sắc.*

(SAU CHIẾN CHINH)

Không may đó chỉ là một sự thử-thách đờ vờ. Và cũng may ông đã dừng lại trước sự đờ vờ. Nhà thơ tiền chiến có lẽ đã nhận thấy con người ta không thể trở lại qua một lần lột xác miễn-cưỡng, cho nên ông đành cam chịu số-phận một người 9 cũ 1 mới, nghĩa là chỉ mới thoát xác 1 phần 10. Thật đau-đớn cho thi-nhân khi phải mang lấy một hình-hài lở-dờ, quái-dị đối với người xưa mà bỡ-ngỡ đối với người nay.

Ta hãy tưởng-tượng hình-hài ấy qua đoạn thơ lồng trong hình-thức phóng-túg này:

*Ai mơ về phương Bắc
Là mơ về Cờ-dô
Nghiến răng hẹn với Kiếm-
hồ
Ba-đình dựng sóng, Tháp Rùa
dựng mây.
Ngày mai: — Lòng định từ
nay
Về Thăng-Long cũ một ngày
xuân sang.*

*Theo Quang-Trung áo vải
Theo Lê-Lợi non Lam
Về dựng lại
Một mùa xuân thế-hệ
Ngọn cờ khởi nghĩa
Quật-cường bay
Ta về đây
Ta lại gặp nhau đây,
Hội mùa hoa dân-tộc nước non
này.*

*Đây, trai gái bốn ngàn năm
lịch-sử
Nguyện lấy máu tô son giềng
chữ.*

*Hẹn về đây,
Thăng-Long thành, đập đờ mẩy
trùng vây!*

*Giải-phóng muôn người thoát
khổ đau
Đề cho gạch ngói hết u sầu,
Đề cho Hà-nội cười trong nắng
Bay nước hồ Gươm vạt áo màu
(HẸN VỀ PHƯƠNG BẮC)*

Nhà thơ nào cũng có sở-trường và sở-đoàn, điều đáng khích-lệ là *Lê-Minh-Ngọc* biết khai-triển cái sở-trường của mình. Sở-đoàn của ông là loại

thơ tự-do diễn-đạt với một nghệ thuật cứng-ngắc, khô-khan. Sở-trường của ông là hai loại thơ cũ và thơ mới, đặc-biệt với các thể thơ lục bát (*Trăng chiều, Quê hương nào...*), thơ tứ ngôn (*Buồn vì đâu*), thơ ngũ ngôn (*Anh đi vì tuổi xanh, Chiếc áo len hồng...*), thơ lục ngôn (*Nỗi lòng chinh khách*), thơ thất-ngôn (*Vào xuân tâm-sự, Nỗi buồn hôm nay...*) Với các thể thơ này, Lê quân có những lời thơ trau-chuốt thật điêu-luyện, một kỹ-thuật tạo hình-ảnh khá tân-kỳ. Chẳng hạn những vần thơ sau đây :

Chiều buồn quá... cúi đầu
đi,

Non xa nghẽn lối, hồn si rạt-
rào...

Mây rừng gợi dáng chiêm-
bao,

Nét son quá khứ thừa nào...
buồn tênh.

Hai mươi thế-kỷ chúng mình
Có thay đổi với tâm-tình đời
thay ?

Chiều đi lụn thánng với ngày
Chê tay ước vọng xếp tay
ngậm-ngùi.

(Trăng chiều)

Chữ dùng thật mới-mẽ và táo bạo. Phương-thuật mỹ-từ được áp-dụng một cách bay-bướm và linh-động. Tuy-nhiên, về thuật truyền-cảm, lời thơ trên

không gieo cho ta sự rung-cảm sâu-sắc đúng mức, mà chỉ gợi được ở lòng ta một thoáng nhẹ u-buồn.

Lời thơ 'điều-luyện' đôi khi giết chết một phần nào tình-cảm chân-thành. Đó là một-khuyết-điểm đáng kể trong cái sở-trường của thi-sĩ Lê-Minh-Ngọc vậy.

★

Với **HOA THÈ** gồm 50 bài thơ đủ các loại (từ thơ cũ, thơ mới đến thơ tự-do), phải chăng Lê-Minh-Ngọc muốn đánh dấu những biến-chuyển tâm-hồn và nghệ thuật của mình qua hai thời-kỳ tiền-chiến và hậu-chiến để phản ảnh một cách trung-thực hai con người: Lê Minh-Ngọc ngày xưa và Lê Minh-Ngọc ngày nay ?

Nếu quả thật đó là chủ ý của tác-giả, tôi thiết-tưởng không còn lời nhận xét nào thành-thật và xác-đáng hơn hai câu thơ tự phê của chính Lê-quân :

Ngần-ngờ lạc giữa trận đời,
Muốn lên lơ trớt muốn lùi giờ-
giang.

Tức-nhiên, muốn tế nhận cái hay của hai câu thơ trên, ta phải giàu tưởng-tượng và rộng niềm thông-cảm.

THẨM-THỆ-HÀ

M
inh
Ơi!



— **M**ÌNH cạo râu xong, cắm giùm điện vào bàn-ủi cho em chút, Minh nhé!

Ông Tú đang nắm hộp cạo râu điện đưa từ-từ qua lại trên cằm. Luồng điện kêu vu-vu nhẹ-nhàng cùng một lúc những sợi râu lún-phún, nhỏ, được cạo sạch trơn và rơi vào hộp cạo-điện, kêu xè-xè, êm-ái.

5 phút sau, «mày râu nhẵn nhụi» ông Tú rút nút điện hộp cạo-râu ra, và cắm điện vào bàn-ủi. Bà đã trải một chiếc mền và lót lên một tấm drap trắng để ủi đồ. Bà mở tủ lấy ra một đống áo quần của ông Tú và của bà... Nhưng bà đi đứng có hơi uề-oài.

Ông hỏi:

— Hôm nay coi bộ em mệt?

Bà Tú mỉm cười, lại gần ông, kề miệng nói thầm bên tai ông... Ông Tú cũng mỉm cười âu-yếm vuốt-ve lưng vợ. Rồi ông đỡ bà nằm nhẹ-nhẹ xuống giường:

— Em nằm nghỉ, để anh ủi đồ cho.

Bà đưa hai cánh tay nờn-nà, mềm mại, bá cổ chồng, khe bảo:

— Mình cưng em thế.

Ông đặt hai nụ hôn trên trán bà, rồi đi ủi đồ. Ông lựa ra hai cái áo nylon của vợ.

— Áo nylon, khỏi ủi chứ, em?

— Dạ, mình treo lại giùm vào tủ cho em.

Ông lại bỏ ra một bên các thứ bằng nylon, vớ, khăn tay, sơ-mi..., rồi ông bắt đầu ủi cái quần sa-tanh trắng của bà.

Bà Tú nằm nghiêng trên giường, ngó chòng với cặp mắt đầy tình tứ yêu đương. Bà bảo:

— Minh ơi, nếu tất cả đồ-đặc đều may toàn bằng nylon, thì khỏi mất công ủi, Minh nhỉ.

— Ủ.

— Nylon bền lắm, phải không, Minh?

— Ủ. Có đôi khi anh nghĩ rằng nếu cơ-thể của con người ta, phôi, tim, gan, ruột, xương, da, đều làm toàn bằng nylon, thì chắc là con người sẽ sống lâu vô cùng tận. Anh không hiểu tại sao lúc khai thiên lập địa Chúa Trời không lấy chất nylon để làm ra ông Adam và bà Eva mà lại nắn bằng đất sét bở-rệt! Anh cứ thắc-mắc mãi về vấn-đề đó.

MÌNH ƠI!

— Hồi Chúa tạo ra quả đất, đã làm gì có nylon?

— Không có thì làm cho có! Làm nylon dễ-ợt chứ khó gì.

— Nylon làm bằng gì, hả Minh? Em, thì em lại cứ thắc-mắc về vấn-đề đó.

— Nylon làm bằng than, không-khí, và nước

— Thật hả, Minh?

— Ủ.

— Làm sao lại dùng ba chất đó mà chế-tạo ra được Nylon? Ai phát-minh ra Nylon, và phát minh ra hồi nào, Minh?

— Ngày 23 tháng 1 năm 1941, người Anh chế-tạo lần đầu tiên những sợi Nylon làm bằng than, không-khí, và nước lạnh. Chế-tạo bằng cách nào? Nói ra đây, rất là phức-tạp vì ở trong phạm-vi hóa-học thực-nghiệm. Và không phải là một người phát-minh ra nó, mà một nhóm kỹ-sư hóa-học Anh, với óc khoa-học tiến-bộ của họ, đã cùng nhau thí-nghiệm theo những công-thức rất khó khăn, và đã thành công. Tìm ra được thứ sợi nhân-tạo tuyệt-diệu ấy, họ mới nghĩ ra một cái tên để gọi cho gọn và cho mới. Thế

rồi trong một câu chuyện trao qua đổi lại với nhau, họ mới lấy những chữ đầu của một câu nói mà ghép lại thành chữ **NYLON**. Họ liền vui mừng đem thứ sợi mới chế ra được đó và cái danh từ mới lạ đó mà trình tòa để giữ độc-quyền,

Nhưng cái nguyên-do chữ Nylon vì đâu mà có, họ vẫn giữ bí-mật với nhau không tuyên bố ra. Dù sao, chữ Nylon không có bao hàm ý-nghĩa pha-trộn ba chất than (coal) không khí (Air) và nước (Water)

— Minh ơi, cái nguyên tắc pha trộn 3 chất kia thế nào mà thành ra sợi dây nylon bền chắc phi thường như thế, ngày nay người ta có biết không?

— Biết chứ. Nói rằng Nylon làm bằng than, không khí và nước, là nói tóm tắt lại cho giản dị, chứ thực ra nó là kết quả của sự trùng hợp của acide adipique:

$\text{HO}_2\text{C} - (\text{CH}_2)_4 - \text{CO}_2\text{H}$
với hexaméthylène diamine:

$\text{H}_2\text{N} - (\text{CH}_2)_6 - \text{NH}_2$

Sự pha trộn ba chất này phải trải qua nhiều công thức khác nữa, và nấu với nhiệt độ

trên 200 độ C, thành một thứ bột trắng như bột xà-bông.

Một cái máy khác có những chiếc thùng nấu bóng nhoáng, nấu thứ bột trắng kia thành ra một chất lỏng giống như sữa đặc. Chất lỏng này bị sức ép vọt ra thành những tia lớn, hoặc nhỏ, (tùy theo mình muốn làm sợi cỡ lớn hay cỡ nhỏ). Những tia này vừa bị khí trời làm cho nguội và đông lại, thì được rơi vào một máy cuốn, cuốn ngay nó lại thành những sợi giầy lớn. Những sợi giầy này được cho vào một cái máy khác kéo nó giãn ra và dài ra gấp 4 lần. Đó là sợi Nylon.

— Lạ quá nhỉ!

— Như đã nói lúc này, theo phương pháp trên, nhà máy Monmouthshire ở Pontypool, nước Anh, đã sản-xuất ra những sợi Nylon đầu tiên ngày 23 tháng 1 năm 1941. Nhưng người Anh vẫn giữ bí mật, vì thấy sợi Nylon bền chắc phi-thường, chính phủ Anh lập-tức đem nó dùng trong các việc quân-sự, đang lúc chiến-tranh quyết liệt với Đức Số Nylon do một nhà máy duy-nhất sản-xuất được bao nhiêu, đều phải cung-cấp hết cho

Quân-đội để làm vải dù cho lính nhảy-dù, làm bánh xe phi-cơ, làm giầy neo cho các tàu thủy và rất cần thiết cho vô số những công-dụng khác, thay thế cho các loại giầy khác, vì không có sợi giầy nào bền chắc được bằng sợi Nylon. Hết chiến tranh rồi, mãi đến năm 1948 chính phủ Anh mới cho phép sợi Nylon được tung ra thị-trường thế giới. Trung-tâm kỹ-nghệ Nylon của Anh ở Pontypool sản-xuất không kịp cung-cấp cho nhu-cầu quốc-tế, một xưởng Nylon thứ hai mới được lập ra ở Doncaster, năm 1952. Nylon được thông-dụng ở Việt-Nam mới vào khoảng 1955 mà thôi. Hiện nay, Nylon có trên 200 công-dụng, trên đất, dưới biển, trên trời..

— Tại nó bền, phải không, Minh?

— Phải rồi. Một sợi Nylon to bằng một sợi giầy thép, cũng chắc bằng sợi giầy thép ấy mà lại nhẹ hơn 7 lần. Nó cũng lâu mòn, cho nên ngoài việc dùng nó may áo, may vớ, mũ, v.v. người ta còn dùng nó làm vải dù cho lính nhảy dù (vừa chắc lại vừa nhẹ hơn tất cả các loại giầy khác), làm giầy neo cho tàu thủy, tàu chiến, đã chắc

Lưới es bằng nylon không sợ hư ở dưới nước và vì sợi trong suốt, cá khó trông thấy nên dễ bắt được nhiều hơn.



Nhờ có pha trộn với chất nylon nên những bánh xe của chiếc phân lực cơ Comet này rất bền, mà không nặng hơn một chút nào.

MÌNH ƠI

mà không sợ đứt. Kỹ-nghệ cao-su dùng Nylon để pha với cao-su cho thêm bền và dẻo. Những vòi nước đội cứu hỏa cũng bọc bằng Nylon. Những nhân-viên trong các nhà máy Nguyên-tử cũng mặc áo ngoài bằng Nylon để phòng hỏa-hoạn, vì Nylon nguyên chất đốt không cháy. Trong trận giặc Cao-ly vừa rồi, lính Mỹ và Liên-hiệp-quốc mặc áo Nylon, nhờ vậy mà tránh được rất nhiều những mảnh bom đạn và lựu-đạn.

— Mình ơi, khoa-học tiến bộ một cách không thể tưởng tượng được mình nhỉ. Một sợi giây nhân-tạo do một vài nhà bác học Anh dùng hóa-học chế ra với những chất nhẹ như than,

không-khí, và nước, mới nó thấy trong veo, mà lại bền hơn sắt, hơn thép, lâu mòn hơn các loại kim khí, đem ra dùng đủ việc, lửa đốt không cháy, dao chặt không đứt, thì con người ở Thế-kỷ XX này đã văn-minh tốt bực rồi mình nhỉ!

— Vậy cho nên lúc này anh nói, nếu hồi khai-thiên lập-địa cụ Thượng-đế tạo ra con người bằng Nylon, chứ không phải bằng đất sét, đất bùn, thì tại mình sống còn hơn ông Bành-Tồ!

THỦ SỨC BỀN của ba cái dù bằng nylon, có thể mang nổi cả một cỗ đại bác kèm với chiếc xe chở đạn được.

MÌNH ƠI!

Bà Tú cười hã-hã, nhưng rồi Bà hoảng-hốt la lên:

— Mình ơi mình, cái bàn ủi nóng quá, cháy hết cái quần sa-tanh của em rồi kìa!

Ông Tú vội-vàng dựng đứng bàn ủi lên, và chạy đi gỡ điện ra. Mai lo nói chuyện cho Bà Tú nghe say mê, ông lơ-đễnh không cúp điện để bàn ủi nóng quá, cháy mất một miếng lớn trên ống quần của bà mà ông chưa ủi, cháy cả tấm drap và cái mền một lỗ to tướng...

Sợ bà Tú khóc, ông vội-vàng chạy lại dỗ vợ:

— Em đừng buồn nhé..., em. Chốc nữa anh đi mua sa-tanh về em may cái quần mới.

Bà Tú mỉm cười bá cổ chồng âu-yếm bảo:

— Không sao đâu mình, cháy bỏ! Để em may quần nylon em mặc, hết cháy!

Diễn - Huyền



* HỒI MÔN

Hai bà láng giềng nói chuyện với nhau:

— Chị biết không, rề tôi thật quá túng thiếu. Con gái tôi về nhà chồng, có gì đem theo chỉ trong vòng không đầy một tháng. đã ăn hết sạch, chả còn gì cả.

— Tình thật hỏi chị, lúc về nhà chồng, con chị đem theo những gì, có nhiều không?

— Ôi thôi, ai đời đem theo một bầy gà bảy con và một thúng gạo mà vậy đó.

nhật cánh
mai vàng

* HƯƠNG-THẢO MAI-LÂM
(Vinh-Bình)

Cho tôi nhật cánh mai vàng
Gởi người chinh khách sa-tràng đăm đăm
Mơ về cố quận xa xăm
Bóng người ly phụ thán, năm đợi chờ.

Từ khi chia cách đôi bờ
Chàng xuôi vạn lý, thiếp ngơ ngàn sầu
Lệ tràn thấm ướt thâm sầu
Chưa vui sum họp đượm màu chia phôi

Quê hương khói lửa ngập trời
Nhẹ tình thơ-tử sống đời gió sương.
Chàng đi vui thú biên cương,
Thiếp về ôn lại đoạn đường dở dang

Xuân qua mấy độ Xuân tàn
Phòng khuê gió lọt, dặm ngàn ôm yên
Nước non còn nặng ưu phiền
Thì duyên hương lửa xin nguyện kiếp sau.

Thành đô hương phấn ngạt-ngào,
Năm gai, nếm mật, tâm bào xót xa
Bao giờ xóa hận can qua,
Cho trời quang-đãng, cho ta gặp chàng?

Mỗi lần mai nở, Xuân sang
Mỗi lần nhật cánh mai vàng bên song
Ép trên trang giấy màu hồng
Gởi người chinh-khách ngùi trông phương trời.

PHỐ-THÔNG
VÒNG QUANH THẾ GIỚI

* Xuân Anh

NHẬT :

Người Nhật rất ưa giải trí bằng cách chơi xổ số. Cái gì họ cũng có thể chơi bằng cách ấy được. Trong thời kỳ chiến tranh ngày trước, họ xổ số để được thực phẩm. Ngày nay họ lại bày rất nhiều trò khác lạ đánh số để trúng được một chỗ trong vườn chơi trẻ em quá đông, đánh số để trúng một lô đất trong nghĩa địa, đánh số để trúng những y-phục, vật dụng cho một chàng rể sắp cưới vợ và cả bữa tiệc cưới cùng phí tổn của tuần trăng mật.

Nhưng cuộc xổ số hào hứng nhất lại là xổ số để trúng một căn nhà ở. Chính phủ Nhật đã bày ra cách này để giải

quyết một cách công bằng nạn khan nhà và để tránh sự tư vị. Người trúng số được một căn nhà 2 buồng, có phòng tắm, bếp và sẽ trả tiền thuê phòng chừng 1.200\$ V.N. một tháng.

Chính phủ Nhật cũng biết rằng cách này cũng không được hoàn hảo cho lắm nhưng trong khi những phương pháp phân chia khác lại gặp nhiều tệ đoan và bất công hơn thì thà cứ áp dụng phương pháp «may rủi» này còn hơn.

MỸ : 1968, người sẽ lên
cung trăng

Trong cuộc thi đua lên cung trăng, Mỹ định phá kỷ-lục

của Nga do phi-hành gia Nicolae đang nắm với thành tích là đã bay quanh trái đất luôn trong 4 ngày. Mỹ sẽ có quyết định dứt khoát sau khi phóng Gordon Copper vào khoảng 2 hay 3 tháng 4 sắp tới và phi hành gia này sẽ bay quanh trái đất từ 24 đến 34 tiếng đồng hồ.

Cuộc bay của Gordon Copper sẽ cho các nhà khoa học biết có thể trừ liệu phóng 2 phi hành gia một lượt để bay quanh quỹ đạo trong một thời gian tối đa là 1 tuần không và kết quả của cuộc thí nghiệm ấy sẽ định đoạt cuộc bay lên cung trăng.

Theo dự tính thì cuộc viếng thăm đầu tiên thế giới chỉ Hằng sẽ do một phi-đội không gian Mỹ và sẽ có thể thực hiện vào năm 1968, 2 năm sớm hơn thời gian tối hậu của Tổng Thống Kennedy đã định là năm 1970.

ANH : Bước tiến của văn-nghệ Anh

Dân Anh càng ngày càng ít đi xi-nê vì họ đã có vô-tuyên

truyền hình ở nhà rồi. Nay họ cũng hơi chán cái thú ấy và đang xúc tiến việc thành lập các nhà hát địa phương với những gánh hát địa phương.

Nhà hát địa-phương lớn nhất vừa được Mẫu-hậu Elisabeth khánh-thành là Hi-viện Fairfield Halls ở thành phố Croydon, phía nam Luân-đôn. Hi-viện này xây cất tốn hết 1.250.000 « liu », gồm có một thính-phòng 1.800 chỗ, một nhà hát 700 chỗ và một gian phòng Triển-Lãm Mỹ-thuật 26m8 trên 16m70 có thể dùng làm phòng yến tiệc.

Đại chúng hóa văn-nghệ

Hi-viện Fairfield Halls có thể gọi là hi-viện kiểu mẫu đem lại cho dân chúng Croydon những thú giải-trí về văn-nghệ dưới hình thức của những buổi hòa nhạc, ca-vũ thoạt kịch và chiếu bóng. Những ban nhạc tài tử địa-phương cũng dần dần trình-diễn. Gian phòng triển lãm

dùng để trưng bày họa phẩm của các họa-sĩ địa phương.

Buổi lễ khánh thành của Hi-viện này rất long-trọng. Công chúng đã được dịp thưởng lãm gần 200 bức tranh của các họa-sĩ địa-phương và thưởng thức buổi hòa tấu đặc biệt của dàn nhạc đại-hòa-tấu BBC dưới quyền điều-khiển của Sir Malcolm Sargent. Nhạc-sĩ vĩ cầm danh tiếng Yehudi Menuhin trong dịp này đã độc tấu nhạc phẩm 1er Concerto của Max Bruch.

Trên đài danh vọng

Nhạc-sĩ độc tấu vĩ cầm danh tiếng của nước Anh và của Thế-giới là Yehudi Menuhin vừa được một danh vọng cao nhất trong các giải thưởng văn nghệ của nước Anh là huy chương bằng vàng của Hoàng-gia Âm-Nhạc-Hội. Huy-chương này, đặt ra từ 90 năm nay có khắc một mặt hình nổi của đại-nhạc-sư Beethoven, và một mặt một vòng nguyệt-quê (lauriers).

Từ trước đến nay 60 nhạc-sĩ danh tiếng đã được huy-chương này nhưng chỉ có 5 người là nhạc-sĩ vĩ-cầm.

● Vô địch... bắt tay

Một người dân ở Stafford đã đoạt chức vô địch... bắt tay. Anh ta chỉ dùng một tay (đúng theo thể lệ của cuộc thi) để « rua » 10.291 cái tay trong 10 giờ 10 phút.

Nhưng vừa rồi anh ta đã bị mất chức vô địch ấy vì đương kim vô địch là một cậu sinh viên ban Triết trường Đại-học Saskatchewan, cậu này trong thời gian 9 giờ đồng hồ, đã « rua » được 10.292 cái tay.

* PHÁP : « Bíp-tết » bằng dầu hỏa

Nhân loại sau này sẽ ăn « bíp-tết » bằng dầu hỏa chứ không bằng « thịt bò » đó là lời tuyên bố của các nhà

bác-học của phòng thí nghiệm sở lọc dầu ở Laveria tại Pháp sau 6 năm cặm cụi nghiên cứu.

Các ông này đã tìm ra trong dầu hỏa rất nhiều chất « prôtêin » (proétine) giống như trong thịt bò và định xây dựng một nhà máy sản xuất chất « prôtêin » có nhiều « vitamin » và cô đặc lại thành một miếng « bíp-tết ». Nhà máy này sẽ sản xuất « bíp-tết » 500 lần nhiều hơn số « bíp-tết » do bò cung cấp và giá lại rẻ hơn 30 lần.

Chỉ cần lọc và chề biến chất prôtêin trong 7 triệu tấn dầu hỏa (0 6% trong số dầu hỏa sản xuất hàng năm trên thế giới) là có thể làm ra được 3 triệu tấn prôtêin của nhân loại hiện đang cần dùng.

Công cuộc nghiên cứu này sẽ giải quyết « nạn đói » đang đe dọa hoàn cầu vì sức sinh sản quá mau lẹ của các dân tộc trên thế giới như ở Á-châu, Phi-châu và Nam-Mỹ.

*** Trồng trái... bằng cà-rá**

Trong một cuộc đại-hội quốc-tê về y-khoa ở thành phố Lyon, các nhà bác-học có trình bày một phương-

pháp tồi tân để trồng trái. Phương pháp này dùng một chiếc cà-rá bằng nhựa có gắn 9 mũi kim rất bén để thay thế cái « ngòi viết cổ điển » thường dùng. Mỗi lần muốn trồng, chỉ việc đeo chiếc cà-rá vào ngón tay, tằm thuốc rồi ấn vào thịt. Cách trồng này đã mau, khỏi đau mà các vết sẹo lại được « mỹ-thuật » hơn là dùng cái ngòi viết rạch vào da làm cho các em bé thường run sợ và khóc thét lên. Loại cà-rá này sẽ được đem ra bán trên thị trường vào năm sau.

*** Ý: Hết lên trời lại đòi xuống biển**

Cô Luciana Civicco, một thiếu nữ trẻ đẹp 23 tuổi đã lập kỷ-lục lặn sâu 80 thước dưới nước và được giữ chức vô địch hoàn cầu phái phụ nữ.

Cô hiện đang ráo riết tập dượt để tự phá kỷ-lục của cô bằng cách lặn sâu 100 thước.

● Cô nhiên rằng lặn sâu như thế phải mang theo đường khí và phải đeo kiềng riêng để giữ gìn cặp mắt.

Con gái bây giờ kẻ cũng gan dạ thật, hết đòi lên không gian lại đòi xuống đáy biển mà chơi.

● XUÂN-ANH

Hoàng-nam-Hùng

khen tặng cụ Hoàng-nam-Hùng

(Nhân khi trước đây nghe tin cụ tự xin ra đầu quân để giúp nước)

Ai rằng thất thập cổ lai hy,
Thấy cụ lòng tôi siết nê vì.
Tôi ngoại năm mươi chừng mới gối,
Cụ dư bảy chục vẫn hăng dì.
Những khen riêng cụ gân còn cứng,
Đâu phải như ai bụng phát phì.
Vác súng phen này cho tỏ mặt,
Một, hai, hai, một, quyết ra đi.

★

Ra đi thân nhẹ tựa lông hồng,
Bạn trẻ tha hồ lác mắt trông.
Đâu chỉ nhà Chu sinh Lã-Vọng,
Ai hay nước Việt có Nam-Hùng.
Trẻ đi làm tướng cho thiên hạ,
Già lại đầu quân giúp núi sông.
Kinh nghiệm bao năm vẫn đủ võ,
Tiếng Tàu hầu tể, Việt thông thông.

★ TÚ-BE

tâm sự của một người

dân-quê đi khám Bác-sĩ

Thằng tôi — một người dân nơi thôn-dã,
Lo làm ăn vất-vả suốt đêm ngày.
Mấy lâu nay, mang chứng bệnh « dạ dày »,
Đã chạy thuốc, chạy thầy thối hết cơ.

Có người bảo : « dùng Thầy-Tây mới đỡ,
 Thầy Lang-ta dang-dở, có ích chi. »
 Tớ vội đi vay mượn mấy trăm tỉ,
 Rồi lặn lội một khi lên tỉnh-lỵ ;
 Hỏi dò-la tìm nhà ông Bác-sĩ,
 Vào phòng trong ngồi nghỉ suốt giờ lâu.
 Dập-diu kẻ trước cho tới người sau,
 Đến lượt tớ vào hầu, run lây-đây !
 Ông Bác-sĩ kia, mới vừa trông thấy,
 Hỏi đau chi ? Đau đã mấy năm rày ?
 Rồi ông thoa, ông bóp khắp dạ-dây,
 Hai mũi kim chích ngay liền lại rút. (1)
 Ngồi bàn giấy, ông kê toa nguệch-ngoạc,
 Rồi bảo tôi đem bạc trả ra ngay ;
 Bốn mươi đồng là tiền khám bệnh đây,
 Ba chục nữa — tiền tiêm kim mới đó.
 Tôi hoảng-hốt, nhưng không hề than thở,
 Cầm toa đơn mở cửa bước lui ra,
 Lại một phen đi thăm hỏi dò-la,
 Tìm đến tận các nhà buôn Tây-dược.
 Ở đây, họ bán buôn theo mực thước,
 Chỉ khur-khur, không chịu bớt hoa-hồng.
 Khốn nạn thay ! Tôi chỉ thiếu hai đồng,
 Mà họ chẳng rủ lòng thương kẻ khó.
 Đành phải chịu lui về ngay bữa đó,
 Thôi, « tạt lưà tiền mất », có ích chi !
 Tiền ăn tiêu, khám bệnh, — một trăm tỉ !
 Từ nay biết lấy gì trang-trải nời ?
 Vừa giận, vừa hờn, vừa buồn, vừa tủi !!
 Thật một lần mà đã « tởn đến tra » !
 Từ rày, « ta về ta tắm ao ta ».

★ HÀ-HỮ-NHAN

(Huế)

(1) Ông Bác-sĩ này, mặc dầu rất đông khách, nhưng không thuê người giúp việc. Nào nấu kim, nào tiêm kim, nào thâu tiền, đều tự tay ông làm lấy. Hai mũi kim của ông chích vào rồi rút ra ngay, lạnh hơn « tiếng động ». — Nên có câu : « ... Hai mũi kim chích ngay liền lại rút ».

LỢI NƯỚC CON HỮU LỢI

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 98)

BÀ-LỚN chủ-tọa buổi tiệc quốc-tế, thật là một vinh-dự cho phái-đoàn văn-hóa ngoại-quốc, và cũng là một vinh-dự rất lớn cho bà. Bà ngồi giữa hai nhân-vật được trọng-đãi nhất trong Phái-đoàn, bên trái là ông Bộ-trưởng Việt-Nam, bên phải là ông Giáo-sư Thạc-sĩ Úc-Đại-Lợi, viện-trưởng Viện Đại-học Melbourne. Thăng Ngọng, đứng ngoài nhìn vào, cũng tự cảm thấy rất hạnh-diện, vì lần đầu thấy rất hãnh-diện, vì lần đầu nó được tiếp một phái-đoàn văn-hóa quốc-tế, và cũng là lần đầu nó thấy một phụ-nữ Việt-Nam chủ-tọa một buổi tiệc long-

trọng khoản-đãi các nhân-vật trí-thức thượng-lưu Âu-Mỹ.

Nhưng nó nói nhỏ với mấy anh Công-an ngồi trên ghế đá ngoài sân giữ an-ninh :

— Bà Nón ngồi nằm thình ăn miết, không nói chuyện với ai cả, thế nà thế nào ?

Thăng Ngọng có thấy hai ba lần ông Giáo-sư Ngoại-quốc rất lễ-phép quây lại hỏi chuyện Bà-Lớn nhưng vì không có thông ngôn nên Bà-Lớn không hiểu ông Giáo-sư nói gì, Bà-Lớn chỉ cười rất ngượng-ngịu, rồi quây lại hỏi ông Bộ-trưởng Việt-Nam :

— Thưa Cụ lớn, ông ấy nói

gì đó ạ? Em không biết tiếng ngoại-quốc.

Ông Bộ-trưởng nha-nhận nói với Bà:

— Thưa quý Phu-nhân, ông ấy nói khê quá, tôi không được nghe.

Ông Bộ-trưởng nói với ông Giáo-sư Úc-Đại-Lợi, bằng tiếng Pháp:

— Quý Phu-nhân của ông Tỉnh-Trưởng rất tiếc rằng bà không hiểu tiếng ngoại-quốc.

Ông Giáo-sư ngoại-quốc khê cúi đầu lễ-phép mỉm cười đáp, bằng tiếng Pháp:

— Rất tiếc! Tôi muốn nói rằng người đàn bà Việt-Nam đẹp nhất thế-giới.

Ông Bộ-trưởng ngó Bà-Lớn với một nụ cười xã-giao:

— Thưa Bà, ông giáo-sư khen người đàn bà Việt-nam đẹp nhất thế-giới.

Bà-Lớn nhòen một nụ cười, nhưng bà cúi đầu, mặc cở, không biết trả lời cách sao.

Bà Lớn ngồi làm thỉnh mãi cho đến cuối bữa tiệc.

Thằng Ngọng về nhà kể hết cho tôi nghe những điều nó đã mục-kích ở Dinh Ông-Lớn suốt từ sáng đến chiều. Nó còn nói thêm:



Thằng Ngọng

— Cậu ơi, con cứ tưởng bà Xuân-An, vợ ông Thầu-Khoán, đem một thùng rượu Sâm-banh vào dâng Bà-Nón hồi sáng sớm để Bà-Nón đãi các quan khách, nhưng trong bữa tiệc con không thấy một chai sâm-banh nào hết, thế nà thế nào? Ông Nón chỉ đãi cồ-nhác, Mạc-ten, thế nà thế nào?

Tôi làm sao hiểu rõ được những chuyện lặt-vặt riêng trong gia-đình ông Lớn, nhưng tôi cũng đoán chừng:

— Có lẽ ông Lớn bà Lớn để dành sâm-banh đãi khách quý hơn.

— Tại sao sáng nay bà Thầu-Khoán nài chở một thùng sâm-banh vào dâng Bà Nón, Cậu có biết thế nà thế nào?

— Tao làm sao biết được, mầy! Có lẽ Bà Lớn nhờ bà Thầu mua giùm đấy chứ gì!

Thằng Ngọng cười:

— Không phải vậy đâu, Cậu ơi! Con biết rõ rồi, thế nà thế nào.

— Mầy biết thế nào?

— Tại vì ông Thầu Khoán Xuân-An bỏ với Ông Nón Bà Nón năm, Cậu ơi, thế nà thế

nào! Ha! Ha! Ha!

Tôi ngạc nhiên, hỏi lại nó:

— Sao mầy biết ông Thầu Khoán bỏ với ông Lớn, bà Lớn?

— Trời ơi, ở tỉnh này ai mà không biết, thế nà thế nào!

— Tao đâu có biết, mầy!

— Tại cậu ít tò mò chuyện của ông Nón bà Nón thế nà thế nào. Chứ thành phố này, ai nài không biết nà mỗi khi ông Nón muốn xây-cắt thêm công-sở nầy công sở nọ, thì ông Nón đều giao công việc đó cho ông Thầu-khoán Xuân An nãnh nảm, thế nà thế nào. Cắt nài cái Ty tiêu-học bị bão nảm sụp đổ nà ông Xuân-An nảm, cái Hội-trưởng nợ bằng tôn ở đường Nguyễn-đình-Chiều lớn 200.000 đồng, cũng nà ông Xuân-An, nảm, thế nà thế nào? Cắt thêm cái Chợ-Mới ngoài bờ sông, một triệu đồng, cũng nà ông Xuân-An nảm, thế nà thế nào? Mới xây cắt cái chợ chưa được 3 tháng gió bão đã làm sụp đổ hết rụi, thế nà thế nào? Còn xây cái khán đài ở đại-nộ Gia-nong, nảm nài cái Cầu Cây-Hoéo, cắt thêm nhà cửa dinh-thự của

Ty Cảnh-sát Công-an, cũng nà ông Xuân-An thâu nầm hết, thế nà thế nào? Ông Xuân-An nầm tuốt-nuốt, thế nà thế nào? Còn, cậu nghĩ coi, mở cái khu giải-trí nành-mạnh, rồi thâu hết các trò chơi cờ bạc trá hình, cũng nà vợ chồng ông Xuân-An, thế nà thế nào? Thầu nấu cơm cho trại tế-bần, và cho nhà tù, cũng nà vợ chồng ông Xuân-An, thế nà thế nào? Vậy cho nên dân chúng trong tỉnh người ta đồn nà ông Xuân-An có cất một biệt-thự thật đẹp ở bờ biển đề dăng không cho ông Nón, rồi nại còn tặng ông Nón một chiếc xe-hơi Huê Kỳ hiệu Mọc-xe-đít, thế nà thế nào.

Con đoán chắc nà hôm nay, ông Nón nói có đãi-tiệc phái-đoàn quốc-tế, nên ông Nón gọi điện thoại báo ông Xuân-An mua giùm cho một két sâm-banh thế nà thế nào. Ông thâu khoán phải mua dăng cho ông Nón chớ đâu dám tính tiền, phải hông Cậu, thế nà thế nào. Vậy mà bà Nón không đem rượu sâm-banh ra đãi quan-khách, chắc nà bà Nón bán nại cho ông chủ nhà hàng Mê-kong, thế nà thế nào.

Nghe thằng Ngọng nói nhiều quá, tội phỉ cười, bảo nó :

— Mầy tò-mò quá, Ngọng à. Chuyện của người ta, sao mầy biết hết cả vậy?

— Con nghe dân chúng nói tùm-num, thế nà thế nào.

Tôi cười, âu yếm vỗ vai thằng Ngọng :

— Thôi, con! Cậu không nghe con nữa đâu. Cậu đói bụng rồi. Con đi nấu cho cậu một miếng cháo, đi.

— Thưa cậu, sao cậu không ăn cơm, mà cậu nại ăn cháo, thế nà thế nào?

— Tại hồi trưa cậu đứng phơi nắng chờ các quan khách cho đến 2 giờ, bây giờ cậu đau đầu quá, cậu muốn nóng lạnh đây nè.

— Cậu ơi, ở trường tiểu học có hai đứa học trò nhỏ té xiu ngoài nắng, thế nà thế nào.

— Tao biết. Tao không té xiu là nhờ tao có sức khỏe, nhưng có hai cô giáo xiu, ông hiệu-trưởng phải cho phép hai cô về nhà nghỉ.

— Thế nà thế nào?

Thằng Ngọng cười rồi chạy xuống bếp... Từ nhà ngoài xuống

Bếp chỉ có độ vài ba chục bước, mà nó cũng chạy, vừa chạy vừa reo lên : « Níp-níp-nơ !.. Níp-níp-nơ !.. » Phía bên kia vách tường, Thằng con trai ông hàng xóm ở sát cạnh nhà tôi cũng la to lên đề nhái thằng Ngọng : « Níp-níp-nơ !.. Níp-níp-nơ ! »

Tôi nghe mấy ông mấy bà hàng xóm cười lên hăng-hắc !

Dọn cháo lên bàn, tôi và nó ăn xong, nó bung mâm và chén bát ra bỏ ngoài sân bếp, không rửa. Cái tậ nó như thế đấy nhưng không phải nó lười. Đêm nào nó định đi đâu có việc gì, thì nó chẳng có rửa chén bát gì tất cả. Nó đi đã đời, sáng hôm sau về mới rửa. Tại vì thế mà có nhiều đêm, mấy con mèo ở hàng xóm nhảy vách tường qua giảnh ăn các miếng xương còn bỏ trên mâm, rồi cắn nhau om-sòm, làm đổ chén bát bừa bãi. Tôi bực mình lắm, nhưng rầy thằng Ngọng không ăn thua gì. Sáng, tôi la nó. nó dạ-dạ, hứa không để xương trên mâm như thế nữa và hăm sẽ rình đánh con mèo. Nhưng rồi đâu lại vào đấy. Tại vì nó ham đi chơi đêm, hơn là ham rửa chén bát.

Thét rồi, tôi cũng quen cái tính của nó, thôi thì mặc kệ, nó làm gì nó làm tôi chẳng hơi đầu mà rầy la nữa.

7 giờ, nó chạy ra tiệm mua sẵn cho tôi một gói thuốc, đề trên bàn tôi, vì nó biết ban đêm tôi hay thức khuya và hút thuốc nhiều. Xong rồi nó bảo tôi :

— Thưa cậu, con đi chợ một chút thế nà thế nào.

Tôi gật đầu, cười. Tôi đã biết. nó nói : « đi chợ », nghĩa là đi chơi rong trong thành phố, và « đi một chút » nghĩa là đi sáng đêm.

Thế rồi nó biến mất.

Các bạn có thể tưởng-tượng sáng hôm sau thằng Ngọng mét với tôi chuyện gì không? Nó mua về cho tôi một tô hủ-tiểu, tôi ngồi bàn ăn, thì nó đứng bên cạnh bảo :

— Cậu ơi, đêm hôm qua ông Nón bà Nón nại bố năn nhau kinh-khủng, thế nà thế nào.

— Bố lẫn nhau, là bố thế nào?

— Dạ, ông Nón đòi ni-dị bà Nón, bà Nón cũng đòi ni-dị ông Nón, thế nà thế nào. Rồi bà Nón nầm khóc thút-tha thút-thít, thế nà thế nào.

Tôi làm thinh. Tôi không muốn nghe những chuyện ông

Lớn bà Lớn, nhàm tai quá. Nhưng thẳng Ngọng cứ lái-nhài hoài :

— Cậu ơi, cậu biết không, con vào tận trong sân, con núp dưới cửa sổ phòng ngủ của ông. Nón, con nghe rõ hết đầu đuôi, thế nà thế nào. Ông Nón mắng bà Nón nà nhà quê, chỉ no ăn no mặc, diện quần áo cho ne, son phấn noè-noẹt, chớ không biết nàm gì hết, thế nà thế nào.

Bà Nón tức mình chỉ vào mặt ông Nón, bảo thế này, thế nà thế nào : « Ông nên nhớ rằng ông nàm nên được cai chức Ông-Nón, nà cũng nhờ cái con này này ! Tôi không khéo chạy chọt, o-bế chỗ này chỗ nọ, thì ông đừng có hòng được chút địa vị như ngày nay ông nghe chưa ? » thế nà thế nào ? « Ông đừng có nên mặt với tôi chớ. » thế nà thế nào ?

(còn nữa)

Thằng Ngọng



★ **DỊP MAY HIẾM CÓ**

Trong một tiệm buôn :

— Ô, cái bình này thì có gì đâu mà cô bảo là lạ và một díp may hiếm có. Tôi chả thấy gì là hiếm có hết.

— Thưa ông, tôi nói lạ và hiếm có là được ông mua cho cái bình này, vì chủ tôi bảo rằng, nếu tôi bán được cái bình này thì sẽ cho làm ở đây ạ.

NHỜNG

NĂM

CON

MÈO

TRONG

LỊCH - SỬ

★ Lâm-hữu-Nghĩa

(Tiếp theo P.T. 98)

Ất mao (1773 Tây lịch)

Lê-văn-Duyệt và Nguyễn-Đức-Xuyên dùng mưu công phá được bảo (thành nhỏ bằng đất, xưa gọi là bảo) do tướng Tây-Sơn Lê - Phong chông giữ.

Quý Mão (1783 Tây lịch)

Nguyễn-Huệ và Nguyễn-Lữ đánh tan 300 chiến thuyền và 20.000 viện quân Xiêm do Chúa Nguyễn-phúc-Ảnh điều khiển ở vùng Mỹ-tho.

— Nguyễn-huỳnh-Đức bại trận, bị Tây-Sơn sanh cầm.

— Dương-Công-Trừng đóng quân ở Thủ Thiêm, bị quân Tây-sơn đánh bại và bị địch bắt.

Ất Mão (1795 Tây lịch)

Tháng giêng, tướng Tây-Sơn Trần-quang-Điệu đem quân vào vây thành Diên-Khánh do Võ-Tánh tận lực cò thủ.

Tháng hai, Nguyễn-Phúc-Ảnh để Đông-cung ở lại giữ Gia-định, đem quân ra cứu Diên - Khánh, Trong khi ấy, triều-đình Tây-sơn rối loạn, quân thần nổi dậy chông nhau.

Đinh Mão (1807 Tây lịch)

— Bùi - hữu - Nghĩa, hiệu Nghi-Chi, chào đời năm Gia-Long thứ 6, tại làng Long-tuyền (Bình-Thủy, Cán-Thơ). Ông là tác-giả kiệt phẩm Kim-thạch Kỳ-duyên.

NHỮNG NĂM CON MÈO TRONG LỊCH SỬ

— Thiệu - Trị - Hiền - Tô - Chương Hoàng - đề Nguyễn - Miên - Tông, con vua Minh - Mạng, sinh ngày 11 tháng năm Đinh - Mão (16-6-1807).

— Vua Chân-lạp Nặc-Ông-Chân thân phục triều-đình Việt-Nam, theo lệ 3 năm công hiến một lần.

— Tả quân Lê-văn-Duyệt trừ dứt giặc Mọi Đá vách ở miền Lương-Quảng.

Phan - huy - Chú đồ khoa Đinh-Mão, Mười hai năm sau (Kỷ Mão, 1819), thi nữa nhưng ông chỉ tú tài. Ông là tác-giả bộ Lịch triều hiến-chương loại chí, một bộ toàn thư rất quan-trọng của Việt-Nam, chia làm 10 phần gồm 49 quyển.

Đinh Mão (1819 Tây lịch)

— Nguyễn - huỳnh - Đức, công thần vua Gia-Long, từ trần, thọ 72 tuổi. Vua Gia-Long truy tặng « Duy trung đức vận công thần, đặc tiên phụ quốc Thượng tướng quân, Thượng trụ quốc, Thái phó Quận công, thụy Trung Nghị »

— Vua Gia-Long triệu Tả quân Lê-văn-Duyệt và Lê bộ thượng thư Phạm-đăng-Hưng

vào nội điện, giao di-chức và ấn cần dạy 2 người phò ầu chúa.

— Gia - Long - Thê-Tô-Cao hoàng-đề Nguyễn - Phúc-Ánh băng hà ngày 19 tháng chạp, niên hiệu Gia-Long thứ 18 (3-2-1819). ở ngôi Vương 23 năm, ngôi hoàng-đề 18 năm, thọ 58 tuổi, được táng tại Thiên Thọ lăng thuộc làng Định-Hôn (Hương-Trà).

— Tàu buôn Pháp Rose và le Henri chờ hàng vào bán ở cửa Đà-Năng.

Tân Mão (1831 Tây lịch)

— Năm Minh-Mạng thứ 12, vua ta theo lời nhà Thanh, đổi trần làm tỉnh và đặt chức Tổng-độc, tuần phủ, bổ chính sứ, án sát sứ và lãnh binh.

— Tháng tư, Khắc trai Lý-văn Phức khi công cán ở Tân-Gia-Ba, có soạn một bài phú Hán văn đề là Nghị vô danh công tự thuật phú, đề tự thuật thân thể mình. Ông còn là tác giả tác phẩm bằng Hán văn như sau : Tây hành thi ký, Tây hành kiến văn lục, Việt hành ngâm, Việt hành tục ngâm. Mân hành thi cao. Học ngâm tồn thảo v.v... Tác phẩm

NHỮNG NĂM CON MÈO TRONG LỊCH SỬ

Việt văn như : Tự thuật ký, Bất phong lưu truyện, Tây hải hành chu phú. Nhị thập tứ hiệu diễn-âm. Phụ chân tiện lãm v.v...

Quý Mão (1843 Tây lịch.)

Đời vua Thiệu trị thứ 3: Nguyễn đình Chiểu đồ Tú tài Khoa thi Hương trường Gia Định. Ông là tác giả những kiệt phẩm: Lục văn Tiên, Ngư tiểu văn đáp y thuật, Dương Tử Hà mâu v.v... Từ trần ngày 24 tháng 5 năm Mậu tý (3-7-1888)

Ất Mão (1855 Tây lịch).

Khởi đầu từ năm nầy đến năm Đinh Sửu (1877), tàu Anh, Y-pha-nho, Pháp ra vào mấy lần ở cửa Đà-năng, cửa Thị nại (Bình-định) và Quảng yên đề xin giao thương, nhưng triều đình nước Nam không chấp thuận.

Đinh Mão (1867 Tây lịch).

Tháng 5, niên hiệu Tự đức thứ 20, Phan bội Châu, tự Hải thu, Sào Nam Từ, chào đời trong một gia đình bản nho ở làng Đan điền, huyện Nam-đan, tỉnh Nghệ an, Trung Việt. Cha là Phan văn Phô, mẹ là Phan thị Thuận.

— Tháng 6, Thiệu tướng Pháp De la Grandière hội hơn 1.000 quân ở Mỹ tho, rồi định ngày kéo tới Vinh

long, An giang và Hà tiên. Cụ Lương Khê Phan thanh Giản biết thế không chống nổi giặc, dùng độc được tuần tiêt, thọ 74 tuổi. Sau khi Phan thanh Giản từ trần, sáu tỉnh miền Tây hoàn toàn thuộc Pháp.

Kỷ Mão (1879 Tây lịch)

— Tháng 6, viên tâu Thông đốc Pháp Le Myre de Vilers sang nhận chức ở Sài Gòn, và Rheinart sang làm Knâm sứ ở Huế thay Philastre. Cũng trong năm nầy, Pháp quân ra đánh Bắc Việt.

— Năm Tự-Đức 32, Nguyễn Hiệp đi sứ Tiêm La (Thái Lan) về, trình với triều đình về việc giao thương của Tiêm la với các nước Tây phương Anh, Pháp, Phổ, Ý, Mỹ.

— Vua Thành Thái, con vua Dục Đức, húy Bửu Lân, sinh ngày 20 tháng 2 (14-3-1879).

Tân Mão (1891 Tây lịch)

Tướng Pháp De Lanessan sang làm Tổng đốc toàn quyền, cho mở đường xe lửa từ Phủ-lạng-Thương lên đến Lạng sơn với mục đích ngừa việc bắt trộm nơi biên thùy.

Quý Mão (1903 Tây lịch)

— Tháng 2, cụ Phan-Bội-Châu cùng Đặng-Thái-Thần vào Quảng-Nam, ngang Huế

NHỮNG NĂM CON MÈO TRONG LỊCH SỬ

gặp Lê Võ từ Bình-Định về.
Vào đền Quảng-Nam gặp Tiêu
La Nguyễn. Thành.

Tháng 3, cụ Phan Bội-Châu
hội kiến Kỳ ngoại hầu Cường-
Đê ở Huế.

Tháng 6, sau khi cùng vài
đồng chí tôn Kỳ ngoại hầu
làm Minh chủ, cụ Phan trở
về Nghệ-An rồi thẳng ra Bắc.

Ất Mão (1915 Tây lịch)

Các nhà cách-mạng vùng
lên phá ngục Lao-Bảo.

Đinh Mão (1927 Tây lịch)

Nhượng-Tông Hoàng phạm
Trần, Phạm-tuần-Tài v.v... lập
Nam-dồng thư-xã, và Việt-
Nam Quốc. dân đảng do
Nguyễn-Thái-Học làm đảng

trưởng.

Kỷ Mão (1939 Tây lịch)

Quân đội Nhật chiếm đảo
Hải-Nam để án ngữ hải phận
Bắc Việt.

Tân Mão (1951 Tây lịch)

Ngày 9-1-1951, kháng-chiến
quân Việt-Nam và quân đội
Pháp dùng toàn lực giao tranh
quyết liệt khắp vùng Vinh-
Yên, Đông-triều và sông Đáy
(Bắc-Việt).

Quý Mão (1963 Tây lịch).

Đất nước Việt-Nam còn
chịu cảnh chia đôi, lấy con
sông Bến-Hải là ranh giới đôi
miền.

● LÂM-HỮU-NGÂN

Thuốc trị HO cao ho QUẢNG AN TIÊN

TRỊ: Ho cảm, ho dâm, ho khan, ho gió, đau cổ họng, ho nhiều
ban đêm mất ngủ. Mọi chứng HO của người lớn nên dùng thuốc ho Quảng
An Tiên.

Tổng phát hành: Lý Trác, nhà thuốc Quảng An Hòa
169 Lê Văn Duyệt Saigon. (Có bán ở các đại lý Việt Hoa)
Kiểm nhận số 198 ngày 31-7-62

THUỐC TRỊ GAN Quảng An Hòa (số 1)

TRỊ: Đau gan, yếu gan, yếu mật, táo bón, mất ngủ, ngứa, nổi mề đay,
nổi mụn ở mặt, ăn chậm tiêu.

Và khi hết bệnh, nên bồi bổ gan, dùng thuốc

BỒ GAN Quảng An Hòa số 2

Tổng phát hành: Nhà thuốc Quảng An Hòa 169 Lê Văn Duyệt
Saigon, Lý Trác. (Có bán khắp nơi) Kiểm nhận số: 200 ngày 31-7-62

Thuốc BỔ THẬN, CƯỜNG THẬN TINH, QUẢNG AN HÒA

TRỊ: Đau thận, suy thận, đau lưng, đái đêm, ù tai, mờ mắt, bài hoái
môi mêt, di mộng tinh, suy yếu cơ thể, ăn ngủ thất thường. Tổng phát hành:
Lý Trác nhà thuốc Quảng an Hòa, 169 Lê Văn Duyệt Saigon. (Có bán ở
các đại lý Việt Hoa.

Kiểm nhận số: 196 ngày 31-7-62

sách báo mới

* Dư Hương

Thơ của Công Lâm. 41 bài, dày 62 trang. Giá 30\$. Tác-giả
xuất-bản Saigon.

* Mắt Cỏ

Thơ của Hoài-Lư. 94 trang, giá 32\$ — Tác-giả xuất-bản —
Saigon

* Chân-dung Bình Định I

Của Trần-nhâm-Thân, Qui-nhơn. Tiểu-sử — Thơ Vịnh
Lăng-Miếu của hai vị danh-tướng của Gia-Long: Võ-Tánh và Ngô-
Tùng-Châu. Sách biên soạn công phu — 38 trang, giá 15\$.

* **Reo biển**, Thơ của Nguyễn-xuân-Thanh. Sống Mạnh
xuất-bản — In đẹp, giá 65\$

* **Chim Quyên xuống đất**. Tiểu-thuyết của Sơn-Nam
Phù-Sa xuất-bản.

Truyện một thanh-niên miền Nam trên hai mươi tuổi vào
thời kỳ 1943 — 45, « đứng lên đáp lời Sông Núi ».

Truyện hấp dẫn — 210 trang, giá 42\$

* **Thèses** présentées à la Faculté des Sciences de l'Université
de Paris, par **Võ-quang-Yến**.

1ère Thèse: Contribution à l'étude des additions sur les
composés acétyléniques.

2è Thèse: Propositions données par la Faculté.

Publiées par les Annales de Chimie. Masson et Co^l, Editeurs
Paris.

Đây không phải là một «... Món quà vô dụng và khô-khan,
khác hẳn với các bài thơ của Thi-si...», như lời đề tặng khiêm-tốn
của tác-giả, mà là một dẫn-chứng về những khả-năng khoa-học
hiện-dại của một người Việt-nam không kém thua người ngoại-
quốc. Một bài kê-cứu đầy-đủ, minh-bạch, bỏ tấc vào những thí-
nghiệm hóa-học về các hợp-chất của Acétylène.

Chúng tôi xin thành thật gửi lời khen tặng nồng-nhiệt bạn
Võ-quang-Yến, Tiến-sĩ Khoa-học Pháp, và cộng-sự viên của tạp-
chí Phê-Thông.

NỤ CƯỜI

PHỎ-THÔNG

★ Họa-sĩ Ngân-Hà



đi Đà-lạt nghỉ mát



★ Lạc-quyên mở thêm lớp học

(của Ô. Ng. v. Qui, Tân-An)

... Chúng tôi thành-thật tri-ân quý-ông trong Ban Lạc-quyên đã có nhiệt-tâm lo đến nền học-vấn của tỉnh nhà.

Quý ông lạc-quyên tiền đề cất bốn phòng học trường trung-học Tân-an, và ấn-định giá rõ-ràng — mỗi phụ huynh có từ 2 con trở xuống phải đóng 300 đồng, từ 3 con trở lên đóng mỗi con 200 đồng.

Nhưng trong những cuộc « giải-thích » quý ông hỏi tại sao các phụ-huynh học-sinh chẳng tích cực đóng góp? Quý ông đã biết và đã nói: « đại-đa-số học-sinh là những con nhà nghèo » mà các ông lại còn ép bức, hăm dọa, những phần tử học-sinh nào không đóng tiền lạc-quyên sẽ được áp dụng một bản kỷ-luật sắt và sẽ mời vị phụ-huynh có con em đang học trong trường đi tới giới thăm-quyên !?

Chúng tôi thiết-nghĩ đối với những gia đình lao động, tiền công mỗi ngày chỉ đủ nuôi bữa thôi, thì số tiền 300 thật là to tát vậy ; nói thế không phải là chúng tôi chối bỏ việc làm của quý ông mà chúng tôi chỉ nhắm vào túi tiền của đại đa số phụ huynh có con em đang theo học tại trường trung học Tân-an thế thôi.

Bốn phòng học theo như quý ông đã tuyên bố chỉ cần .lời 400.000 đồng mà mỗi học sinh phải đóng 300 đồng và với 1.600 học sinh quý ông sẽ thu được : $300 \text{ đồng} \times 1600 = 480.000 \text{ đồng}$, số tiền này so với số tiền dự định đề cất 4 phòng học nó cũng đã đủ. Như vậy là chúng tôi phải đóng góp tiền đề mở 4 lớp học sao ?

Chúng tôi ước mong được quý ông giải thích về những ý-kiến thiện cận của chúng tôi, và chúng tôi cũng xin nhấn mạnh rằng : « chúng tôi không chối bỏ những việc làm của quý ông mà chúng tôi chỉ muốn lạc quyên là phải đúng với cái nghĩa lạc quyên và lạc quyên đồng nhưt như những cuộc lạc quyên đã xảy ra hôm mấy tháng trước.. »

● **Tiếng Việt-Nam trên đài Phát-thanh**

(của Ô. Phan-Ngọc-Long, 4 Trần-Bình-Trọng Đà-nẵng)

Phồ-Thông số 97 trong mục THƯ BẠN ĐỌC có thư của ông Võ-dình-L... KBC 4061 chỉ trích giọng nói người miền Nam đọc V thành D.

Theo tôi, chẳng phải nội người miền Nam đọc sai giọng mà người miền Bắc còn nói sai nhiều hơn mà Ô. Võ-dình-L... quên không nhắc đến. Những tiếng nào có chữ TR, S đứng đầu thì người Bắc Việt đều đọc thành CH và X tất cả. Ví dụ: Chiếc tranh treo chỗ ấy choán chỗ trống không được thì người Bắc Việt đọc ra là: chiếc chanh cheo chỗ ấy choán chỗ chông không được. Hay là: trông trăng trên trời sung sướng quá thì đọc là: chông chăng chên chời xung xướng quá.

Như vậy, Bắc hay Nam, ở đâu cũng có người đọc sai giọng chứ chẳng phải riêng một miền nào...

Lời Tòa Soạn: Xin hoàn-toàn đồng-ý với bạn. Nhưng ông Võ-dình-L. chỉ yêu cầu các xướng ngôn viên nên sửa đổi câu nói cho đúng theo giọng chính-thức mỗi khi nói trên Đài Phát Thanh trước muôn nghìn thính giả Việt-nam và ngoại quốc, chứ ở đây không có ác-ý chỉ-trích giọng nói địa-phương của mỗi miền. Mong bạn thông-cảm với ông Võ-dình L. KBC 4061.

✧ **Hội độc - thân**

● của một nhóm Sinh-viên Đ.H. Luật, Y, Dược, Sài-gòn.

... Chúng tôi là một lũ con giai đã bị nhiều nàng Tiên bỏ rơi vì lý do túi không xu, không đủ điều kiện cung phụng những đòi hỏi của quý nàng, nên đã cùng nhau đồng ý quyết định xin mỗi đứa một chân trong hội độc-thân của cô Minh-Nguyệt, nhờ nhà Thơ N.V. giới thiệu hộ... (Theo lời rao trong P.T. số 98). Chúng tôi rất mong sẽ được hân hạnh làm Hội viên trung-thành triệt-đề...

● của cô L.T.L, Nữ-sinh Pasteur, Saigon

... Xét rằng em thường bị tui cao bồi ác-ôn tán dốt, làm em bực mình không thể tả, xét rằng em đã gặp một « Bạn trai » nọ là một cây si-tình gàn như loạn óc., xét rằng em đã chán những lời hứa bánh vẽ, và cảm tình vụn làm mất thì giờ học của em... em xin tuyên bố vào hội Độc-thân của chị Minh-Nguyệt nào đó trong

báo Phồ-Thông để được rảnh rang « dùi mài kinh sử » kéo kỳ Thi tú tài I năm nay què giò. Xin chị cho em biết địa chỉ trụ-sở để em hăng hái đến ghi tên ngay... Nhưng em cũng xin tuyên bố trước là em chỉ vào hội Độc-thân cho đến khi nào em không còn độc thân nữa.
Em : L.T.L.

Lời tòa-soạn trả lời chung.— Còn nhiều bức thư khác của nhiều bạn trẻ, Nam, Nữ, và nhiều ông già xin vào hội Độc-thân bằng những bài thơ thiết-thạ thành-thót. Nhưng sự thật, thưa các bạn, không có hội độc thân nào cả. « Năm con Mèo và trụ sở hội Độc thân » chỉ là một truyện ngắn vui do cô Minh-Nguyệt tưởng tượng ra đó thôi.

✧ **Đổi tên đổi họ**

(của Ô. Phạm-Nguyễn-A, Phan-Rí)

Nguyên họ thật của tôi là Phạm-Nguyễn-A; nhưng vì lúc trước trong việc thi cử tôi chỉ lấy họ Nguyễn-A mà thôi nên hiện-thời các con tôi khai sanh đều phải lấy họ Nguyễn hết. Bây giờ tôi muốn tôi và các con tôi đổi thành họ Phạm-Nguyễn, vậy phải làm thế nào cho hợp lý. Hiện giờ tôi ở tại Phan-rí Cửa (Bình-Thuận) mà quê tôi ở Mỹ-Tho, vậy nếu phải xin điều chỉnh họ lại, có cần phải về tại Mỹ-Tho mà xin không?...

Đáp: Ông phải làm đơn đưa lên Tòa án Mỹ-Tho, nơi sinh-trưởng của ông, và nói rõ lý-do muốn đổi tên đổi họ.

✧ **Vòng ngoài 7 chữ, vòng trong 8 nghề**

(của ông Hỷ Trai, Mông-Lãnh, Quế Sơn)

... Trong Phồ-Thông số 95 mục Đ.B.B.D một bạn đọc có hỏi đến 7 chữ và 8 nghề trong câu Kiều:

« Vòng ngoài 7 chữ, vòng trong 8 nghề »

Theo thiên-kiến của tôi thì đại-ý câu ấy như sau:

Vòng ngoài bảy chữ là khi ra giao-thiệp đón tiếp khách hàng gặt « lấu xanh » phải tùy-nghĩ áp-dụng 7 đức-tính sau đây để dụ khách: Hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ố, dục (mừng, giận, thương, vui, yêu, ghét, muốn)

Vòng trong 8 nghề là lúc vào « chung-dụng » với khách hàng họ cũng phải tùy-nghĩ áp-dụng 8 mảnh khoe nhà nghề riêng của họ. Những mảnh khoe này nói ra thô-tục, bỉ-đi lắm. Đây nguyên-văn một câu chữ Hán nói lên cái-nghĩa bóng của vài nghề-trong đó.

Bất nộ-chiến giả, dụng trường kỳ cổ pháp

Như nộ-chiến giả, dụng kích cồ, thôi ba pháp...

不耐戰者用張旗鼓法

如耐戰者用擊鼓催花法



★ Điện-Huyền

**KỶ NÀY KHÔNG CÓ PHỤ-TRANG NGOẠI-NGŨ
NO SUPPLEMENT IN THIS ISSUE**

● Vì kỳ này có một bài Pháp-ngữ không thể đăng được, nên đến giờ chót chúng tôi tạm gác lại phụ-trương ngoại-ngữ.

● Pour une raison tout-à-fait indépendante de notre volonté, le supplément français-anglais est provisoirement supprimé dans le présent numéro.

● Because of an exceptional circumstance, there is no supplement in this issue.

PHỒ-THÔNG

★ Ô. Đặng Hải, Huế.

Trâm : vật trang-sức, như cái que, bằng vàng, bạc, đồng... dùng để cài tóc đàn bà.

anh : giải, mũ.

Hồi xưa thì đậu Tiên-sĩ mới được Vua ban cho áo mũ và trâm cài tóc. Vậy theo nghĩa đen, những kẻ được đặc-ân ấy, gọi là trâm-anh. Những bậc trâm-anh được bổng lộc vua, và được hưởng những quyền cao chức cả. Do đó, danh từ trâm-anh được chỉ-định tất cả những người quyền-quý, những thế-phiệt danh-gia. Về sau này, người ta lại dùng hai chữ « trâm-anh » để chỉ những bậc phụ-nữ con nhà khuê-các.

★ **Cô H T C Tuy-Hòa** Nếu chưa có sự hoàn-toàn đồng ý của « chàng » bất cứ vì lý do gì, thì việc hôn nhân làm sao thành được ?

★ **Cô Lê-thị-Đ.** Thành-thật thừa với cha mẹ và cho cả người ấy biết rằng cô nhất quyết không ưng-thuận. Không nên bỏ nhà trốn đi.

★ **Ông Phú-hữu-Tô, Phan-Rang** Ông làm đơn đưa lên nhà cầm quyền địa phương, nói ý-định của ông. Họ sẽ chỉ dẫn đầy đủ chi tiết.

★ **Bà Vĩnh-Châu, Phan-đình-Phùng Saigon**

Câu chuyện bà kể có người cầm bồng đưng nói được, cũng không phải là lạ, không phải do sức huyền-bí linh thiêng của một vị Chúa hay vị Thần Thánh nào cả. Trong lịch-sử cũng đã có một truyện tích sau đây :

Crésus, một ông Vua lừng danh của xứ Lydie, vào khoảng 563 năm trước J.C. có một đứa con trai cầm tù thuở bé. Năm 542, quân Perses của Vua Cyrus đến đánh chiếm thủ-đô Sarves và kéo ừa vào thành nội, định tìm bắt Crésus. Ngay lúc một bọn lính tiến tới, hoàng-tử cầm đang đứng cạnh Vua, vì quá lo sợ, quá xúc động, bỗng hét lên được một câu nói : « Đừng giết Vua Crésus, cha ta ! ». Địch quân hoảng-hốt bỏ chạy tán-loạn vì họ đã biết hoàng-tử cầm, bây giờ tự nhiên thấy hoàng-tử nói được, họ tưởng rằng Hoàng-tử có thần lực gì huyền bí lắm.

Trên là một chuyện lịch-sử có thật. Giảng-giải theo khoa học thì « thần-lực » đó chỉ là sự cảm-xúc quá mãnh-liệt gây ra trong thần kinh hệ, làm đảo lộn giác quan, khiến cho người cầm có thể nói được, người mù có thể thấy được.

★ **Cô Diệu.Thanh, Châu-đốc**

● Ngày 10 tháng 5, Nhâm-thân=13-6-1932.

● N.V. bị tù 2 lần. Năm 1937 ở tại Lao Hà-nội. Ở Lao Trà-Kê từ 1942 — đến 1945. Bị Nhật bắt và giam ở nhà Lao Nhật, Hà-nội, năm 1941.

● « Mồ-hôi nước mắt » đang in. Thành thật cảm ơn thư... Rất tiếc, không có ảnh. Xin lỗi nhiều. Thân mến.

★ **Bạn Lê-Dũng, Phú-Vinh**

Mãn-Tử là một học trò của đức Không-Tử, người nhà Châu, tên thật là Mã-Tôn, tự là Tử-Khiên. Mồ-côi mẹ từ nhỏ, cha lấy vợ khác, bị mẹ ghê không ưa, hành hạ, để ăn mặc

đôi khát, rách rưới. Trong lúc đó, 3 người con riêng của mẹ ghé lại được bà săn-sóc chu đáo. Một hôm cha trông thấy, động lòng, muốn đuổi vợ, thì Mẫn-Tử can: «Còn mẹ thì chỉ một mình con đói rách; nếu cha đuổi mẹ đi, thì cả 3 đứa em của con đều đói rách». Mẹ ghé nghe thề, ăn-năn, từ đó về sau đôi-dãi Mẫn-Tử như con ruột.

★ **Bạn L.T.K. Bình-Dương, T.D. Huế**

Rất tiếc không có ảnh. Xin hai bạn thông cảm. Mền.

★ **Ông Trần-h-Chất, Vientiane**

Có thể tự học Anh-ngữ, nhưng phải chọn sách, phải cương quyết, phải kiên-nhẫn. Đừng thôi chỉ 12 tháng chuyên cần có thể hiểu nhiều về văn phạm và biết khá nhiều tiếng Anh. Sau đó, nên tìm giáo-sư giỏi để học cách đọc và tập làm bài, nói chuyện.

★ **Bạn Minh-Thủy, Trần-quý-Cáp Saigon**

Về vụ tạp chí B. K. mà ông chủ nhiệm là một nhân vật cao cấp của chính phủ, vừa bị cách chức, chúng tôi không biết rõ. Chúng tôi cũng không hiểu gì nhiều về «những hoạt-dộng» và «tư-cách của tờ báo ấy». Bạn cứ hỏi thẳng báo B. K.

★ **Ô. Hy Dân, Phan-bội-Châu Huế**

«Hai cô hàng xóm bỏ đi tu!»

Theo ý riêng của chúng tôi, thì «2 cô» là vừa đủ ý nghĩa thâm-trám. Còn 3 cô, hay 4 cô, là thừa.

Thành thật cảm ơn thư ông.

★ **Bạn T.N.B.L. Trương-Minh-Giảng, Saigon**

— Về vấn đề thi Tú-Tài, bạn nên hỏi nha Trung-học Saigon. Dĩ-nhiên là người ta sẽ bắt buộc nộp chứng chỉ Tam, Nhị

— 18-12 năm Nhâm-ngọ : 23-1-1943, nhằm vào ngày Thứ Bảy.

— Về lớp Pháp-văn sẽ trả lời sau,

— *Huyền-Lan*, hay lắm và đẹp lắm.

★ **Bạn Hạnh-Ngọc, đệ II, Ph.T.G. Cần-Thơ**

Muốn xuất-dương du-học, theo thề-thức hiện tại, cần phải khai rõ mục-dịch theo học trường Đại-học nào ở ngoại-quốc mà trong nước không có. Ngoài ra, còn phải có nhiều bảo-đảm về nhiều phương diện khác : nhân-sự, tài-chánh, lập-trường, v.v...

★ **Toàn-thể Giáo-sinh, nguyên là Giáo-viên khóa 21 nhân-viên Ty Tiểu-học Vĩnh-Long.**

Chúng tôi nhận được thư của các bạn than phiền về việc chưa lĩnh được lương từ ngày 8-9-1961, nhưng thư không có ký tên. Chúng tôi không thể đăng được. Vậy các bạn nên gửi lời khiếu nại lên thẳng ông Bộ-trưởng Bộ Q.G.G.D.

★ **Bạn Ngọc-Hoa-Huyền, Điện-Bàn, Q. Nam**

● «Trục Bá-Linh — La-Mã — Đông-Kinh» là danh từ chỉ định cuộc liên-minh Đức — Ý — Nhật để gây chiến tranh xâm-lăng với mục-dịch làm bá-chủ hoàn-cầu, trong hồi Đệ-nhiê Thê-chiến 1939-1945. Chữ «Trục» là dịch theo chữ «Axe» (Axe Berlin - Rome - Tokyo).

● **Châu Mỹ la-tinh** (Amérique latine) là những xứ ở Trung Mỹ và Nam-Mỹ đã bị người Espagnols và Portugais chinh-phục như Brésil, Argentine, Chili, Pérou, v.v... (Người Espagnols và Portugais thuộc về giống người Latins). Bắc Mỹ (Canada và Huê-Kỳ) thì gọi là Châu-Mỹ Anglo-Saxonne (Amérique Anglo-Saxonne) vì đã bị giống người Anglais chinh-phục.

★ **Cô Diệu-Hiền, An-Lộc.** Phòng mạch của B. S. Anh-Tuần ở 360 Lý-Thái-Tổ Sài-gòn.

★ **Ô Hà-văn.Minh Sài-gòn**

Attila, sách Tàu dịch là Hốt-tật-Liệt.

Gengis Khan, sách Tàu dịch là Thành-Cát-Tr-Hãn

Attila là vua của bộ lạc Hung-nô (432 — 453) đi chinh phục và tàn phá từ Á sang Âu, đến cả nước Gaule (là nước Pháp hiện nay), bị thua trận tại xứ này, quay về đóng binh trên sông Danube, chết tại đây.

Gengis Khan hoàng đế đầu tiên của Mông-Cô (1160 —